

Phạm Thị Hoài

Ám thị



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Buổi đầu tôi mặc hai lượt quần, ba lớp áo. Chồng tôi bảo, thầy tằm quất nào phải ông thầy võ chọc ngón tay thủng tường mà mình che chắn khiếp đảm như thế. Thầy lại đeo kính xấp, không nói trước có khi lẫn lộn đàn ông với đàn bà. Nhưng tôi nghĩ, áo xống đầu chỉ để che thân mình và che mắt ai, trong quan tài người ta cũng mặc thật chu đáo. Lần đầu để tay người lạ chạm vào, có giữ ý có lành. Đàn ông không phải ai cũng tân tiến như chồng tôi, mà những người mù tôi biết đều có vẻ không theo thời, như thể họ sống riêng ra một cõi xa xôi nào đó. Cõi ấy mặt trời không mọc và lặn. Tôi e không cẩn thận dễ thất thố với người tàn tật. Sờ thấy cái nịt ngực với đủ quần áo trong ngoài dày dặn, chắc thầy sẽ hiểu rằng tôi coi thầy như người lành. Đôi bên sẽ tin cậy nhau hơn, dẫu sao không riêng tôi lần đầu mà thầy cũng chưa từng tằm quất đàn bà. Chiều tằm quất là chỗ đàn bà không vào. Chồng tôi vất vả lắm mới mời được thầy, than rằng thời thế gì mà nhờ ai đánh vợ còn dễ hơn thuê người đâm lưng vợ. Đến chỗ nào người ta cũng tưởng anh sinh chuyện, nên đuổi khéo, bảo chưa mở hàng, sợ xui. Thầy quất này nghe anh ngỏ lời xong, cho một hồi: "Ông mua cho bà nhà vài cái máy chẳng hơn ư? Máy rung, máy xoắn, máy giác, máy đập, máy ủ chân, máy chườm bụng, máy cù nách, máy chiếu tia hồng ngoại, máy giới thời này cũng có. Máy cái que gãi lưng với cái cái cục vừa đâm vừa xoa bằng nhựa Trung Quốc, ông cứ ới hàng bán rong một tiếng là có cả tá, dùng cả đời không mòn. Chúng tôi đây chỉ có hai bàn tay suông, đáng gì mà vẽ chuyện."

Chồng tôi lấy làm thú vị cái giọng chao chat ấy, khấn khoản nài, thầy

chưa thêm một đoạn nữa: "Ông chê đồ giả thì dẫn bà nhà đi khách sạn. Trong ấy toàn người thật việc thật, vui lắm. Vào mát xoa mát da, ra tắm hơi ấm thịt, lại lịch sự nhẹ nhàng. Chúng tôi đây có mỗi món vắn cổ bẻ lưng, khí man rợ, không hợp với đàn bà."

Chồng tôi nghe vậy càng thích. Anh vốn có duyên với những kẻ khác đời, nghe tiếng ai ngông là lặn lội đến mời về thù tạc bằng được. Một dạo nhà tôi tấp nập khách nghệ sĩ, sau chồng tôi kết luận là họ chỉ ra vẻ lập dị, chứ muốn được đời tán thưởng thì sao đành khác đời. Và lại nhiều vị làm nghệ sĩ suông thì xù xì, đặt vào đâu cũng không vừa, nhưng tác phẩm cứ trình ra là tròn khuôn, thần thái gồ ghề biến đi đâu hết cả, anh thật không biết nên tiếp tục xử sự với các vị ấy như thế nào. Năm ngoái anh tiếc mãi một vị không nghệ sĩ, nghe nói ông viên chức cũ thời Pháp ấy theo cái chủ nghĩa tự đặt là chủ nghĩa cảm ơn xin lỗi, tuyên ngôn rằng mình là người cuối cùng biết nói hai từ sắp tuyệt chủng ấy, nên lười còn ngọ nguậy thì không nói gì hơn hai từ này. Chồng tôi tới quá muộn, lười ông ấy đã cứng, may là còn tìm được xác ở bãi rác ngoại ô, đành đem về nghĩa trang Văn Điển chôn như mọi người. Cả năm nay anh than buồn cho thiên hạ, buồn cho mình. Đám trẻ có liều mà không ngông. Đám già thì xa đời chứ chẳng khác đời. Thầy quất này tuổi còn non mà nói giọng thâm thúy chừng chạc, rõ ra kẻ không xu thời. Chồng tôi trở hết duyên, rủ được thầy đi uống mấy chén rượu tắm nơi một chủ rượu cũng có tiếng khinh bạc, không bao giờ thềm tiếp khách vắng lai. Cuối cùng thầy bảo nể lắm nên nhận lời, nhưng xưa nay chưa từng tắm quất đàn bà, phục vụ có gì sai sót xin ông Giáo rộng lượng.

Ban đầu chồng tôi cho vợ nằm trên sập, ý là để thầy đứng cạnh cho tiện tắm tay. Nhưng thầy bảo: "Chúng tôi chỉ quen ngồi chiếu. Nghe

nói ở viện y học dân tộc có khoa xoa bóp, thầy thuốc mặc bờ lu trắng thì đứng, bệnh nhân nằm. Chúng tôi đây là tấm quất dân dã, xin cứ xuề xoa cho đúng kiểu." Chồng tôi vội trải chiếu, đáp rằng thầy nói hợp ý anh lắm, đây là chỗ thân mật, không phải nơi công cộng, là cái thú thoải mái chứ đâu phải cái bắt buộc chỉnh chu gì, xin thầy cứ tự nhiên cho. Thầy ngồi vào chiếu. Tôi xuống nằm. Chồng tôi bảo: "Phía đầu ở bên trái, phía chân bên phải thầy đấy ạ." Anh cũng đã dọn nhà thật kỹ. Nhà tôi thường ngổn ngang, bàn ghế kê rất trắc trở, quà tặng lặt vặt của khách văn nghệ một thuở và đồ lạ mất do chồng tôi sưu tầm bày đầy, cây cảnh và sách vở không chừa chỗ nào. Ông thầy này không khua gậy, không có chó dắt, không có trẻ đưa, như bất xung quanh tránh mình chứ mình không tránh.

Tôi nằm nghiêm. Sấp, ngửa, nghiêng, nằm thế nào cũng thấy gò bó, như cả đời chưa nằm bao giờ. Nằm sấp thì mộng thừa, đùi càng khép mộng càng nổi gò. Mà mở đùi e hở. Nằm nghiêng càng lộ. Nằm ngửa thì tênh hênh. Thầy ấn tay vào là tôi gồng lên. Cả người tôi là một khối cảnh giác sừng sĩa. Thầy bảo: "Bà nhà không được thoải mái lắm." Chồng tôi dồn hỏi: "Sao lại không thoải mái? Thoải mái là thế nào?" Thầy đáp: "Hồi nhỏ bị người lớn nọc ra đánh, chúng tôi cũng nằm như thế này." Chồng tôi cười lớn. Anh bình luận hồi lâu về cái lễ thẩm thía của tình thương trong roi vọt, rồi bảo: "Vì thế tôi mê món tấm quất dân tộc. Nó là món đấm món véo, món thượng cẳng chân hạ cẳng tay, vào đến đâu nhớ đến đấy, không phải cái thứ mát-xa mát-xôi thời bây giờ. Tôi chúa ghét những thứ thoang thoảng cảnh vẽ, quý tộc rờm, lãng mạn rờm, văn minh rờm! Xin thầy cứ tận mạnh cho."

Chồng mê gì tôi thích nấy, ghét gì tôi chê cùng, từ ngày đầu làm vợ

đã thế thì cứ tiếp tục thế đến ngày chót. Tôi cho làm vợ là thân phải trao, phận phải gửi cả, đâu giữ chỗ nào cho riêng ý mình. Chồng tôi lại cho thế là thụ động, đem cái kết quả của nghĩa vụ làm điểm xuất phát. Vậy sửa rằng, sở dĩ trao thân gửi phận vì chung một lòng. Tôi không thấy đi từ tình lòng hay từ nghĩa phận cuối cùng có gì khác. Nhưng sửa cũng thế mà chồng được vừa ý. Thì sửa là hơn.

Thầy đáp: "Chúng tôi cũng thích tản mạn. Khách được đắm cho ra tắm ra món đỡ tiếc tiền. Nhưng hôm nay xin làm biểu không hai bàn tay, hai bàn chân, là thứ râu ria không đáng kể gì. Ông Giáo thấy vô hại thì lần sau chúng tôi xin ra đôn hẩn." Chồng tôi đồng ý, nhưng giao hẹn: "Thầy giữ kể buổi đầu thôi nhé! Từ lần sau ta phải bỏ hết các thủ tục khách sáo. Tắm quất mà rào trước đón sau thì còn ra cái gì!"

Mỗi bàn tay tôi không đầy hai chục phân vuông thầy làm hết mười lăm phút. Tôi để ý nhất động tác về các ngón, tỉ mỉ từng li. Sau trọn nửa tiếng đồng hồ chồng tôi đùa: "Thầy quen tay nhà tôi hơn tôi rồi đấy". Thầy đáp: "Ông Giáo nói đúng. Người ta thuộc mặt nhau là thường, thuộc giọng nhau cũng còn là thường, thuộc đến mùi nhau đã hiếm hơn, thuộc tiếng chân nhau là hiếm lắm. Nhưng hiếm nhất là thuộc tay nhau. Xưa không có lệ bắt tay cầm tay, không ai biết tay ai đã đành. Nay đưa tay xoành xoạch cũng chẳng hơn gì. Ngay những người suốt ngày xoa tay xin xỏ, những người suốt đời chụm tay cầu cúng, tay này cũng còn không biết tay kia thế nào..." Chồng tôi ngắt lời: "Thầy nói thế chắc phải biết tay thiên hạ lắm!" Thầy đáp: "Không dám! Chúng tôi chỉ biết lưng thiên hạ thôi. Đàn ông đi tắm quất quan trọng mỗi cái lưng, ai hơi đâu vẽ chuyện nắm tay. Mỗi tay khách bẻ cho kêu mười cái, có thành tích rằng rắc là các vị hài lòng rồi. Kêu

mười cái hết mười giây đồng hồ. Lắm vị tay chỉ kêu cùng lắm được chín cái, là chín giây, cũng bằng một cái bắt tay khách sáo thôi, ông Giáo ạ."

Chồng tôi bảo, anh cũng thích nghe cái thành tích răng rắc ấy, xem nó thế nào. Thầy bèn đặt ngửa một bàn tay tôi trong lòng tay thầy, khum lại. Ngón cái tay thầy dạo một đường như bấm phím nhạc trên mỗi mấu giữa hai đốt đầu bốn ngón tay tôi. Bốn tiếng gọn gàng vang lên. Ngón cái tay thầy dịch nhanh lên lưng đốt cuối bốn ngón tay tôi. Bốn tiếng nữa, trầm hơn tiếng trước. Bây giờ ngón cái và ngón trỏ tay thầy gập gọn ngón cái tay tôi, thêm một tiếng trầm. Tiếng thứ mười vang lên ở đâu đó sâu dưới rế ngón cái. Tay bên kia cũng kêu đủ mười nốt. Chồng tôi khen. Thầy bảo: "Chẳng qua là cái mẹo vặt, ai khéo là làm được, ông Giáo nên tập cho biết cái ấy không cao siêu gì."

Đến lượt chân, chồng tôi có vẻ xúc động. Lúc thầy miết dài trên mu, lách qua từng kẽ ngón, lặn chiếc mắt cá, rồi đặt trọn bàn chân tôi cũng không đầy hai mươi phân vuông lên tay này, tay kia trùn xuống, như ử một con chim thật nhỏ xinh yếu ớt, anh bỗng nhìn vợ. Tôi nhoẻn cười. Mỗi khi không chắc chồng nghĩ gì tôi đều nhoẻn cười. Tay thầy vòng ảm cổ chân tôi. Tay thầy bằm, gõ, đập miên man lòng bàn chân tôi. Tay thầy cù phơn phớt. Tôi nhột, tôi động từ gót động lên. Chồng tôi thốt ra: "Thầy bảo tắm quất là món man rợ phải không?"

"Vâng." Thầy rút mạnh, cổ chân tôi kêu khục một tiếng. "Hay ông Giáo gọi nó là món bình dân cho tiện." Lại rút mạnh. Cổ chân bên kia lại kêu khục. Hai bàn chân tôi không lìa khỏi căng. Chúng chỉ nhẹ như hai chiếc lá rủ mềm khoan khoái và lười biếng, chúng chỉ muốn

mãi mãi nằm đó, để được ủ nữa, cù nữa, chiều chuộng nữa. Chúng hư mất rồi.

"Vâng, chúng tôi không cốt nói cho ra vẻ đâu. Chẳng qua là những món lịch sự hiện đại tràn lan quá, dễ tìm, dễ dùng quá, thay đổi nhanh quá, khiến người sâu xa như ông Giáo phải bất mãn, quay sang đề cao những thứ mộc mạc cổ truyền. Chúng tôi phải nói trước để ông Giáo khỏi thất vọng. Món tắm quất này nếu không cổ lỗ rì mọ thì người tối tăm như chúng tôi sao làm được. Có cơ sở gì đâu. Cứ lỗ mỗ học mọt trong thiên hạ, cái hay cái dở như nhau cả. Chúng tôi chẳng biết cái gì đáng vứt, cái gì có giá trị thật, cứ à uôm dùng tuốt cho được việc. Người ngoài thấy u u minh minh lại xếp luôn vào hạng huyền diệu. Thật là vẽ chân cho rắn. Châm cứu bấm huyệt may ra có chút văn minh tinh tế, chứ xoa xoa đập đập thì bọn đười ươi cũng không thua gì. Chẳng qua là cái nghề kiếm sống. Chúng tôi vốn mê nghề khác, nhưng trời đã bắt như thế này thì đành chịu trời..."

Chồng tôi không biết nên đáp thế nào. Khách ngông đến nhà tôi có khi ăn nói dở khôn dở dại, nhưng ông thầy này lắt léo, cả buổi nói toàn giọng ngấm ngầm giễu cợt. Chẳng hiểu muốn thân hay muốn sơ? Chẳng hiểu trọng hay khinh người? Thật thà hay vòng vo thử thách? Riêng ngón nghề thì rõ ràng, nên chồng tôi nhất định đòi thuê xích lô đưa thầy về, để hôm sau lại rước bằng được. Anh không nói ra hẳn, nhưng tôi biết ông thầy khó hiểu này sẽ còn làm khách quý trong nhà tôi lâu dài.

Buổi thứ hai chồng tôi hồi hộp còn hơn vợ. Thầy chưa đến, anh đã giục tôi ra nằm. Tôi nằm sấp, nhắm mắt, nghĩ linh tinh. Thầy tắm quất không bao giờ biết mặt tôi. Thầy tắm quất có đôi tay lúc ấm lúc mát rượi. Thầy tắm quất có giọng mĩa đời. Không khéo hôm trước mĩa

ngầm chồng tôi. Khinh tôi cũng nên. Nhưng sao mà vuốt chân tôi thành thật thế. Máy cô thợ sửa móng chiều chân khách lắm cũng không bằng. Từ hôm qua tôi biết mình có hai bàn chân, dễ xúc động, dễ vùi, dễ hư, dễ nghỉ. Ừ, hai bàn chân làm lưng vất vả nhất cơ thể, mỗi ngày tôi chải tóc mấy bận mà chẳng buồn chải chân. Mỗi đêm chồng tôi tìm ngực vợ bao lần mà chân dễ sưng. Đêm qua anh bồng hôn chân tôi ướt lịm, điên khùng hơn hôn môi, khiến vợ chồng lại lạ nhau như mới cưới. Tôi cảm động phát khóc. Trên đời chắc không nhiều người vợ được chồng mát chân. Hôm nay anh bảo tôi mặc một bộ đồ lụa. Thế là đủ kín đáo, đàn ông đi tắm quất chỉ đánh cái quần đùi. Anh đâu thuê thầy về tận nhà xoa bóp mấy lớp mo nang em như như khoác vào người. Là da thịt em, anh yêu, anh chiều. Là em, anh thương, anh không dặt em vào những cái sướng ở đời thì tự em chả bao giờ dám sướng. Vả lại, giữ gìn quá hoá ra gán cho người ta có ý trộm. Vợ anh đâu như mấy cô thiếu nữ, đi thì dính hai đầu gối vào nhau, ngồi thì đùi quần như thắt nút. Khép quá khác nào thách người ta xông vào.

Bộ đồ lụa khiến tôi mềm mại, hay lúc tay thầy đặt xuống tôi bỗng thấy thân thuộc? Tôi cũng quen tay thầy rồi sao? Đầu tiên là những vòng xoa nhẹ nhẹ, dịch dần từ hai bắp vai, theo lưng, trườn sang hai bên sườn, xuống hai bờ mông. Tôi lại nhoẻn cười với chồng. Thầy bảo: "Lưng tạm được, vai với mông mất nhiều công đấy ạ." Chồng tôi không hiểu. Thầy giải thích: "Hai buổi là chúng tôi làm cái lưng này nhuyển, không có vấn đề gì. Vai với cả vùng cổ sướng lắm, phải cả tuần mới ổn. Nhưng hông có vẻ hơi lệch. Chúng tôi chưa dám chắc. Nếu lệch thật thì chúng tôi xin chịu. Ông Giáo phải tìm thầy thuốc, chứ thầy quất không ăn thua." Chồng tôi khấn khoản xin thầy xem kỹ

lại hông vợ. Thày một mực bảo khả năng mình hạn chế. Trong khi hai bên nói qua nói lại, chồng tôi đặt tay lên hông tôi bên này mà nắn, thày nắn bên kia, cái giữ kẽ của hôm trước quả là đã bỏ đi như giao hẹn. Cuối cùng chồng tôi đành chấp nhận ý thày, anh còn khen thày thật khiêm tốn, không như mấy ông lang tặc, có mỗi lá cao đen đen bản bản mà hô rằng chữa bách bệnh. Anh cũng tự khen mình nhìn người không lầm.

Cả buổi thày vừa làm vừa thông thả giới thiệu cho chồng tôi từng ngón nghề. Cái này là đấm, nông thôi, lỏng thôi, như vừa thả xuống đã nhấc lên, lực từ cổ tay rơi ra, không từ cánh tay dồn lại. Đấm phải vui tai mới là đấm hay. Đã bảo tấm quất là món dân dã ồn ào. Dân mình thích đông, thích ồn. Phạt nhau đày ra chỗ tĩnh mịch vắng vẻ khiếp hơn ra pháp trường. Pháp trường còn có súng nổ, người la hét. Cái này là vỗ, tay khum như mui rùa, như đùm không khí mà đập xuống. Cũng phải nghe bồm bộp mới sướng. Cái này là chặt, xát, miết, véo, day, phát, bóp, ấn, lăn, vê, cọ, kẹp..., nghe rặt tra tấn, đã bảo tấm quất không phải nghệ thuật vuốt ve. Cái này là bắt chuột. Dọc sống lưng, chỗ này, chỗ này, mỗi bên có một con chuột lẫn kỹ lắm, lừa cho nó nổi lên mà chạy mới là giỏi. Cái này là kiến bò.

Thoang thoảng đầu ngón tay, nhưng khách phải sờn gai ốc mới là đạt. Nhưng lắm vị khách lưng to như cái phản, kiến bò không ăn thua, phải vục ngập móng mà cào như dế đào may ra họ mới có cảm giác. Hạng người ấy càng bị giẫm đạp như tử càng biết ơn. Bây giờ đến cò lội, ngón tay làm chân cò chớ lội rầm rập. Gọi là cò mỗ cũng được, mỗ nhất một, sao cho thông thả, nhẩn nha. Rào rào như đánh máy thuê là khách tưởng đang vào cao điểm. Thế là hồng. Cao điểm phải là đoạn đau đón nhất, đau xong lịm đi vài giây là đến cực

sương, sương đã man. Bây giờ đến đoạn rắn vắt ngang. Đã bảo tấm quất là món rị mọ. Toàn côn trùng, rắn rết, chuột bọ, tuy mộc mạc thật thà hơn long ly quy phượng, nhưng mới nghe chắc cũng chói tai. Rắn vắt chẳng qua là cuốn da. Người ta có năm chỗ để cuốn, hai khuỷu tay, hai đầu gối, với lưng. Cuốn đẹp thì da chỗ này đuôi da chỗ kia như sóng. Đây, bây giờ mới đến cao điểm, gọi đơn giản là nhỏ. Nhỏ từ chỗ này xuống, kết thúc ở mút xương cụt.

Thầy chuyển tư thế nhanh đến mức tôi không kịp hoảng hốt. Bây giờ thầy lom khom trên tôi, tay lần theo sống lưng từ ngang eo xuống, rút mạnh. Sống lưng tôi lần lượt kêu đánh khục, mỗi tiếng kêu lại dịch một đốt xuống dưới. Tôi run thềm. Một tiếng nữa, một tiếng nữa, một tiếng nữa, là đến cái nốt ruồi ấy. Ăn ở với nhau mấy tháng trời chồng tôi mới biết đến nó, cái nốt ruồi thật khuất, chỗ xương cụt, cái nốt ruồi của riêng hai vợ chồng, thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Mỗi lần âu yếm cái chút xíu thiêng liêng ấy chồng tôi lại bảo, người xưa nguyện ước với nhau vin vào núi, sông, có khi lấy cả trời đất ra mà làm chứng, đều là những thứ của chung thiên hạ. Của chung dùng mãi cũng mòn, mình bây giờ thề bồi chỉ trông vào cái nốt ruồi bí mật này thôi. Xưa là núi Thái Sơn hùng vĩ, nay là một hạt đậu nhỏ nhoi ẩn giữa hai bờ mông vợ.

Nhưng bây giờ chồng tôi như bị thôi miên, bây giờ thầy có cười lên vợ chắc anh cũng bằng lòng, cái này chắc gọi là cười trâu nhỏ mọ. Thầy cười lên tôi thật. Thỉnh thoảng tôi vẫn thấy thợ tấm quất ngồi ngay trên mông khách ở vỉa hè mà hành nghề như vậy. Thì ra theo bài bản chứ không tự tiện. Chồng tôi hay giễu thói đài các rởm của thiên hạ, nhưng anh đâu phải người bố bã, chắc anh không để tôi phải qua đủ bài bản, gác đùi lên vai thầy như khách ở vỉa hè.

Nhưng hai người đàn ông chỉ chăm chú vào công việc, người này vẫn giằng giải chu đáo, người kia vẫn nghe như nuốt từng lời. Cả năm rồi chồng tôi không có ai để chịu nghe như vậy. Tôi lịm đi khi cái hạt đậu làm tin ấy lọt giữa bốn ngón tay thày và tiếng khục cuối cùng vang lên. Lúc giữa đêm choàng tỉnh thấy chồng trên lưng, dịu dàng, đấm đuối, điên khùng, chú kiến khổng lồ, chàng cò, gã rắn. Như thế là tôi lo không đâu cho một chút nốt ruồi.

Hôm tôi bỏ áo ngoài, chỉ giữ một cái yếm, chồng tôi nảy ra ý dùng nến thay đèn điện. Để vợ thấy kín đáo, chứ với ông thày tội nghiệp thì đèn giờ cũng bằng thừa. Quả như vậy. Thày điềm nhiên cầm lưng tôi để trần, chăm sóc cũng tỉ mỉ như mọi lần, bóp vai nắn gáy tận tình. Phần tôi khoan khoái thấm thía hơn và phần chồng tôi ngắm không chán ánh nến loang lãng mạn trên những đường cong mịn màng của vợ. Nhiều hôm sau chồng tôi lại bảo bỏ yếm, vì cái dây vòng trên cổ và cái nút thắt ngang lưng hơi vướng, tay thày đang thoải mái bồng vấp những chỗ ấy, mất hay. Vả lại lưng tôi bây giờ đã nhuyển, vùng vai cũng sắp mướt, riêng bụng và ngực chưa hề qua tay thày. Chồng tôi sợ nếu không nhắc chắc thày bỏ qua, nên nhất định đòi thày giới thiệu những ngón tằm quất nửa người phía trước. Thày nhất định thoái thác. Chồng tôi nói dối: "Hoá ra thày cũng kiêng kị lắm thứ như mọi người. Hay thày coi thường tôi?" Thày đáp: "Không dám ạ! Ông Giáo là người đi riêng một lối trong thiên hạ, có sợ ai coi thường! Còn chúng tôi, đã thế này thì phiền toái vào đâu mà ngại, chẳng qua là không có kinh nghiệm tằm quất đàn bà, chỉ sợ mang tiếng làm vụng." Chồng tôi khích: "Ờ hay! Đàn bà với đàn ông không là người cả sao? Thày mà còn phân biệt đối xử thì ai bình đẳng cho? Tôi tưởng anh em mình không nói cũng nhất trí từ lâu rồi

mới phải!" Anh thúc quá, thầy đành giao hẹn: "Chúng tôi có nhờ tay là ông Giáo chịu trách nhiệm đấy nhé!"

Tay thầy nhờ sao được. Tay ấy về ngón tay tôi, vuốt mu bàn chân tôi, không quên một ly; tay ấy chẳng bao giờ chạm cái nốt ruồi, lần nào cũng quây gọn nó rồi lại thả nó, như vừa đánh vảy vừa nhử; tay ấy nhổ tóc tôi tí tách, mỗi bụi tóc đủ hai mươi chín chiếc vừa bằng tuổi tôi; tay ấy kéo tai tôi ròn tan, bảy mươi tám chỗ kêu trên người tôi chẳng làm chỗ nào; tay ấy mỗi lần trườn ngang nách tôi đều dừng tuyệt khéo sát chân triền ngực. Mắt người mù là ở tay. Tay ấy mười con mắt. Bây giờ tay ấy ôm ngang eo tôi, lùa trên bụng tôi, toả xuống ngang hông, chập chờn, thăm dò. Rồi quả quyết chườm quanh rốn. Rồi xoa, mỗi vòng một rộng, tay này đuổi tay kia, một quành xuống bụng dưới và một lội qua vùng ngực. Rồi ngọt ngào miết dọc những dễ xương sườn. Rồi miết đi miết lại từ cổ xuống ức, lách giữa hai bầu ngực. Chồng tôi thấy chúng khít e vướng, nên khẽ nhón hai chòm, rẽ ra cho rộng chỗ. Rồi tôi chẳng biết tay ai là tay ai nữa.

Một hôm nào đó chồng tôi lại bảo bỏ quần ngoài, để thầy chỉ cho rõ những dấu hiệu lệch xương hông. Bệnh này không chữa thì nhẹ là đau lưng, nặng có thể gây rối loạn kinh nguyệt, thậm chí bế kinh, anh tìm sách đọc, biết như vậy. Bây giờ bệnh tôi đã chắc chắn, lệch xương hông trái phối hợp với căng khớp hông phải. Chồng tôi khẳng định vợ có đủ các triệu chứng, đặc biệt là khản ăn, táo bón, dễ cảm cúm và khó ngủ. Thầy không dám chữa thì anh tự chữa cho vợ.

Nhưng thầy phải cố vấn. Phải thao tác mẫu cho anh luyện theo. Thầy do dự: "Ông Giáo là người đọc sách, làm gì cũng có sách đỡ, thành hay bại đều dẫn lý thuyết ra viện được cả. Chúng tôi làm theo kinh nghiệm sông, thành hay bại là chuyện ăn may, thật không dám lán

sân khoa học đâu ạ. Chúng tôi xin kiếu." Chồng tôi đã quen co kéo với thầy. Ông thầy này tuy lấp lửng phức tạp, nhưng cuối cùng bao giờ anh cũng thuyết phục được. Anh thầm giễu cái lối vòng vo tam quốc, ra vẻ nhún để làm cao ấy là rách việc, là nệ rườm tinh thần ứng xử Á đông, nhưng cũng thú thấy mình bắt vở được thầy và cảm chắc phần thắng. Lần này anh thẳng thừng đáp: "Thầy mà an phận làm thợ tằm quắt đầu đường chắc tôi không vời đến. Cái khổ của anh em mình là lắm tham vọng mà cứ giấu giếm, khinh thiên hạ tầm thường mà lại sợ thiên hạ chê cười. Có mỗi việc chỉnh cái xương hông mà đã nhụt chí, đến lúc phải nắn trời thì làm thế nào!" Thầy phản đối: "Ấy chết! Nắn trời thì ông Giáo phải tìm người khác." Chồng tôi tóm ngay lấy câu ấy: "Nhưng chỉnh xương hông thì thầy giúp tôi!" Thầy gật. Hai người đàn ông thực ra đã thuộc nhau lắm. Họ đối đáp vì họ thích nghe nhau, càng đoán trước được nhau càng khoái trá.

Thầy làm mẫu, chồng tôi theo. Anh vụng hơn nhiều. Thầy ấn hai đầu gối mềm gọn xuống lưng tôi. Đến lượt anh thì hai đầu gối như hai đầu chày giã giò. Thầy xát đùi tôi bên này xong từ lâu, đùi bên kia gác trên vai chồng tôi đã tê mà anh còn dùng dằng chưa dứt. Dứt làm sao được. Anh đã nhất định bảo tôi mặc chiếc quần lót thêu lông tên vợ chồng. Đường thêu nổi, thầy lần theo chắc đánh vắn được. Thầy bày toàn những động tác khó. Bóp dây chằng bẹn và cơ xương chậu. Xoay khớp xương hông. Chồng tôi nắm rất nhanh những gì có vẻ phức tạp. Anh còn tự đưa ra những đề nghị nghe rất khoa học về máu chuyển lớn, toạ cột, ngón móng, khớp háng, bắp thịt xương cùng. Nhưng giản dị như bẻ lưng, anh không tập nổi. Anh ghì eo, cắn gáy và cào cấu ngực vợ mãi mà lưng vợ không kêu, đành mời thầy ra hướng dẫn lại. Thầy ngồi chắc chắn phía sau, đỡ tôi bằng hai đầu

gối, cầm tì nhẹ trên gáy tôi, tay vòng qua nách ra trước, ôm quanh hai vai, khoá lại. Thày thúc nhẹ. Lưng tôi kêu rất đẹp. Tôi uốn người ra sau như cánh cung, chân chơi vơi không chạm chiếu, đầu ngả xuống ngực thày. Thày nghiêng xuống, má áp má tôi một thoáng, miệng kề miệng tôi trong tích tắc. Tay nhẹ nhàng buông vai, hứng lấy hai bầu ngực. Ngực tôi từ cương để sợ, hai núm vểnh lên thật đáng xấu hổ. Nhưng thày bảo: "Cái trò tắm quất này bổ bã lắm, có gì sơ suất xin ông Giáo rộng lượng." Rồi bình tĩnh day thật đều, thật tròn, thật chậm. Tôi từ từ ngã hẳn vào lòng thày, nghe tim thày đập bình thản. Thày tắm quất có hình dung ra tôi không? Hay chỉ sờ thấy đàn bà là cái bị thịt lồi lõm nhiều hơn đàn ông? Có mền tôi chút nào không mà tim vô tình thế? Chiều chồng tôi hay chiều tôi?

Hơn một tháng chồng tôi chăm chỉ dọn nhà, trải chiếu, đốt trầm, thắp nến. Mỗi cuộc tắm quất đã thành một nghi lễ say đắm. Tôi tắm, xúc nước hoa, xong là thày đến, đúng tám giờ. Tám giờ, trời tháng mười đã tối lắm. Ba người quấn vào nhau trong ánh nến. Chồng tôi như con nghiện, bao nhiêu cũng không vừa. Bây giờ chiếc quần lót thêu lông tên hai vợ chồng anh cũng thấy vướng. Em mọi chỗ đều tự do sung sướng, sao chỗ này thiệt thòi? Một nhúm vải trên người nào đủ để hơn hay thiệt, tôi thật không rõ. Nhưng cởi mà chồng vừa ý, thì cởi là hơn. Tôi lại nhắm mắt nằm trong lòng thày như mọi lần, bỗng tay thày đang day bỗng dừng lại. Hình như thày thoáng giật mình. Thoáng buông. Hay nửa buông nửa còn muốn giữ? Tôi nín thở. Hay thày ngại ngực tôi đa tình quá? Chẳng lẽ hôm nay nó hư đồn hơn mọi ngày? Hay thày chợt quên đang ngồi chiếu tắm quất? Chiếu tắm quất là chỗ tra tấn. Giằn cho xác thịt tôi ngắc ngoải rồi bỏ. Tàn nhẫn. Man rợ. Hay là tình vi? Nhưng thày dừng lại lâu quá. Tôi mở mắt, thấy

chồng lù lù giữa hai đùi vợ.

Thầy đẩy tôi ra hay tôi vùng dậy? Hay chồng tôi giằng lấy vợ? Nhanh quá và điên rồ quá, tôi nào rõ, biết nói sao cho chồng an lòng? Anh chột dạ rằng, thầy biết gì, nghe gì, đánh hơi thấy gì? Hay nhìn thấy gì mà bỗng đổi thái độ? Sao đang tắm quất vợ anh bỗng dừng? Sao thoáng ngoảnh mặt lúc anh yêu vợ? Anh yêu vợ ý tứ lắm, lúc cực thả cũng khể khàng như không, lẽ nào chẳng thấy chẳng nghe chẳng sờ mà thầy chạnh lòng. Bỏ đi như tự ái. Bỏ đi khi nén chưa tàn, không một lời nhấn lại.

Hôm sau chồng tôi không thấp nén. Trời đã tối hẳn. Anh bảo, nếu thật ở cõi nhật thực thì tối mịt chính là đèn giời. Xem thầy quất này chỉ tinh đời hay tinh cả mắt.

Tôi nằm trong bóng đêm yên ổn mà vừa thương chồng vừa ái ngại cho thầy. Nếu đêm đen thật là cõi của thầy, mãi mãi đen ngòm, mãi mãi vô vọng, thì chồng tôi khỏi khổ sở. Khỏi rà lại từng động tác của thầy, động tác nào cũng làm anh nhức nhối. Hình như thầy tránh hơi khéo quá cái nốt ruồi? Hình như thầy ấn xương mu kỹ lưỡng lắm. Hình như thầy thuộc vợ anh từ trên xuống dưới hơn anh. Khỏi soát từng lời anh đã háo hức nghe và rung động. Hình như một hôm nào đó thầy ví von, "da chỗ này đuỗi da chỗ kia như sóng". Sóng là thứ không nhìn chẳng tả được như vậy. Lại bảo "tay khum như mui rùa", thầy đã bao giờ thấy rùa? Thấy kiến? Thấy cò? Thấy rắn? Thấy long ly quy phượng? Nhưng lại bảo "trời đã bắt thế này thì đành chịu trời". Là trời bắt thế nào? Rồi bảo "tối tắm như chúng tôi". "Tối tắm" chứ không "mù loà", thằng cha tinh quái này chọn từ xảo quyết lắm. Úp úp mở mở. Nửa thật nửa hóm. Chẳng bẻ hấn vào đâu được. Hấn không dâm dăng mà "bổ bã". Hấn không bóp vú vợ anh mà "nhỡ

tay". Mỗi ngày hấn "sơ suất" đề lên mông vợ anh, giàng đùi vợ anh ra vài lượt. Lại còn cái xương hông lệch! Hấn nhìn thùng vợ anh từng milimét rồi còn giả đồ "chưa dám chắc". Bây giờ tổ hấn đánh hoả mù có khác nào giờ cái mặt mình ngu ra giữa thiên hạ. Hởi là người ta cười sằng sặc, bảo mười thằng đeo kính xắm làm nghề quắt, nghề bóí, nghề hát rong, nghề ăn xin, thì chín thằng mù rởm. Mù thật thường làm nghề lương thiện, vót tằm, đan rổ, bóc lạc, tĩa hành. Chẳng ai biết thằng cha như anh tả là thằng cha nào. Tên tuổi không có. Tính nết khó chịu như thế may ra có gã vẽ truyền thần hết thời đi lang thang nói giọng trên đời. Thằng cha láu cá có lần nói bóng gió rằng hấn vốn mê nghề gì khác thì phải. Nghề vẽ truyền thần chắc? Nghề sấm soi tận mắt từng milimét! Bây giờ anh há miệng mắc quai. Chơi dân dã thì dân dã liếm mặt như thế đấy. Chuộng đôn dân tộc cổ truyền một chút là dân tộc cổ truyền rờ hồn. Hấn mù đều thì anh mù quáng thật. Lòng mình có bao nhiêu và xác thịt vợ có bao nhiêu phơi ra cả. Bây giờ lấy bóng tối mà bọc lại. Tắt đèn kẻ sáng ắt mù hơn kẻ mù.

Tám giờ thày không tới. Chín giờ cũng không tới. Bóng tối căng thẳng. Chồng tôi im lìm. Nhà tôi hôm nay không dọn, bàn ghế lại kê rất trắc trở, vấp là ngã vào đám chai lọ bày sẵn trên sàn. Tôi nằm bồn chồn như thuở nhỏ rình ma trong đêm. Lần này tôi sẽ không ngủ quên. Tháng mười một trời còn lâu mới sáng. Chín mù rởm kệ chín, cốt ở người thứ mười mù chân chính. Sao chồng tôi ưa tin ở thiểu số sáng suốt bỗng nản lòng sớm thế vì số đông? Đêm còn dài lắm và tôi còn đủ kiên nhẫn tin vào một cặp mắt xứng đáng tàn tật. Cầu cho thày mù. Mù trong sáng, tinh tường, kiêu hãnh. Mù mà dễ cho thày và đỡ phiền ai thì hãy mù hết lòng. Mù toét. Mù đặc. Mù hấn. Mù vô

vọng. Mù như khoét mắt bỏ đi. Mù cho chồng tôi ghi ơn tri kỉ. Mù làm khách quý trong nhà tôi mãi mãi. Mù từ hôm nay cũng chưa muộn. Tôi sẽ dẫn tay thầy đến những chỗ cần tới. Tôi thuộc lắm đường đi lối lại. Tôi chờ chiều chuộng đã chín nẫu. Sao thầy không ung dung bước qua bóng tối đến đây như bao ngày cho tôi rơi vào lòng? Ròng rã bao nhiêu chờ đợi, tôi không đếm nổi. Không đếm những cú đấm cú véo và chà đạp, những vết bầm tím, máu me, sưng húp, rách nát, mỗi lần chồng tôi nọc vợ ra tắm quất. Khi không chỗ nào trên cái bị thịt méo mó là tôi còn lành lặn, anh chẳng đụng tới nữa. Rồi cũng bỏ đi, không nhấn lại lời nào, như thầy tắm quất.

1999

Phạm Thị Hoài

Cam tâm

Hai năm trước tôi nhìn ống gỗ quế chạm một đôi chim đậu trên cành hoa bé xiu kia mà tưởng đến cái ống hít của những thiếu nữ như Lâm Đại Ngọc trong Hồng Lâu Mộng. Giấu trong tay áo, bên hồ sen vắng vẻ mới giờ ra hít hững hờ, thoáng bóng người lại cất nhanh vào tay áo. Lời cô Cam dặn tôi chỉ nghe loáng thoáng : tắm mốc đưng vào ống này là bao nhiêu công lao vứt đi cả.

Nhưng câu chuyện cô kể thì tôi nhớ kỹ : ống tắm ấy chồng chưa cưới của cô, là cậu Luân, phải nhờ bạn làm quản giáo ở Thanh Hoá bảo tù thừa. Tù tìm được cây quế hoang hơn hai chục năm tuổi, bóc lấy phần thượng châu, đem về ngâm nước một ngày, ủ lá chuối bảy ngày, dỡ ra lại ngâm, phơi mát, ép bằng ống nứa, hàng ngày lau chùi mặt trong cho bóng, cầu kỳ cả thấy gần hai tháng, chưa kể bao nhiêu thời gian cắt, gọt, dán bằng keo pha mật, và chạm trổ. Quế Quỳ ấy đắt giá nhất thế giới. Nếu làm bằng quế quan, quế đơn nhập lậu qua Trung Quốc, thứ quế bóc non, cây may ra được ba bốn năm, bóc xong chỉ phơi qua rồi đem bán cân cả lổ, dùng ba tháng là hết thơm, thì cô Cam khỏi mất công dẫn tôi ra siêu thị Westside chọn loại tắm gỗ sấy đúng công nghệ, trắng muốt, tiện tròn cả hai đầu, trông như

trâm cài tóc búp bê của cô Lâm Đại Ngọc. Cậu Luân bảo, sang nhất là dùng tăm đôi môi, nhưng cũng phải nhờ người thừa tận nơi, cậu ngờ đôi môi bán ở các tiệm mỹ nghệ là chất dẻo giả hiệu. Ở nhà tôi, ai xé đóm đựng trong cái ống bơ mà xỉa răng thì xé, nếu không thì ra bờ rào tuốt lá duối lấy gân. Nhựa duối chữa được chứng trướng bụng.

Tăm dự trữ, tôi đựng trong hộp kem dưỡng da sản xuất tại Mỹ có chất chiết xuất từ rau bả để giúp cho làn da căng mọng và đàn hồi. Cô Cam dùng hết kem thì bảo : " Này Tâm, cho mày cái hộp đẹp nhé ! "

Hai năm qua tôi thu thập những thứ đẹp nhé cô Cam bỏ đi như sau : lọ dầu gội giã biệt gầu ; lọ dầu gội cho loại tóc cực kỳ mất cảm ; lọ dầu xả tảo tàu jujube để tóc không bị tổn thương khi chải và hết hẳn chẻ ngọn ; lọ sữa tắm vôi hoa sen gặt gù ; lọ sữa tắm bồn bầu dục ; lọ sữa rửa mặt ; lọ sữa thoa mềm da toàn thân ; vô số lọ nước hoa ; hộp kem làm sạch mụn cám, mụn đầu đen, tẩy lớp sừng hoá dưới da, thông thoáng lỗ chân lông ; hộp kem dưỡng da siêu hạng dùng cho loại da mỏng dễ dị ứng ; hộp kem chống nắng, không trôi khi gặp nước ; hộp kem một bước đột phá trong việc trị nám và tàn nhang ; hộp kem bào chế từ thực vật của hãng mỹ phẩm Kanebo nổi tiếng nhất ở Nhật ; hộp kem làm tan mỡ bụng, làm thon và săn chắc vùng đùi, trị các vết rạn nứt trên bụng ; hộp kem làm mượt da vùng ngực, tẩy thâm đầu ngực và làm hồng nhũ hoa... Làm hồng nhũ hoa...

Chúng đều bền và nắp đóng rất khít. Để đựng kim chỉ cúc áo linh tinh, hạt cườm, ghim băng, chun buộc tóc, khuyên tai, mì chính, cau khô, muối tinh, ớt bột... cho sạch. Tôi còn chưa kể vô vàn túi giấy bóng và hộp giấy cứng một mình cô Cam thải ra, đủ cho cả huyện

Mường Lặt nhà tôi dùng một đời.

Những thứ sau đây cô Cam bỏ đi tôi không giữ : tuýp kem lột nhẹ da mặt ; tuýp kem đắp mặt nạ thư giãn và sáng khoái ; tuýp kem tẩy lông tay vĩnh viễn ; tuýp kem nền ; vô số ống mascara và ống son ; lọ dung dịch dưỡng dài và dày lông mi lông mày, làm mắt long lanh ; lọ nước hoa khô ; lọ nước hoa xịt ; lọ thuốc bôi móng tay ; lọ dung dịch tẩy thuốc bôi móng tay ; lọ keo tẩy da móng tay ; lọ keo xịt tóc giữ nguyên hình dáng cả ngày ; lọ nước xịt miệng thơm cả ngày ; hộp kem đặc trị túi mỡ mắt, xoá nhăn mắt và quầng thâm dưới mắt ; hộp phấn đánh quầng mắt mười hai màu, hộp sáp giữ môi mềm ẩm...

Cũng đẹp nhé mà vô dụng, trẻ con không thèm chơi, đồng nát không thèm nhặt. Ai cũng như cô Cam thì chết cả nút trong rác đẹp.

Ban đầu tôi hoảng, thấy mình đứng góc nào là hồng góc ấy trong căn nhà bày biện như trong hoạ báo của cô cậu. Cách tôi ngồi chồm hồm cũng hồng. Cách tôi há miệng xem vô tuyến. Cách tôi cầm đĩa vung vít, như chọc vào mặt người ta. Cách tôi a lô liên hồi vào máy điện thoại. Tất cả đều hồng. Không đẹp mắt. Sửa chỗ này thì chỗ chúi khác lòi ra. Cô cậu bảo tôi là một ca hoàn toàn đáng tuyệt vọng. Tôi sửng sốt, cả cô cả cậu mở miệng là nói cái này xấu, cái này đẹp.

Suốt ngày chỉ quần quanh chuyện xấu đẹp. Suốt ngày chỉ dỏng tai nghe lời cái gương. Tôi chẳng gì cũng nguyên một con người, không nhiều thì ít chuyện áp ủ, cô cậu đâu buồn biết, chỉ chăm chú vào những chi tiết bề ngoài. Bảo ngay là da con gái Mường sáng, dáng con gái Mường hay. Nhưng mặt con gái Mường đàn. Tay con gái Mường thô. Mông con gái Mường hơi bự và ngực hơi nở, hơi kém nhả.

Tôi chỉ là con gái Mường một nửa. Mẹ tôi cùng lúa, cùng người Hà

Đồng như bà Lý, mẹ cô Cam. Hai nhà quan hệ với nhau kiểu gì mà đầu tiên cụ cô ấy gọi cụ bên tôi là thầy xưng con, sau bà tôi lại gọi bà cô ấy là bà xưng con, rồi mẹ tôi với bà Lý lại xưng chị em với nhau, bố tôi với bố cô ấy thì gọi nhau là đồng chí. Đến lượt tôi, hôm gửi tôi lên cho cô Cam, mẹ tôi dặn phải gọi cô, xưng thì tùy, em cũng được, cháu cũng được, con cũng được. Nhưng em thì hơi nhòn, con thì hơi nhún, vậy xưng cháu là tiện nhất. Tôi không hiểu. Cô ấy chỉ hơn tôi dăm ba tuổi. Mẹ tôi gắt : " Ngu lắm ! Gọi thế cho người ta dễ đối xử ! Chứ lại đòi công bằng hay sao ! "

Sao lại không đòi công bằng ? Đòi tôi mặt đàn, tay thô, mông bự, ngực nở kém nhĩa mặc tôi, không khiến cô cậu ấy chê bôi. Tôi cũng mặc đời cô cậu ấy ngắc ngoải trong những cái đẹp cái nhĩa không biết thế nào cho vừa của cô cậu. Chả bên nào phải cải tạo bên nào. Công bằng chỉ ít ỏi thế mà không đòi thì còn sĩ nhục gì ?

Một lát sau mẹ vuốt tóc tôi, dỗ dành : " Ngày xưa nhà mình tiếng là chủ mà đái đàng nhà ấy như trong gia đình. Lúc bị phát động, nhà ấy phải đứng ra tố điều, không thế thì liên lụy mà chết theo mất. Chuyện ở ta nó điên đảo thế con ạ, nghĩ làm gì cho quẩn trí. Bây giờ con đi ở cho họ, nếu họ tử tế thì sau này thời buổi có lật lại cũng chớ cam tâm làm người vô ơn."

Mẹ tôi ở làng mãi không ai dám đánh tiếng, lên sông Bôi trồng chè, nói là để cải tạo bản chất chứ không nói là chống ế. Cải tạo tốt, lấy cha tôi là người Mường giác ngộ làm cán bộ nông trường. Cha tôi không đeo dao phát ngang hông mà thường đeo một cái túi dết, bên trong có cái đài nhỏ, đèn pin, sổ công tác, và một khẩu súng lục tước được của Pháp nhưng đã bắn hết đạn từ lâu. Xung quanh cũng chẳng có gì đáng bắn. Người thì mang ra họp là êm. Thú thì người

đã chén sạch. Ông cũng không có trong người bốn mươi vía ở bên phải và năm mươi vía ở bên trái. Ai hỏi thì ông cười bảo : " Mình thông suốt lý luận rồi. Một vía đã là lạc hậu rơi rớt, chín mươi thì đại phản động à ? " Tôi mang họ Đinh của cha, nghe cũng không khác họ người Việt. Hai năm trước cha tôi mất, họ hàng bên nội chạy được một ông thầy còn nhớ vài đoạn mo bằng tiếng Mường, chỗ nào quên lại xen vào tiếng Việt, nghe cũng na ná nhau. Mỗi lúc ấy tôi mới biết, chuyện ngày xưa nhà mình không phải chỉ là chuyện của mẹ, những chuyện xưng hô, điền đảo, liên luy, ế ẩm, phụ bạc nào đó, chẳng ra một nghĩa lý gì. Chuyện ngày xưa nhà mình của cha khác lắm, tôi nghe mò mẫm trong lời mo ngâm nga lộn xộn Mường Việt, hình như là chuyện đi thăm dưới đất, đi kiện trên trời, chuyện một con thú to bằng quả núi, một người mẹ vú to bằng quả đồi... Chả trách ngực con gái Mường nở. Lại cả chuyện một vườn hoa ở núi Cối...

Vườn hoa núi Cối.

Làm hồng nhũ hoa.

Tôi chọn đúng năm mươi chiếc tăm trong hộp dự trữ, cũng Westside, trông cũng như mới. Cậu Luân ăn uống cảnh vẻ như cậu Giả Bảo Ngọc trong Hồng Lâu Mộng, cầm cái tăm chỉ chọc hờ hững lầy lệ, như quên vừa dùng bữa, không xỉa kỹ rồi bẻ đôi như cô Cam. Tôi đem rửa, chuốt lại hai đầu một chút là lại tốt chán. Cậu Luân hay đăng trí. Những hôm ngủ lại, đêm dậy đi tiểu thế nào mà về nằm giường. Từ hôm tôi cài then trong thì cậu quên mót tiểu.

Tôi mở nút lọ nước hoa Chanel số 19 đựng phóc môn. Bà bán bánh phở ở chợ Âm Phủ nhận của tôi một hộp kem giải phóng các tế bào chết để đựng vôi ăn trầu, một lọ nước cọ gạch men để đựng dấm và

một chai nước xịt gương để làm súng phun cho đứa cháu nội, rồi mới sẻ cho tôi được mấy muôi phóc môn. Bà bảo phóc môn nhà bà mua tận gốc trên biên giới Trung Quốc, không mua lại của nhà xác, cứ dùng vô tư. Tôi hoà một thìa ấy với một thìa nước máy, ngâm tắm. Nước máy sặc cở lo thế này, có hoà thuốc sâu cũng bật mùi.

Trong lúc đợi tắm ngấm, tôi soạn bữa sáng cho cô Cam. Ít lâu nay cô chê bánh mì với bơ, chuyển sang xà lách trái cây, gồm một nửa quả táo Đà Lạt để nguyên vỏ đỏ, đã rửa kỹ bằng nước La Vie, cô Cam không ăn táo Tàu phun thuốc hoá học ; một quả chuối tây trắng nõn vừa chớm chín, cô Cam không ăn chuối tiêu quá nhiều hàm lượng đường ; một quả hồng xiêm Xuân Đỉnh nâu hồng chín cây, tuyệt đối tránh loại ủ đất đèn ; và một vạt xoài Mộc Châu vàng rực, cô Cam không ăn xoài miền Nam cũng quá nhiều hàm lượng đường. Tất cả thái nhỏ trộn đều, bên trên lại rắc nhân một quả hồ đào Lạng Sơn đập vụn. Thức uống gồm một cốc 200 ml sữa tươi Úc không béo tiệt trùng, một ly 150 ml trà nhúng Dilmah không đường, một ly 150 ml cam vắt Bồ Hạ không đường. Tôi viết thư kể, bị mẹ mắng là điều toa, trên đời làm gì có thứ cầu kỳ quá quắt như vậy. Tôi cũng đã tưởng khánh như cô Lâm Đại Ngọc chỉ là trong truyện thời nào ở đâu. Để đọc cho quên ở ta thời này.

Hai năm qua tôi học phân biệt những thứ sau đây : nho chỉ chọn loại Mai Cô Hương màu đen tía, để nhầm với loại Ong Chúa cũng đen tía nhưng vỏ chát ; giá đỗ chọn loại gầy, dài không quá năm phân màu vàng nhạt, tránh loại ủ bằng đạm hóa học phốp pháp trắng mọng ; ba ba chọn con đực đuôi dài quá mai, mai phải màu xanh ; cua biển nếu thích ăn gạch lại phải chọn con cái ; trứng chọn quả quay nhiều nhất

là ba vòng ; giò phải giã chày truyền thống ; lợn bò thì miếng thăn ẩm tay còn phải nhảy trên mặt thớt ; gà vịt chỉ ăn hai mảnh ức lột da... Không thì bao nhiêu công lao đổ vào tấm thân đặc sắc của cô Cam vút đi cả.

Cô Cam cao tới một mét bảy, lưỡng quyền cao, mũi cao, cổ cao, mặt dài, lông mi dài, tóc dài, ngón tay dài, móng tay dài, chân dài. Những lúc uể oải yếu điệu cũng ra cây liễu. Còn bình thường như cây sào. Nhưng mắt tôi có trông, trông lại nằm trong ổ, ổ lại kẹp giữa hai mí, nhìn thế nào cũng không ra khỏi ba cái nấc ấy, biết phán thiên hạ đẹp xấu thế nào.

Những thứ sau đây tôi không phải học phân biệt, cô Cam dạy cho vài lần rồi nhớ : rau ở quầy rau sạch Thiên Đường Xanh ; dầu vừng đúng chai lùn cổ thắt vàng óng của Hàn Quốc ; đồ Tây lấy ở cửa sau khách sạn Sofitel ; bánh ngọt ở L"Indochine ; bánh bao hiệu Tâm Tâm, bánh mì ở Hilton cạnh Nhà hát lớn ; đường, dấm, muối, xì dầu và gạo Thái Lan ở Westside, ốc lại lên tận Tây Hồ, còn đồ khô đến chợ Hàng Bè... Cứ y nguyên như vậy. Trếch đi một tí là cô cậu mất thăng bằng, mà cái thế giới của những đồ phé phẩm rẻ tiền thì giăng như lưới đất, trượt đà sa xuống chỉ còn chờ chết trong những chiếc quan tài loại III đóng bằng gỗ thùng, đầu đinh tua tủa. Hôm tôi mua kem Mỹ hai mươi đô la một ký như thường lệ, tráo vào cái hộp nhựa méo mó của Vinamilk, cô cậu không buồn ném. Có ném chắc cũng chê.

Tôi vớt tấm, lấy máy sấy tóc của cô Cam sấy thật đúng công nghệ, rồi cho vào ống quế Quỳ. Không mốc nhé. Chỗ phóc môn còn lại quấy đều vào cốc sữa. Tiệt trùng nhé. Hôm nọ tôi xin được ít bã chuột, nghe nói hiệu nghiệm, chuột béo chỉ cần xoi nửa vốc, vậy tôi

vẩy cho đám trứng giun tái mét còn sót trong mớ rau mua của quầy Thiên Đường Xanh một đầu đũa là vừa. Để giun sán khỏi lẫn vào, làm hỏng bố cục của những thỏi phân cầu kỳ mà cô Cam phải nhào nặn mãi mới thải ra trên nền men trắng óng của chiếc bồn vệ sinh American Standard hoàn mỹ theo tiêu chuẩn Mỹ.

Xong xuôi cả, chỉ còn việc cắm bó hoa cậ Luân cho người mang tới từ sáng sớm. Đêm qua cậ không ngủ lại, bảo là có việc, nhưng việc gì bằng việc cô Cam đánh rắm suốt đêm. Hôm đầu tiên như vậy, cách đây mấy tháng, cậ còn cố bịt mũi, cô còn rẩy nước hoa cho đỡ ngượng. Sau cứ dăm ba ngày lại thói um. Dăm ba ngày tôi sắc một lần nước lá thị đặc quánh, pha vào suất 200 ml nhân trần buổi tối của cô Cam. Tôi luôn để một quả thị đầu giường, lót trong lá thị. Hạt mít không nhạy bằng lá thị. Rắm đánh thừa, nhưng mùi lợm hơn. Những hôm cô Cam dùng 200 ml sữa đậu nành thay đổi với nhân trần thì tôi hoà hạt mít rang tán mịn, trữ sẵn trong hộp sáp khử mùi và làm trắng vùng nách, vùng bẹn. Cô cậ ngạc nhiên lắm, chọn thực phẩm tinh khiết thế mà xú khí vẫn phọt ra, như ở bọn hạ tiện chuyên rình mua hàng ôi chợ ế. Cô cậ lấy làm tởm. Cô cậ sai tôi đốt trầm và thấp hương. Chắc cũng không có ý chờ tôi nịnh là rắm thơm. Rắm ướp trầm hương trong nhà chạy máy điều hoà đóng kín thành mùi thế nào, tôi không kể, sợ mẹ mắng là tục.

Cậ Luân luôn chọn loại hồng Singapore ráo hoảnh, hương không một gợn nhưng sức khoẻ tràn trề. Lá, cọng, bông và gai trông như năng tập ở phòng thể dục thẩm mỹ Bạ Gái mà cô Cam thường tới vào chiều thứ ba và chiều thứ bảy, trong khi cậ Luân đi đánh ten nít ở câu lạc bộ New Asia. Cậ bảo, ten nít là phát minh vĩ đại nhất của nhân loại sau phát minh chữ viết. Người Mường không có chữ. Tiếng

nói có rồi cũng ra không. Giữ được tiếng nào là may tiếng ấy, bố mẹ hôm đó bảo thế. Đến ông là hết tiếng Mường. Cô cãi, cô cho aerobics cái vinh dự phát minh vĩ đại. Đến cãi nhau cũng cãi hờ như thế, chẳng trách cứ làm chồng chưa cưới, vợ chưa cưới mãi. Lại còn bảo, giá thú chỉ là chuyện hình thức. Tôi không hiểu. Cô cậu ấy sống cả về cái mẽ mà lại phản đối hình thức hay sao ? Cậu Luân giảng giải tự do cá nhân, tự do luyến ái, tự do tình dục. Cô Cam cười cười, can : " Thôi, tha cho nó. Anh nói nữa là nó khóc đấy."

" Phải dạy dần cho nó mở mang ra chứ. Con bé này có vẻ biết tiếp thu. Thỉnh thoảng thấy đọc tiểu thuyết Tàu cơ mà.", cậu Luân đáp. Một nghìn điều tôi tiếp thu hai năm qua, đem kể về nhà chỉ nghe mẹ mắng. Đầu óc nhồi đầy những chuyện như thế, sau này còn chỗ nào mà học khôn ? Tết năm tới mẹ quyết xin tôi về. Con ơi, thế này là bà Lý làm phúc cho nhà mình, hay làm tội ?

" Truyện Tàu cũng chả hơn gì phim Ấn Độ. Đằng thì chen vào hát. Đằng thì sấn vào triết lý. Chỉ cảm động hờ với thông thái suông là tài. Bây giờ phải đọc truyện Mỹ, xem phim Mỹ, cho thực tế, bạo dạn lên.", cậu Luân khuyên.

" Anh chỉ tàn nhẫn !" Cô Cam trách.

" Giời ơi ! Tiến bộ không tàn nhẫn thì nước mình tiến rồi ! ", cậu Luân than, nhưng than mà khoái ra mặt.

Tôi lom khom lau cái bàn trà bằng gỗ pơ mu thấp lè tè, nghe nói là kiểu Nhật. Cậu Luân phát tôi một cái vào mông, lắc đầu bảo : " Mông miếc thế này thì tiến thế nào ! ".

Cậu lại giảng nữa, về chỉ số văn minh đo bằng ba số vòng ở người đàn bà. Ở tôi là một độ phình đầy tính bản năng và phản nhận thức, nghĩa là phản văn minh, cậu kết luận. Song còn hơn khối đứa khác,

vòng trên và vòng dưới đều lép, vòng giữa lại lồi. Bọn thui chột ấy, cậu không tính. Gọi chúng là người làm gì cho chữ người mất giá. Vậy gọi là ngợm. Con Tâm nhớ nhé ! Thành ngợm là cô cậu không dạy được đâu.

Cô Cam nghe lơ đãng. Những lúc như thế, may ra có lời tâu ngon ngọt của cái gương mới khiến cô choàng tỉnh. Mọi chuyện xảy ra ngoài tám thân đạt chỉ số văn minh tuyệt đối của cô đều không xảy ra. Còn tôi, con gái Mường họ Đinh, họ vua mở đầu nước Đại Cồ Việt, ngu đàn có giống có nòi cũng thừa hiểu, sao tay cậu phát hơi lâu mà không đau gì. Bao giờ miền núi tiến kịp miền xuôi thì Tâm ơi, đừng đừng cài then trong, rồi cũng được làm người mẫu như cô, cởi ra mặc vào những váy áo do cậu thiết kế. Cậu thêm những cái kém nhả, ừ thì thêm ăn dở, tôi thông cảm. Đừng chẳng nổi thì phận đứa ở như tôi, phục vụ được đến đâu cũng đành. Còn hơn để cậu đi tìm tự do ở những chỗ ăn bớt vào cái tư cách vợ chưa cưới của cô chủ. Mẹ ơi, thế là nhà mình trả ơn cho nhà bà Lý, hay trả vạ ?

Nhưng thêm rõ rãi mà còn sợ mang tiếng phản văn minh thì là cái thá đàn ông gì ? Hừ, phản văn minh ! Với tôi thì cô cậu vênh mặt lên đến đâu, tùy cái gân ở cổ cô cậu. Với ai khác lại gập cả xương gáy mà gằm mặt xuống thôi. Hôm nào nhỉ, cô cậu có khách. Khách với chủ nhà này giống nhau cả, tươi tốt, bóng lọng, như trong ca ta lô, chứ không héo hon bụi bặm như người ta ngoài đường. Từ đỉnh đầu đến gót chân toàn những thứ đích đáng. Thái độ thì nhất loạt thoải mái nhanh nhẹn. Giọng điệu sắc sảo bõn cọt, tôi nghe hai năm không phân biệt nổi là thật hay đùa. Khách hôm ấy mới ở xa về, trông thì đầy đủ, phớt đời, như thể cứ vậy đến chết không phải lo sự gì thiếu thốn, nhưng lời lẽ sao mà chì chiết cay đắng. Cả buổi ngồi nói hết

phần chủ. Tôi đứng trong bếp, chỉ nghe loáng thoáng khách dạy cô Cam rằng đẹp để giữ gìn như cô trong cái xã hội dơ dáy này chỉ uổng, không chừng là rước họa vào thân cũng nên. Khí hậu thì muôn thuở khắc nghiệt. Hiện tại thì điện đóm tù mù, nước sôi tanh tưởi, đường xá rác rưởi, người ngòm ồn ào, chính quyền thối tha, dân trí bệ rạc. Còn dĩ vãng ư ? Dĩ vãng tất ngấm. Tương lai ư ? Tương lai chôn từ mấy nghìn năm nay chưa cải mồi. Vậy bạn ơi, quan trọng gì vài ba cái cử chỉ văn minh tiểu tiết !

Tôi lò mò ra thay trà. Cậu Luân trầm ngâm phản đối : " Anh cầu toàn mà cực đoan qua ư ! Mười mấy năm trước còn chẳng ai dám sang trọng. Bây giờ được cái quyền ấy, mình không tiên phong nắm lấy thì dân chúng biết đường nào mà dùng, lại ném đi à ? Họ biết trông vào đâu mà khá lên được ? Trông vào trí thức chắc ? Bọn trí thức thích văn hoá đặc tuyển thì sống đời hạ lưu bần tiện. Bọn trưởng giả thích phong lưu thì ô trọc. Bọn cung đình thích quý tộc thì tỉnh lẻ ngơ ngáo. Bọn thanh niên thích tân tiến thì trốn ra nước ngoài. Không mình thì ai đứng ra mà xây dựng cái văn hoá thượng lưu chưa bao giờ có ở xứ này ? " Cậu Luân nói chân thành, tha thiết, tôi chỉ hiểu lỗ mỗ cũng động lòng.

Khách cười lớn : " Cầm đèn chạy trước ô tô thì tiên phong hay là mù quáng ? Dân thượng lưu nước mình đang cố mà trả giá cắt cổ cho bằng giới bình dân nước người cũng còn chưa xong. Chẳng trách bọn Tây ba lô đến đây cũng được hầu như ông bà. Bọn Việt kiều thì mua hàng hạ giá bên ấy bằng trợ cấp thất nghiệp, đem về bán lãi cho Intershop. Sang trọng của người ta, như riêng đồ trang trí trong cửa kính cái tiệm Hermès ở Paris hàng kỳ cũng trị giá bằng ngân sách văn hoá Việt Nam một năm. Mình sang trọng thì ghéch chân lên cho

thằng bé đánh giầy bôi phẩm đen trộn với bột sắn. Văn học Việt Nam hiện đại tả nàng nào rực rỡ cũng cho mặc áo phong quần bò. Dân quê ra tỉnh, đi sắm áo phong quần bò trước khi vào thăm lăng Bác. Phái đoàn của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam đi tham quan ba nước Tây Âu vừa rồi, diện đồng loạt áo phong quần bò. Tôi bảo thì thay ra, diện đồng loạt áo dài thêu sắc sỡ linh tinh, trông như đi hội hoá trang cả lũ."

Cậu Luân nhăn nhó cười đồng tình. Cô Cam vội đem khoe tập ảnh chụp cô trong bộ mẫu thời trang, nói là cậu Luân vừa giết giải Fadin, sắp tới mang đi Manila trình diễn. Ông Pierre Cardin đem bộ Maxim"s de Paris sang đây ra mắt hội tháng Mười cũng đánh giá cậu Luân là một tài năng độc đáo.

Khách thờ ơ liếc qua, nói : " Nghe Tây khen thì đỡ thóc giống ra mà ăn. Chúng nó có thói lịch sự xoa đầu trẻ con. Cứ chịu khó theo chân chúng nó, nhưng đi sau ba bước, là được khen tuốt. Ba bước là vừa đủ. Bốn bước nó chẳng buồn ngoái cổ. Hai bước nó lại sợ mình lấn, quay ra chê ngay là mình học đòi. Còn độc đáo thật của mình, chúng nó hiểu thế quái nào được ! Xúng xính thế này là hợp cho các mợ mặc đi siêu thị. Ở ta đi siêu thị diện đầm ỉ, quá bằng ở Tây đi opera. Đi nhà hát thì ở ta đánh bộ pích ních, đi pích ních thì đóng cà vạt, áo dài, cho thế mới là đúng điệu. Hay thử tạo một áo ngủ cho giới thượng lưu ta diện đi khiêu vũ ? Máy giặt vẫn minh hưng một của người cũng làm ao nhà nổi sóng đây, cổ lên các bạn thân mến ạ ! Tôi bây giờ chỉ muốn tìm lại những tinh túy của dân tộc, không đâu có được. Xong thì lên ở với đồng bào Thượng. Làm cái nhà sàn, ăn thịt thú săn, ra suối bắt cá, hái măng rừng, lam cơm ống nứa, ôm lưng mấy em sơn cước."

Tôi treo chân một cái, hất được già nửa bã trà vào cái cổ cồn trắng nuốt của khách. Lên ở với đồng bào Thượng thì cần gì cổ cồn.

Không phải tôi rồi hơi mà đỡ cho cô cậu, chỉ làm thế để đừng tưởng tôi hèn hạ, bị cô cậu chê cười mãi, bây giờ thấy cô cậu bị người chê cười thì sượng hời.

Cô Cam chồm lên tát tôi một cái. Chắc rát tay đẹp, nên chìa cho cậu Luân xoa. Khách trợn mắt nhìn tôi, ý hỏi ở đâu ra cái của này.

" Anh thích thì cầm về mà dùng !", cậu Luân đắc thắng đáp. " Gái Mường chính gốc đấy, đảm bảo nói mười hiểu một, văn minh thế nào cũng không biến chất đâu."

Cô Cam ứa nước mắt vì ngượng với khách, rên rĩ kể những tội vụng dại tày trời của tôi, rồi chép miệng than : " Khốn nỗi nó lại ngoan ngoan thật thà, đuổi đi thì mình mang tiếng nhẩn tâm hay sao ? "

Tôi lủi thủi về buồng, tìm hộp tampons Phần Lan đựng quả phồn khô. Cái hộp giấy ấy hở nắp, phải quành dây chun mới kín, nhưng tôi giữ để chứng minh, nếu không mẹ lại bảo là chuyện bịa, rằng cô Cam đút những thỏi bông bé bằng đầu ngón tay út ấy vào cửa mình để hút kinh nguyệt. Ngày xưa các cụ dùng bông gòn quấn chỉ là nhất, từng tiệp thì lá chuối khô hơi mềm. Bà dùng giấy bản. Mẹ dùng vải xô. Tôi dùng băng lót. Cô Cam đưa tôi thử tampon cho biết, nó mềm, nở, khô, thoáng, êm dịu và an toàn do sử dụng công nghệ lưới siêu thấm với kỹ thuật lựa hoá bề mặt và công nghệ ép chân không. Tôi không dám.

Cậu Luân bảo : " Ngu thế ! Nước mình có khi chế được nút bom nguyên tử, nhưng cái nút phụ nữ này không làm nổi đâu."

Tôi sợ cho vào, sau này lấy chồng, nhớ chồng lại nghi là đã hư hỏng. Tôi đập mấy chùm quả lấy hạt, giã nhỏ, ép mãi được bảy, tám giọt

dầu. Cha tôi vẫn bảo, nhà mình có cây phỉ ở sân sau, khoi rước thầy thuốc vào sân trước. Thuốc hay là thuốc độc. Miền xuôi gọi cây phỉ là ba đậu, chữa không biết bao nhiêu chứng tích tụ, phong, thũng, trúng, ngứa. Tôi rửa cả bầy, tám giọt ấy vào lọ dầu thư giãn da mặt ban đêm của cô Cam. Sáng hôm sau, cô Cam khoi đánh phần hông, mặt đã bừng bừng như lửa. Đến trưa thì phồng rộp. Đến tối mọng nước. Đến đêm mừng mủ. Hai tuần sau đóng vảy thâm sì. Cậu Luân không ngồi bên cạnh nhặt vảy nhọt bong ra mà ăn, cho có vị ốc bẻ, như người nào sành ăn của quý trong truyện gì của Tàu. Cậu chỉ gửi hoa hồng Singapore hàng ngày. Cô Cam không hỏi tôi, Tâm ơi Tâm, mày dầm sương dãi nắng, sao da mày trắng ? Để tôi bảo, muốn trắng thì đào hố, bỏ cái mặt mụn vào đấy, rồi gội nước sôi, như trong truyện gì của ta. Truyện của người Việt miền xuôi. Người Mường không kể những chuyện như thế.

Khách không cầm tôi về dùng, nhưng dặn lại rằng đừng phạt nó, phải tội. Nó không nghe ai xui dại, vùng lên làm cách mạng, thế là còn may. Tháng ấy tôi bị trừ sạch tiền công. Cô Cam bảo để nhớ, chứ cả năm công xá của mày chưa tậu được một cái vạt áo sơ mi ấy đâu. Tiền tắm tôi bớt được cho cô mỗi tháng cũng bằng tiền con ở, nhưng không phải để đập vào chỗ tôi bị khâu. Làm thế chỉ vì thấy phí phạm thì phải có trách nhiệm ngăn ngừa. Cô Cam hậm hực mãi, không biết vì áy náy với khách, hay vì muốn trừ cả tiền công hai năm của tôi cho đủ hai vạt, nhưng lại sợ mang tiếng nhẫn tâm. Từ đó tôi cho đánh rắm để xả bớt hậm hực.

Bây giờ chỉ còn việc đi chợ. Ít lâu nay cô cậu nhất định chỉ dùng cơm quê thanh bạch, dọn bằng bát sành chiết yêu trên mâm gỗ mộc, ngồi chõng tre mà ăn. Vừa ăn vừa nghe một bà già nhà quê hát xẩm trong

băng và ngấm những cái giỏ cua, nơm cá, gầu sòng... bày biện thật là khe khát. Cái gùi màu khói hun nâu sẫm ở tận Sa Pa đem về treo ở góc phòng khách, bên trong chỉ đựng nửa dải thắt lưng lụa hoa hiên, nửa kia buông lơ lửng bên ngoài hờ hững. Chiếc quạt mo che ngang miệng một cái vại da lươn cực lớn, bảo là vại đời vua gì gì. Bên cạnh lối nhỏ chính, cóng, chum, khạp, ấm, nậm, áng, âu. Những thứ người ta dẹp gọn vào gầm giường, góc bếp, góc chuối, thì cô cậu giăng ra, rồi phàn nàn là thiếu không gian. Gối thổ cẩm để rải rác, trên bậc cầu thang cũng lù lù vài chiếc. Tôi đại dốt đi nhặt, xếp ngay ngắn lên giường, bị mắng một trận. Cô cậu lại đem gối ra cầu thang đặt. Gật gù khen đẹp. Suốt ngày chỉ quẩn quanh chuyện xấu đẹp. Đầu óc không còn biết nghĩa lý gì. Hỏi tôi, tôi thưa, như cái nồi đất đặt nghiêng cạnh con gì bằng đồng đen kia, ở nhà cháu để một loạt sau chuồng gà, đựng nước tiểu tưới rau tự túc. Cô Cam nhăn mặt. Cậu Luân than rằng dân mình sao mà khó hiểu, cái vò đẹp như thế thì chôn xuống đất cát mắm, mảnh ván quan tài kinh hồn như thế thì khui lên đóng giường nằm. Cứ có cái gì hay mất thì giấu biệt đi, rồi ngang nhiên sống với những thứ xấu xí bản thủ. Cậu nói cũng phải. Mẹ tôi, con gái ông đồ vùng lụa, mấy năm dành dụm may được một cái áo mới, đem mặc bên trong, cũ đi một chút mới diện ra ngoài, sợ đẹp quá thì ngượng.

Bộ mẫu thời trang lần này, cậu Luân bảo là cách điệu từ thẩm mỹ dân dã. Không hiểu sao lại gọi tôi, hỏi ý kiến, nói đùa là hỏi chuyên gia. Hỏi mà tôi thưa lại mắng.

Áo xong cô Cam thỉnh thoảng thả ra, bảo này Tâm, còn mới lắm, cho may mang về quê diện, tôi không biết diện vào chỗ nào trong người thì đúng. Cái có hai tay, bên trên lại luồn chun như cặp quần. Cái có

hai ống, lưng chùng lại thùng ra hai lỗ như để xổ nách. Cái ngắn cũn, tưởng là quần lót, hoá ra không đáy. Cái loè xoè tưởng váy bồng chiết eo vào giữa mông. Có cả một cái trông như chiếc đèn lồng, cô Cam giảng là áo ngủ. Tôi không dám. Thế ra mình là ngọn bấc cháy ở trong ấy à ?

Tôi chỉ biết gộp những thứ cô Cam mặc trên người thành bốn loại, một là giặt máy bằng nước lạnh, hai là giặt máy bằng nước ấm, ba là giặt tay, bốn là giặt khô ở tiệm. Cô chia sẵn, bảo việc này không giao cho mày được. Ủi cũng giao cho tiệm, sau khi tôi làm cháy một chiếc tất siêu sợi và chăm chỉ là phẳng những nếp gấp li ti của một chiếc khăn lụa nhăn. Tôi tưởng cô Cam sợ nhăn. Cậu an ủi cô, may mà nó chưa cắt hết máu của cái áo khoác bằng vải lanh sùi. Tôi nghe tên vải mà hoảng hốt. Vải bông, cô cậu gọi là cốt tông, nghe mấy chục lần còn nhớ. Như siu, soa, sọc, ka tê, lai cờ rơ, tuyết xi, giơ xi, mút xơ lin, cát xơ mia, la téch, cờ rếp, vít cốt, với thun bò, thun gân, thun lưới, thun nhún, nhung chìm, nhung sỏ, nhung sọc, len dê, len cừu, len cào, len tuyết... thì chịu, mỗi loại một chế độ chăm sóc, một kiểu thưởng thức, một cách sáng tạo, một chức năng thẩm mỹ, một đời sống, một linh hồn, như cô cậu tuyên bố. Hàng trăm linh hồn khoác ngoài da như thế là văn minh. Chín mươi vía người Mường giấu bên trong thì đại phản động.

Những thứ cậu gọi là Việt phục, tôi nghĩ chả người Việt nào điên mà mặc như thế. Áo dài thân trước ngắn hơn thân sau mấy tấc, cậu Luân còn ngấm, cho rằng phải bảo thợ sửa, vén thân trước thêm hai phân. Bộ bà ba bằng vải láng, từ trên xuống dưới đen kịt, chỗ hai tay chắp lại may vải thô trắng, đề mỗi bên một vế câu đối gì bằng mực Tàu. Quần xéo bằng vải bố, màu nước dưa nhờ nhợt, may lưng, để

thò ra hai ống chân quần xà cạp lụa màu nỡn chuối, bên dưới đi đôi guốc mộc quai da mềm. Cậu giăng là như vậy cái mịn màng của xà cạp và cái thanh tú của chiếc quai da mới gây xúc động. Cái đẹp vô cảm là cái đẹp hời hợt dễ chán. Bây giờ cậu mới thấy mình đủ chín, đủ sâu lắng để nhìn ra những vẻ đẹp mỏng manh mà khiến người ta thót tim. Quai có nên mảnh hơn không ? Cậu tự hỏi. Tự gật. Cậu quyết định xén bớt năm ly. Tim tôi cũng thót vì buồn cười mà phải nhin. Cô cậu thường chê cách tôi bưng miệng cười là chuối.

Rồi đến trang phục của các dân tộc thiểu số, chắc phải gọi là Thượng phục. Tôi nhìn lầy lẹ những khăn piêu, xà rông, áo chến, váy xoè..., chẳng biết nêu ý kiến gì, xem mãi chỉ đâm nhàm. Người ta có ba bộ thay đổi thì quý cả ba bộ. Có ba chục bộ, quý được một. Có ba trăm, chán cả ba trăm. Người có ba nghìn bộ ắt không còn muốn mặc gì nữa.

Cậu Luân kéo tôi về với bộ váy áo cô Cam đang thử, bảo là nữ phục Mường. Cô cũng đi chéo chân thành một vệt những hình chữ ích xì, lúc mau, lúc chậm, lúc đứng sững bất động. Kiểu đi đứng ấy cô phải theo thầy học hết bảy tháng liên tục, trả biết bao nhiêu tiền. Tự dưng bây giờ cậu Luân bảo không hợp. Nghĩ thế nào, bắt cô thay ra, sai tôi mặc vào. Cháu chẳng dám, tôi chối, tôi bỏ chạy, không được. Cậu tự tay mặc vào. Một cái khăn chít đầu bằng lụa ngà thêu những bông hoa sim tím tím. Một cái yếm cũng màu ngà bằng vải gì mỏng tang. Một cái áo cánh bằng vải lanh gai màu tím thẫm khoác hờ. Một cái váy ống cũng màu tím thẫm, lại bằng vải gì mỏng tang. Một cái tênh, cũng bằng lụa ngà thêu hoa sim tím. Tôi nơi lỏng. Cậu bắt thật thật sát, cho nổi mông. Cuối cùng đến cái cạp váy, màu rùng rục, chen chúc hỗn loạn, không ra hoa văn gì. Tôi kéo lên. Cậu bắt hạ xuống.

Cậu chỉnh cho cặp váy vừa đủ chớm lên yếm, khiến ngực tôi ùn lên, ào qua lần vải nỡn thành hai đống thốn thện. Tôi che. Cậu đỡ. Tôi sờn gai ốc, người như phát cuồng. Cậu hài lòng, bảo rõ ràng là gái Mừng. Nhưng gái Mừng của nghệ thuật hiện đại.

Cậu bắt tôi nhìn vào gương.

Cái gương bảo rằng, trông tôi nhố nhăng, tông ngồng, kém nhả vô cùng. Đùi thì như cây cột. Đầu vú nào có hồng.

Đàn bà Mừng chỉ mặc hai màu đen trắng. Trang trí dè sẻn. Duy có cái cặp váy là để che ngực cho thêm kín đáo và điểm một chút hoa văn. Nhưng màu pha thế nào cũng phải trầm, có cung bậc, có họa tiết. Không tro, không tươi hơn hớn và lung tung bẽng thế này.

Người Mừng không dùng màu tím. Mà sim nở đầy rừng thì nhuộm hoa sim làm gì.

Tôi ngập ngừng thưa rằng, đẹp lắm ạ, nhưng nhớ có người Mừng nào lắm cảm, chưa tiến bộ, xuống đây đòi danh dự cho phụ nữ của họ thì nguy.

Cậu Luân cười sằng sặc. Cô Cam mắng té tát con này hỗn nhỉ, con này giỏi nhỉ.

Cậu Luân soi mới tác phẩm của cậu trên người tôi thêm một lát, thấy chỗ nào có vấn đề là sục tay vào sửa. Lúc mặt tôi trong gương đỏ ửng, còn mặt cô Cam tái sạm, cậu tự dưng đổi ý, bảo thời trang tất nhiên phải khiêu khích, nhưng mày mặc trông khiêu khích rẻ tiền. Nghiêm mặt, quát tôi cời.

Quát mắng thì tôi im. Họ hết khôn, dòn ra đại đến thế, có sống ở đời cũng không bằng cha tôi ở trên trời. Cô Cam mặc cái áo tứ thân may bằng vải sô sô gấu, mỗi vạt một màu, bên trên đánh cái nón mê tả tơi nhuộm đỏ, dưới đi đôi dép rơm. Như hề đi đưa tang mình. Thế là

khieu khích thần chết hay sao ?

Thích thế thì tôi cho thế. Đúng lời mẹ dặn nhé, có thế nào cũng không cam tâm làm người vô ơn.

Chiều nay tôi kho cá bóng. Bóng bóng bang bang ời, cô Cam xới bóng với cơm vàng cơm bạc nhà cô nhé. Cô thì canh rau ngót cho mát cho lành cái bụng trướng. Cậu thì riêu cua cho màu mỡ nghệ thuật. Những món này cô cậu khen tôi nấu thạo.

Tôi hái hết chỗ lá lơ thơ của cây lá ngón trồng trong cái bát nhỏ để ở bậu cửa sổ. Lần đi du lịch Mường Lặt tìm cảm hứng sáng tác, cô cậu thấy cái cây hoang, hoa vàng xinh xinh, đòi đem về trồng làm cảnh.

Tôi bảo thứ này khó trồng trong nhà. Quả nhiên nó còi cọc, chăm bón mãi mới lên dăm bảy cái lá khố sở. Bây giờ giải phóng cho nó, được ở chung một lát với rác đẹp trong chiếc thùng rác bằng inốc mua ở tận Băng Cốc. Mười phút nữa là xe rác đến đánh keng.

Tôi thái cả nắm lá vào với rau ngót. Cô bát ấy. Cậu bát khác. Như thế là để cậu có dịp tự do thể hiện cái tình gắn bó. Chưa cưới, nhưng người rắm nhau là ra vợ chồng. Trong Vườn hoa núi Cối toàn các chàng tự ý đi theo các nàng về bên kia cả.

Còn ngày ấy nhà bà Lý không chết theo nhà tôi thì bây giờ nhà tôi không chết theo nhà bà Lý. Công bằng chỉ có như vậy, không đòi thì còn sĩ nhục gì ?

Phạm Thị Hoài

Phạm Thị Hoài

Man Nương

Man Nương, tôi gọi em như vậy những buổi chiều bốn mét nhân bốn mét rưỡi nhân hai mét tám màu xanh lơ trong căn phòng trống rỗng tầng ba có hai nhánh xanh một thứ cây nào đó tôi không bao giờ biết tên.

Man Nương, em không rón rén nhưng cũng không thật đàng hoàng băng qua một hành lang dài bếp dầu xô chậu và guốc dép vãi như kẹo trước mỗi cửa phòng nào cũng bốn mét nhân bốn mét rưỡi nhân hai mét tám màu xanh lơ.

Trước cửa phòng tôi chỉ có một đôi dép nhựa tái sinh nâu thô kệch cỡ bốn mươi sáu là ít nhất. Động tác đầu tiên của em là cúi nhón đôi giày trần trề nữ tính vừa trút ngoài cửa vào theo, đặt chính xác ở góc càng mở cửa càng là tàng hình. Rồi mới úp mặt vào ngực tôi mở sẵn, rồi hai bàn chân trần tìm trèo lên hai chân tôi cũng đã mở sẵn em có thêm năm centimet bệ đỡ để nhích úp mặt vào cổ tôi, rồi hai cánh tay tìm ghì lên vai tôi để em đu úp mặt vào mặt tôi, thế là tới đích.

Man Nương, những buổi chiều từ hai giờ đến bốn giờ tôi gọi em như vậy, từ hai giờ đến bốn giờ nắng quái ác tôi chỉ có một chiếc quạt ba

mười năm đồng cực kỳ tẻ nhị muốn đặt kiếu gì nó cũng tự xoay mặt vào tường, hơn nữa từ hai giờ đến bốn giờ thành phố chưa có điện. Tôi đóng tất cả cửa sổ, mong ánh sáng cũng được tẻ nhị như cái quạt. Vì sao ? Man Nương, em và tôi chúng ta không phải nhân vật chính trong tiểu thuyết bán chạy nhất. Điều đó đã rõ ràng. Tôi là một người đàn ông chỉ có chiều cao là chiều cao không gỡ lại được gì. Khăng khiu, nhan nhản xương, đốt nọ đốt kia, nhiều tới mức chính tôi cũng chẳng buồn xem chúng có được một hài hoà trật tự nào đó chẳng. Chúng không có. Em đã nhìn thấy. Em còn nhìn thấy chỗ khuỷu tay tôi chỗ bẹn chỗ hai tai chảy xuống toàn là nhăn nhó. Còn chỗ ấy là một cục xám nâu thẫm hại không đáng một cái liếc mắt của trường phái nạ giòng âm thẫm từng trái. Ngực thì mỏng tanh. Móng tay móng chân không cắt theo đường lối. Quần áo tầm thường. Người đàn ông này cũng không tỏa hương thêm khát ở môi ở các ngón tay dù ngón run run rờ trên em. Run run thật. Vì làm sao tôi tin được đây là không gian ái tình. Tôi cũng đã nhìn thấy em không phải một trang mỹ nữ với đùi dài thẳng tắp với ngực vênh vênh và tóc xỏa xỏa. Man nương, em chẳng có gì giống thế. Đã bao lần em đứng trước gương không biết nên trách khuôn mặt hay trách mái tóc hai thứ nhất định không cùng êkíp. Rồi cả hai lại hoàn toàn độc lập với những gì còn lại. Đã bao lần em gắng thu xếp một tư thế lý tưởng nào đó lúc thì giấu giếm ngực lúc xua đuổi hai cái xương chậu và chủ yếu là thủ tiêu những đường cong ngực, ôi Man Nương!

Em úp mặt vào mặt tôi. Chúng mình không biết hôn một cách chuyên nghiệp. Tôi nghe nói người ta dùng lưỡi tách hai hàm răng. Em hẳn cũng nghe nói người ta xoay nghiêng mặt một góc bốn mươi lăm độ. Nghe nói phải từ từ gỡ hai khuy áo trên. Phải sững sờ vài giây trước

điều kỳ diệu thấp thoáng rồi có hai cách, hoặc vừa dịu dàng cúi xuống đặt môi vừa khe khẽ ngấm như thể đẩy làm bằng pha lê bằng sứ Tàu bằng ngọc lan bằng hai giọt sương khổng lồ, hoặc tay phải bao giờ cũng là tay phải có một nhà văn đã nói về nỗi bất hạnh của những kẻ thuận tay trái cuống cuồng mơn nắn vò xé từ bên này qua bên kia từ bên kia qua bên này như thể chẳng kịp như thể nó sắp đột ngột vượt lên thách thức như một dải Hoàng Liên Sơn hay sắp biến mất sau trận động đất, cách hai là cách như đại cách một là cách như ngây. Còn em, em phải cong người ra phía sau cong mãi cong mãi con tôm của tôi chiếc lạt của tôi. Tôi mãi muốn làm mái vòm linh động rủ theo em. Che cái nắng quái ác cái nắng thiếu hẳn đức tế nhị. Nhưng nghe nói phải diễn biến tiếp.

Bây giờ cũng có hai cách.

Cách một tôi vẫn áo quần nguyên nhè nhẹ trải em ra gấm của tôi vóc của tôi có hai con mắt và một ngón tay. Em thì mắt khép đuôi khép còn lại lơ lửng run từng cơn thụ động. Cho đến khi em phải lật mình sang nghiêng, e lệ dốc thêm muốn xuống một bên lườn, một nửa sở xương sườn thấp thỏm. Tôi mới liếm phơn phớt hai vành tai làm bằng nhung the và hai nhũ đầu có mùi táo tàu. Đừng anh làm gì, em phải nói với khăn trải giường như thế câu ấy là bắt buộc. Nếu không chúng ta là phường đòi trụ. Một câu nói có sứ mệnh tổng vệ sinh tích cực thân thể xú uế của chúng ta. Rồi chúng ta lại bốc mùi đã khử trùng của hành lang bệnh viện.

Cách hai nghe nói phải oanh liệt hơn. Như thể hai dòng sông đã sôi ruột chảy và chảy qua bao nhiêu phong cảnh qua những bè gỗ thả những áo quần giặt đùm đụp những đập thủy điện xây vội những vô bê tần ngần, để bây giờ đổ ập vào nhau. Không có tôi trước hay em

trước. Không có sĩ diện và những chùm tiết hạnh khả phong treo hoài phòng khách. Tôi phải ồn ào giải phóng em khỏi lớp trong lớp ngoài lớp lịch sự lớp văn minh giải phóng em khỏi lòng tự trọng quá sâu sắc. Tất cả sẽ rơi là tà hoặc cuộn thành mả thành đụn vô chủ như trên mặt trăng. Rất gọi cảm. Rồi tôi cũng hùng hổ lộn vèo qua đầu chiếc sơ mi trong khi một tay lần này tay trái vẫn giữ em. Dòng sông của tôi đừng chảy ra biển. Rồi chúng ta phải gằm gừ. Ở cách hai này gằm gừ là bắt buộc. Lẽ ra tôi dùng thêm từ rên rỉ. Nhưng trong tai tôi từ ấy xấu xí như chiếc cà vạt phải đeo đúng cách vào các dịp nào đó. Em không có cơ hội nói một câu gì vì tôi bịt kín miệng em tôi lấp hết các cửa ngõ ngay từ đầu tôi ào ào đánh phá bằng nhiều tốc độ vừa đánh vừa kìm. Cứ như ý tôi thì thành lũy này cho phép trọn vẹn hai tiếng đồng hồ từ hai giờ đến bốn giờ. Cho đến khi mỗi đứa đều băng qua điểm ích kỷ tuyệt vời chỉ còn đủ sức thán phục nhau bằng cách thiếp đi năm phút trong khi tay nắm tay nhau. Nếu không chúng ta là phường bạc bẽo.

Vẫn hoặc là như đại hoặc như ngây.

Nhưng đã xác định, tôi và em chúng ta không ở trong tiểu thuyết bán chạy nhất. Nghe nói thì thế đấy. Nghe nói thì người ta yêu nhau cứ như thế một sự kiện. Cứ như thể tiệc tùng. Cứ như thể Niết Bàn. Tôi không có ý chống lại các superlatives như hồi vị thành niên, nhưng đã từng lên khỏi một vài tiệc lớn nơi quý ông quý bà mỗi người một chiếc ly trong tay xoay hoay trình bày một phong độ. Tôi đã quăng chiếc ly của mình vào một lùm cây gần nhất rồi chuồn. Và cũng từng chuồn khỏi một vài Niết Bàn nơi các quý vị nâu sồng lườm nguýt nhau vì xôi oản và chúng chỉ phong di tích lịch sử. Đã được xếp hạng.

Nghĩa là tôi rất yên tâm vì những buổi chiều màu xanh lơ ấy không giống như nghe nói.

Giống làm sao được. Tôi cứ nhìn kỹ vào cuộc sống của mình, soi đi soi lại, như tự nghiệm, như rắp tâm viết hồi ký, thì thấy rõ. Không có sự kiện đáng bàn tít lớn nào xảy ra với tôi. Hồi nhỏ chắc tôi cũng đã lên sỏi, đã mấy lần gãy tay và mắc chứng táo bón, chứng bỏ học, chứng lười đánh răng. Tất cả những chuyện đó thật đáng yêu nhưng chúng chẳng cho phép tôi thành chú bé khác thường. Tôi cũng đã là cái giá áo cho những trang phục hiếu chiến nhất là suốt một tuổi vị thành niên. Hồi ấy mỗi ngày tôi búng ngón tay và nhổ nước miếng mấy trăm lần. Từng cái lông chân của thiên hạ đều khiến tôi giận dữ và kinh tởm. Sau khi thấy thế chỉ tổ cho bà con khu phố được giải trí không mất tiền, tôi chuyển qua trầm ngâm. Ngay từ hồi ấy tôi đã hiểu thấu đáo ý nghĩa của việc lặng ngòì nhăm nháp một tách trà ở ngã tư Hòa Mã, nơi cứ hai tuần tàu điện lại chẹt chết ai đó. Ngay từ hồi ấy tôi đã tập dượt những ý nghĩ bao quát về số phận. Tôi nghĩ ngợi về sự cầu thả không thể tin được của con người trong cái cách họ im im đóng cửa cũi lợn hoặc an ủi nhau tất cả thường diễn ra quanh mâm cơm người này gấp thêm một miếng cho người kia người khác thì hắt nước mắm ra chiếu, trong cái cách họ lê dép đi ra đường hoặc dính chặt vào yên xe đạp, trong cái cách họ chào nhau bằng những câu xoi mói, họ vén quần đái giữa phố một cách khiêu dâm, họ ngòì chồm hồm ở khắp mọi nơi như những con khỉ vui sống, họ tỏ tình không ý nhị gì cho lắm, họ sục nức mùi cá biển cất ô toàn thành phố trong cùng một ngày. Tôi nghĩ ngợi rất nhiều về tương lai. Tương lai khi ấy đối với tôi vẫn còn là ngôi sao treo khuất ở đâu đó. Tôi cũng bỏ công lên đường tìm kiếm những kẻ giống mình, nghĩa là những kẻ

trầm tư chĩa mắt vào cuộc đời mà họ chưa từng sống. Nhưng đây là nhận định bây giờ. Thử ở đây tất nhiên tôi lang thang đi tìm tri âm như một kẻ đã sống quá đủ kể cả đời sống tình ái. Có một cô tên Lan hơn tôi mấy tuổi chịu trách nhiệm về điều đó. Chúng tôi ngồi ở công viên Pasteur rồi chạy tuốt lên đường Lê Phụng Hiếu trốn công an và hai dân vệ. Cuối cùng ở con dốc gần lò mổ tôi mới biết cô nàng là nạn nhân của bệnh đậu mùa và hơi rình ở miệng ở nách còn những chỗ khác tôi hoàn toàn lú lẫn. Thế là quá đủ. Tôi cặp kè sống chết với Vũ và Lâm. Vũ là một đứa lẻo khoẻo thích đội mũ phớt biết kéo vĩ cầm xuất thân giáo sư cả bố lẫn mẹ. Trên thế gian này không có ai đáng cho nó nói chuyện dù chỉ là câu thế nào khỏe chứ. Vì thế sự trầm ngâm của tôi là hợp cách. Lâm lại là hình ảnh của rất muốn dùng bạo lực. Vì lý do tổng quát, nó bị ám ảnh bởi ý nghĩ rằng chỉ riêng sự có mặt của nó trên đường phố đã đủ là lời tuyên án trực tiếp nhất nếu không muốn nói là sự khủng bố đầy hân hoan với tất cả những gì còn lại, nó với bộ râu quai nón tương lai với cặp mắt chứa chan tình cảm và đôi môi cố mím để khỏi mếu mếu cười cười. Rút cục chúng tôi cũng chỉ là một bộ ba phổ biến bao giờ người ta cũng ưa chuộng con số ba. Làm như nhân ba thì phần chẵn hơn nhân bốn. Tất cả những chuyện ấy cũng thật đáng yêu thật đáng nhớ lại kể lại với gia thêm một chút bột canh Việt Trì. Nhưng sòng phẳng mà nói những sóng gió tuổi choai choai ấy đến một lúc nào đó bỗng nhiên đi đâu hết. Tôi chẳng biết bây giờ Vũ đã đội chiếc mũ phớt bao nhiêu trong cuộc đời. Lâm đã làm bầm nguyên rửa bao nhiêu lưỡi dao cạo. Một ngày nào đó gần đây tôi chợt nhìn thấy Vũ dắt chiếc một linh ba mặt mũi đầy tự trong kiểu trí thức thuộc địa và theo sau một quăng nghi binh là một nàng đeo kính cổ tách khỏi môi trường. Tóc nàng để rất

dụng ý. Khóe miệng thì chán chường căng thẳng. Những phụ nữ hạng siêu việt này chỉ có một mục đích trong cuộc đời là săn tìm một người đàn ông có thể hiểu mình được. Họ quá là không đơn giản chút nào. Tôi mừng cho Vũ từ đằng sau. Thế mà nó đã tìm được ai đó đáng cho nó nói chuyện. Thế mà nó trưởng thành, đã có một đời sống xã hội thật rồi cứ nhìn cách nó chọn xe pháo thì biết. Còn Lâm đôi ba lần lướt qua ngay sát mũi tôi nhưng tôi chẳng kịp đánh hơi xem nó là ai. Mà tôi chắc cũng không dậy mùi VIP khiến nó phải miễn cưỡng ngoảnh lại. Nó đã quệt vớ cái đèn xi-nhan bên trái của tôi để lách lên chui qua chiếc chân tàu ở đầu đường Khâm Thiên, nó tỏ ra biết quý thời gian ở tình huống chắn tàu như phần lớn người Hà Nội hiện đại và cũng giống như phần lớn người Hà Nội hiện đại nó không xin lỗi. Thế cũng là một trưởng thành.

Man Nương, chẳng bao giờ em cật vấn tôi tôi cật vấn em xem chúng ta có đáng một hàng tít lớn nào không. Cứ thử nghĩ xem khi người ta đẹp khi người ta cường tráng người ta nổi tiếng và giàu có mà lại còn yêu nhau và yêu nhau hợp đạo lý thì có gì mà nói nữa. Hoặc khi người ta bị xô vào nhau như Chí Phèo Thị Nở thì cũng chỉ cần nói một lần trong sách vở là đủ. Chúng ta chẳng có gì giống thế.

Tôi rất mừng thấy em không phải hạng phụ nữ siêu việt như trên vì tôi không thích là mục đích của đời em. Nếu như thế tôi sẽ bứt rứt tôi sẽ gồng lên và một lúc nào đó cái không gian ái tình màu xanh lơ nóng hầm hập tro bụi của chúng mình đứt khoát sẽ biến thành vũ đài. Tôi sẽ vung vẩy hò hét ở đó trên cơ sở cặp mắt sáng rực của em. Không, vì tôi biết tới gần giây phút sung sướng thực nhất có một màn mây mỏng dùng đục kéo qua mắt em, trông em đau đớn thất thần như trong cơn vượt cạn, rồi ở cái điểm ích kỷ tuyệt vời ấy em lờ

đờ nhắm mắt khẽ trào ra một hai giọt lệ, còn tôi thì khụt khịt như bị ngạt mũi. Theo thẩm mỹ riêng của tôi như thế đáng cảm động hơn vũ đài.

Tôi cũng rất mừng thấy em không phải hạng phụ nữ nổi loạn muộn măn. Em không có một quá khứ đại dột nào để bây giờ phải cân bằng. Em cũng không hằm như chúng mình trong nhiệt độ cao của những tâm hồn bây giờ mót biết bốc cháy. Em lại càng không xoa dịu lương tâm bằng cái cách phổ biến là vò xé nó. Không phức tạp, không riết róng, không ồn ào. Nếu cần nói về em, tôi luôn chỉ biết em không như thế nào. Cứ trừ dần đi trừ dần đi, có thể còn lại là em, ôi Man Nương !

Tôi thường hết lòng ngắm em vào lúc hai giờ năm phút và bốn giờ kém năm phút. Hai giờ năm phút em gỡ tóc ra và chải. Bốn giờ kém năm phút em chải và búi tóc lên. Bao giờ cũng là cái lược ấy, cũng nhựa tái sinh, cũng màu xanh lơ, bán rất nhiều ở các mẹt hàng xén ngoài chợ. Tôi không thể hình dung em với một cái lược khác. Đến nỗi buổi chiều cuối cùng tôi đã hỏi xem em cái lược ấy. Em nhẹ nhàng bảo như thế có xúc phạm vợ anh không. Tôi cười trừ và bỏ ngay ý định. tôi không cho phép ai cho phép cái gì xúc phạm vợ tôi ngoài chính tôi. Nàng cũng biết thế và nàng không đau đớn quá mức cần thiết.

Ở khoảng giữa hai lần chải đầu, tất cả diễn ra đều đều, trật tự. Tôi đã nói rồi, không có sự kiện. Đầu tiên em lơ đãng liếc qua một hai mẫu báo rơi chênh mảng trên sàn tôi thường mua bánh mì kẹp trong giấy báo. Trong khi đó, tôi kiểm tra một lần nữa các cửa sổ rồi rót nước lọc cho vào cái nắp phích. Tôi tới ngồi bệt trên sàn cạnh em, quạt quạt bằng bia tờ phụ san thể thao văn hóa. Có Madonna và

Maradona. Chẳng bao giờ tôi đưa ra một nhận xét tích cực về áo quần và mùi hương của em vì với em tôi không nở nịnh. Em trang phục theo lối tổng thể không thay đổi nên mọi nhận xét về biến cách của chi tiết một cái cổ áo dăm ba cái cúc mấy đường chít chít lượn lượn đều vô ích. Chỉ có một lần em giắt thêm hoa ngọc lan trong nịt vú. Đây không còn là biến cách mà là một phá cách đàng hoàng. Nhưng chỉ một lần em không lặp lại chẳng hiểu vì sao tôi cũng không hỏi.

Rồi lượng chừng mẩu báo đã dẫn luận xong, tôi đỡ em nằm xuống, vẫn ngay trên sàn nhà chỉ thêm hai chiếc gối chứ chẳng giường chiếu khăn khiếc trải gì hết. Hai chiếc gối bọc cùng loại vải kê ô cùng một đường may như đôi quần đùi của tôi. Em sẽ không nói gì với khăn trải giường, phải rồi, đây là một tất yếu. Trong cái ánh sáng khó tả đã được tôi dàn xếp trước, trên nền gạch vàng nhòe nhợt và từ góc nhìn chênh chếch xuống trông em thật tươi. Mi mắt sẫm hơn, vành môi rõ ràng hơn, gò má thanh thoát hơn. Tôi ôm em một lúc vừa ôm vừa quạt vẫn phẩy đi là Madonna phẩy về là Maradona. Được khoảng trăm cái tôi mỗi tay em cũng tự động nhích ra. Đến lượt những câu chuyện băng quơ. Có gì mới không em. Có gì mới không anh, hai câu hỏi và hai cái lắc đầu thế là hết năm phút. Đây là tốc độ sống bình thường, tôi biết có những người còn chậm hơn. Chúng ta đào đâu ra từ bốn giờ chiều hôm trước đến hai giờ chiều hôm sau những thông tin tui bụi. Tôi với em chúng ta thuộc loại chưa từng gửi đi đâu một bức điện khẩn. May lắm mỗi người trong chúng ta có được một hai quyết định tạm gọi là quan trọng trong cuộc đời. Trong cả cuộc đời, tôi muốn nhấn mạnh. Hai mươi hai tiếng đồng hồ chỉ vừa xoắn cho ta tự nhiên già đi một chút không nhận thấy, tự nhiên

quên đi một cái gì không rõ, tự nhiên ra ra vào vào thêm mấy lượt ở ngay cửa nhà ta mà thôi. Nghe thì chán nhưng thực ra tất cả những chuyện ấy cũng thật đáng yêu. Vì thế tôi vẫn đầy hứng khởi theo sát những chuyện không mới của em. Hôm nay con bé hàm em lại nhất định không chịu đi nhà trẻ. Hôm nay em gặp chị ấy chị ấy ở đầu chợ. Hôm lâu lắm không gặp trông có vẻ béo ra. Lý tưởng thẩm mỹ của em là béo tôi có thể hiểu được. Hôm nay hôm nay hôm nay. Tôi không có khả năng miêu tả cuộc đời mình giản dị sinh động như thế, nên lòng dâng tràn âu yếm. Và bắt đầu run run rở trên em. Làm sao tôi tin được đây là không gian ái tình.

Em nhồm dậy, xoay lưng cởi áo, tôi cũng nhồm dậy xoay lưng. Bên nào ra bên ấy không có cảnh ngỗ ngang vô chủ. Trung thành với truyền thống mảnh trong vẫn ở trong mảnh ngoài vẫn ở ngoài ngăn nắp trên sàn. Em không hề biết trên đời này có cái gọi là hiệu ứng đồ lót. Còn tôi cũng không hề biết cách nâng niu những thiên thể bé nhỏ ấy tôi sợ chúng tuột qua kẽ ngón tay. Rồi chúng ta cùng quay nhanh lại cùng trườn vội vào lòng nhau cùng nhìn sâu vào mắt nhau thết là mắt khỏi chạm vào những chỗ khác. Tay cũng thế môi cũng thế nói chung cái nào vào cái ấy rồi tất cả cùng trật tự đi tới đích, hoặc thỉnh thoảng cũng không đi tới đích. Tinh thần chung là không sáng tạo. Có thể tôi luôn tỏ ra sung sướng hơn tình cảm thực một chút. Có thể tôi tìm cách giấu giếm một vài cố gắng. Và có thể em một đôi lần cùng nhẩn nại nằm đó cho cái tình yêu thật kém điều luyện này có chỗ mà đậu vào. Có thể như vậy. Đây không là những động tác giả. Đây chỉ là để thay thế những xin lỗi cảm ơn tương kính như trong hội nghị mà chúng ta chẳng thể du dương cất lên.

Sau đó đến lượt em quạt, quạt mãi quạt mãi. Vài chục nghìn chiếc tôi

đếm không chính xác vì lần nào cũng thể đúng lúc ấy hai nhánh xanh một thứ cây nào đó tôi không bao giờ biết tên đột ngột lách qua một khe cửa sổ nhòm vào. Như một nụ cười hiền. Nhân chứng duy nhất đây, kẻ khích lệ duy nhất đấy. Tôi quên bằng những đốt xương nhan nhản của mình, quên sự trầm tư, quên rằng bên cạnh tôi em đã thu xếp được một tư thế lý tưởng từ lâu; tôi nháy mắt và đánh lưởi với một con thạch sùng treo lặng phắc trên trần: tôi ư ử trong cổ họng: Man nường ơi man nường. Không bao giờ em biết tôi gọi em như thế.

Buổi chiều cuối cùng đợi em búi tóc xong tôi đã bẻ một trong hai nhánh xanh ấy trao cho em. Em chớp chớp mắt ngạc nhiên rồi bỏ nó vào chiếc túi cán bộ thường đeo kéo phéc-mơ-tuya thật chặt. Một nửa nụ cười hiền nhàu nát theo em vượt qua lại một hành lang dài bếp dầu xô chậu và guốc dép vãi như kẹo...

Tôi định bụng đem theo nốt nhánh xanh còn lại sớm hôm sau khi giả từ Hà Nội Nhưng việc ra đi bận rộn khiến tôi quên đi mất. Căn phòng của tôi đã bán.

Phạm Thị Hoài

Tặng tác giả những nhân vật xưng em

Chỉ có hai mẹ con trong một căn buồng như một ga tàu treo mào hiểm trên tầng năm. Hành khách toàn đàn ông. Họ là những người quen ra công cộng. Cứ thử quan sát họ, dù ở một nhà vệ sinh thu tiền, hay bu quanh một góc tiểu tiện khoan khoái ẩm cúng giữa phố, bao giờ họ cũng khác khi ở gia đình riêng. Nghĩa là giấu chỗ bí tất thủng dưới lòng bàn chân, cân nhắc tùy mức độ các động tác và lời nói, và hay chột dạ. Xung quanh có ba hàng xóm ông số 7 của mẹ làm nghề thu tiền điện, bảo đến nhà nào cũng thấy một con đực, và kè kè bên nó một con cái, không rõ có phải của nhau hay không nhưng xem ra cố định. Nhà nào cũng thế khiến ông ta ghen ngào. Em đã thử sang xin muối cả ba hàng xóm, quả có thể thật. Riêng nhà em một kiểu. Mẹ thường bảo, mẹ con mình sống kiểu thời chiến. Không có ông nào đảo ngũ, về ở hẳn với mẹ.

Trong căn buồng - ga tàu treo của hai mẹ con, cái gì cũng chuẩn bị nhỏ neo, không yên một chỗ, cái gì cũng phấp phới bay, nhất là bức bình phong vẽ phin hoa nội địa ngăn giữa nơi tiếp khách của mẹ và góc học tập của em, cái gì cũng mang tinh thần không rõ ngày mai

trôi dạt phương nào, trừ những cuốn vé của đám hành khách đàn ông. Chúng là kỷ niệm, nên có quyền chất lù lù thành núi, không ai can thiệp được. Kỷ niệm mang hình đầu lọc thuốc lá có hằn rõ vết răng, vừa cắn vừa ngáp kiểu đàn ông, bẹp gí, nòng nòng. Rồi những bức thư, cả xấp chưa trả lời, cả xấp nguyên không bóc, cả xấp bị xé vụn, rồi những mảnh vụn được dấu dưới đáy hộp nào đó. Đủ kiểu giấy: ông này xé sổ tay, ông kia rình kiếm loại xa xỉ ngoại quốc, ông nữa dùng loại kẻ ô ly, chắc có con đang học lớp dưới. Rồi những lọ nước hoa được sản xuất từ những nơi có truyền thống yêu đàn bà đã dùng cạn vẫn xếp hàng góp trên mặt giá. Album ảnh thì đầy những khoảng trống lem nhem như bộ nhớ của thời gian, với dòng chữ và con số chứa toàn bộ điều bí mật đã dập xoá công phu bên dưới. Kỷ niệm còn là những vết thủng trên tường bê tông... một đồ đạc treo nặng nghĩa tình nào đó đã xơ tán... Mẹ con sống kiểu thời chiến, kỷ niệm cũng nguy trang, vội vội vàng vàng. Có lúc, em muốn châm lửa đốt sạch, giải tán luôn cái nhà ga này, hay tệ hơn: dùng chiếc quạt tai voi già nua xua tơi tả đồng kỷ niệm không chịu tự động hành quân ấy ra ngoài cửa sổ, cho chúng đậu xuống mái nhà tầng dưới - dưới ấy và dưới ấy nữa, sâu xuống lòng đất, chắc chắn chỗ nào cũng là một con đực và một con cái cố định bên nhau - thành rác rưởi ở đó, công khai băng hoại ở đó và thối hoang lên, để mỗi lần nhìn ra cửa sổ, mẹ, người nhạy cảm với hương thơm và cái đẹp, phải rùng mình. Nhưng không. Mẹ, hoặc mở toang cửa sổ, mắt phơn phớt một chút xanh, môi phơn phớt một chút hồng, tóc vừa gội sấy thả bênh bồng, miệng không ngậm được vì cứ phải cười một mình và hát một mình, còn tâm hồn thì bay trước xuống tận chân cầu thang một, bất chấp phân chó của cả năm tầng, rạo rức chờ, hoặc đóng

sập cửa sổ, quyết lên những chiếc gối trắng tinh các bức màu nước đầy ấn tượng xanh hồng và đen xì chì kẻ mắt made in Japan, rồi vò nhàu chúng, phẫn nộ, tức tưởi như họa sĩ không hài lòng với tác phẩm, vò nhàu tóc tai người ngợm và nữ tính bất diệt của mình, và hai tiếng đồng hồ sau, bài thơ "Bầm ơi" em chưa kịp thuộc lòng câu kết mẹ lại mở toang cửa sổ: Quá khứ đã được thanh toán bằng hoàng bằng nước mắt ba màu. Thế thôi, chứ mẹ không rùng mình. Núi kỷ niệm còn đó. Mẹ chẳng sống với nó, lên em thành người cai quản. Trong căn buồng - ga tàu treo của hai mẹ con, em là người kiểm vé.

Diễn biến các mối tình của mẹ, tổng kết một cách khoa học, luôn giống nhau, bao nhiêu sung sướng, bấy nhiêu đau đớn, cho cho nhận nhận, cao trào, thoái trào, cộng trừ xong tóm lại là bằng không, trừ trường hợp người đàn ông mới toanh hiện nay của mẹ, và của em, và dĩ nhiên trừ những khoản thư giãn dễ chịu. Nhưng mẹ, người không hề rùng mình trước triển lãm ký ức mà em có thể tổ chức tế nhị ngoài cửa sổ, trên mái nhà tầng dơi, lại rùng mình trước lý lẽ mở xẻ và khái quát của em. Những nẻo đường của tình cảm, con gái ơi, bất ngờ pháp phỏm lắm. Đừng soi mói chúng. Chúng biến hoá vô cùng. Hãy để chúng tự dắt con đi, đừng cố gắng kiểm soát, đừng dùng lý trí làm vũ lực cưỡng lại. Mẹ nói thế vì mẹ mang trái tim thiếu nữ mù loà của em. Với em thì đã muộn. Em, vì còn ai nữa đâu trong căn buồng thời chiến, nhận trái tim thiếu phụ mệt mỏi và cạn kiệt cảm xúc của mẹ.

Vậy là, đầu tiên mẹ tò mò, khởi điểm của sung sướng. Ông số 7 chẳng hạn gây ấn tượng đáng kể bởi những ngón tay dài màu nâu luôn lơ đãng. Ông là một người đàn ông trung niên có đủ thứ mặc

cảm. Thông thường, ông ta trốn khỏi mớ mặc cảm đó, bằng cách theo đuổi những ý nghĩ xa xăm. Người trước đó, em nhớ có bàn tay mập mạp, hiếu động, hiện thân của sự vui vẻ. Hắn no đủ và hơi quá vui tính, em nhớ, mẹ đã phàn nàn như vậy. Ông số 7 lơ đãng và phiền muộn. Mẹ đã ngồi ngây ra khi ông đốt thuốc lá như thấp hương. Điều thuốc cứ tự cháy tàn trong lòng chiếc đĩa con đựng chén trà hầu như không được đụng tới, hết điều này đến điều khác, những điều thuốc lá đất tiền của mẹ, trong khi ông ta lơ đãng hướng nội. Nếu có hút vào, ông ta sẽ ho sặc sụa. Nhưng cứ châm thuốc, để đó, hướng nội cái đã. Ông hướng nội, ông hướng ngoại, mẹ chạy vòng quanh, cũng là một thế giới lạc quan.

Ông số 7 là một trong những tai họa lớn nhất của mẹ. Sau ông ta rất lâu, thỉnh thoảng mẹ vẫn đỏ mặt khi bị em bắt quả tang đang đắm đắm nhìn điều thuốc mẹ tự tay đốt trong lòng đĩa, với lời cầu nguyện bí ẩn trên môi. Một tôn giáo mới ra đời. Em đưa cho mẹ một trong chín cái gạt tàn chính quy nằm rải rác khắp nơi, để bất cứ ở toạ độ nào cũng tiện tầm tay với. Rồi em xoay lưng lại, cho mẹ áp hết tất cả các xương sống lạc quan của mẹ lên em, tựa vững chắc vào em, vì còn ai nữa đau trong căn buồng thời chiến. Mẹ quả là phi thường. Mẹ luôn biết cách biến các tai họa thành điều may mắn. Sau ông số 7 mẹ đã may mắn rút kinh nghiệm là lên tò mò về những điều thiết thực hơn. Thế là mẹ gặp một ông luôn đứng ra tổ chức rất thành công các hội thảo và hội nghị khoa học cho người khác phờ phạc ngồi nghe, còn ông ta, thấu hiểu rằng sự thật nằm trong các cốc bia của những chiến hữu thân thiết, nên chỉ xuất hiện để khai mạc và tổng kết. Sau đó, mẹ quan tâm đến một ông bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ đang chiêu khách cho phòng khám tư nhân. Ông này hùng hồn

nêu cao nhu cầu đặt lại, chẳng hạn một ngón chân cho ngay ngắn, dù cho người ta phần nhiều xuất hiện dưới mắt nhau trong giày và bí tất. Khi ông ta về, mẹ lập tức ra mắt trong bộ đồ tắm hai mảnh mà mỗi mùa nghỉ mát mẹ đều thăm nghĩ nó đã hết mốt. Em cùng chiếc đèn bàn Liên Xô cổ ngỗng gật gù đi vòng quanh mẹ nhiều lần. Phải khách quan, con gái ạ đừng mẹ hát con khen hay, như thế không tiến bộ được. Mẹ yêu cây khe khát.

Không mẹ ơi, cơ thể ba mươi sáu tuổi của mẹ thật tuyệt vời, ông bác sĩ miệng ca ngao đừng hòng hy vọng, em quả quyết thế. Ông ta hãy về mà cắt dán móng má và xếp lại ngón chân cho chính vợ ông ta ý. Bà ý rất cần. Mẹ cảm ơn em. Em cùng chiếc đèn cổ ngỗng trở về xem xét lần cuối những chỗ lổm lõm trên bản đồ Việt Nam cho cuộc biểu diễn vẽ theo trí nhớ trong giờ địa lý sáng hôm sau. Câu chuyện bên kia bức bình phong của ông bác sĩ khiến em không thể vượt qua đoạn sần sùi ở bờ biển vĩ độ mười hai mười ba. Sau lưng em, mẹ đang hỏi ý kiến tám gương Pháp, tài sản duy nhất mẹ yêu thanh tú và đường cong hoàn hảo của bờ vai, những tối là tài sản duy nhất của mẹ, con gái ạ", mẹ thường nói thế, nhưng lòng tin cậy gửi gắm của mẹ tiếp tục chao đảo giữa em và tám gương. Ánh mắt mẹ sáng ngời khi chạy trên đường viền khuôn mặt thanh tú và đường cong hoàn hảo của bờ vai, những tối dần, tần ngần đứng lại và cũng không vượt qua nổi khu vực tương tự như trên tám bản đồ của em. Sáng hôm sau, bài kiểm tra địa lý của em là nguyên vẹn, mẹ, trong bộ đồ tắm hai mảnh đầy lo âu, hình chữ S. Em đã vẽ đoạn phình ra, sần sùi ở vĩ độ mười hai mười ba thật đàng hoàng, thật âu yếm, để mẹ không cần mặc cảm gì hết, để mẹ đừng tin những tám gương, dù là gương phẩm chất đã được thử thách của thời xa xưa để lại. Chính

vì em, và cho em, chỗ ấy mới sẵn sùì thế. Nên với em, nó tuyệt đẹp, nó tuyệt đẹp, nó cảm động hơn tất cả những cái bụng mỹ miều của các hoa hậu. Hơn nữa, khi người ta mang một trái tim thiếu nữ luôn đập loạn xạ, thì cái túi thịt bên ngoài nào có ý nghĩa gì. Và nhìn chung, tại sao phải bận rộn đến thế vì riêng cái tấm thân? Tại sao phải quan tâm nhiều đến nó thế, dành cho nó lắm phát mình thế, phụ thuộc cuộc đời vào nó đến thế?

Mẹ suốt đời mang trái tim thiếu nữ của mẹ.

Ngày chiều hôm đó có cuộc gặp mặt trực tiếp giữa nhà trường và phụ huynh phía bên kia bức bình phong pháp phới. "Bây giờ, tôi thật không còn ngạc nhiên về điều gì nữa", thầy giáo địa lý vò nát bức chân dung mẹ, phác hoạ bởi thiên tài của em, với dòng ghi chú "mẹ Việt Nam", rồi lại vội vàng mở ra, vuốt phẳng, nhét vào cặp, để còn trình ban giám hiệu và ba chân bốn cẳng chạy thực mạng, khỏi căn buồng - ga tàu treo. Thỉnh thoảng cũng có một hành khách nhăm ga như thế. Chẳng qua, thầy chỉ là một người đàn ông nhỏ thó, luôn kinh hoàng trước sự lễ phép giấu cọt của đám học trò phổng phao. Rồi sự thân ái của đồng nghiệp cũng giấu cọt. Tôn ti trật tự trong gia đình cũng giấu cọt nốt... Mẹ áp lên má em một giọt nước mắt và không bao giờ nhắc tới ông bác sĩ nữa. Một lần mẹ khóc, bộ ngực mẹ như muốn bật tung ra, rơi vào tay bất cứ ai đang ở gần. Bên kia bức bình phong, đã bao nhiêu ông khách phải làm phúc giữ hộ mẹ bộ ngực không chịu ở yên một chỗ ấy. Em đã nói, trong căn buồng này, chẳng có gì cố định.

Sau tò mò, mẹ chuyển sang khâm phục, hoặc xúc động hoặc cả hai thứ một lúc. Mẹ đã khâm phục đủ thứ. Một ông luôn nói những lời mơ hồ mà mẹ chẳng hiểu gì hết, những mê mết linh cảm đằng sau

đó những điều thiêng liêng to tát. Một ông đi đâu cũng được thiên hạ mời mọc hỏi han, khiến mẹ vô cùng hãnh diện, rồi những ông luôn đúng hẹn, ôi con người mới đáng tin đáng quý làm sao, những ông nhạy cảm lạ lùng, những ông nho nhã, những ông khéo tay, những ông cương cường dũng mãnh, những ông rất đổi dịu dàng, những ông mực thước thâm thúy, những ông phóng khoáng bao dung, những ông uyên bác thông minh, những ông vô cùng bí hiểm, những ông mộng mơ, những ông quần áo chẳng có gì mà trông lúc nào cũng thích mắt, những ông giản dị khiêm nhường, những ông cực kỳ lịch duyệt, những ông trẻ thơ, những ông là đá hoa cương, những ông là người thuyền trưởng, những ông giàu óc thực tiễn, những ông yêu súc vật, những ông luôn biết điều, những ông chói lọi tài năng, những ông quên mình cho lý tưởng, những ông chẳng làm ai buồn, những ông không hắt xì hơi trước mặt phụ nữ và trẻ em, những ông là cả một thế giới độc lập ngang tàng, những ông vui vẻ xách làn cho vợ... Các ông ấy, ông nào cũng hơn hẳn những ông còn lại, hơn hẳn và hơn là nẫu ruột này, như thế, hỏi làm sao mẹ nhẹ dạ của em không run lên. Và khi mẹ đã thán phục, thì xin tạo hoá đừng tục ái, đừng khuyên nhủ đấy, đừng bao giờ cũng là người đàn ông duy nhất và cuối cùng trên mặt đất. Mẹ ông ta, một sự bất hạnh không cần gái ả, đấy là điều dễ chịu nhất. Rồi sẽ đến lúc con biết đánh giá đúng mức sự dễ chịu". Em không còn cơ hội để đánh giá điều gì nữa. Em đã sống trước tương lai đàn bà của em trong mẹ, đã gửi cả vào mẹ trái tim mười sáu tuổi cường tráng của em, và nhận chân canh giữ kỷ ức quá tải ái tình của mẹ. Ở nước ngoài, em có thể là một bồi phòng tốt, được trả lương cao, em có thể là một bồi phòng kém. Vâng, em có mười sáu, em định nghĩa tốt chứng lãnh cảm.

Mẹ, đã thành chu kỳ, cứ sau dăm ba cuộc thăng trầm lại lớn tiếng ca ngợi sự dễ chịu thuận tuý. Đó là những khoảng thư giãn ngay trong tình yêu, vì tình yêu trong cuộc đời mẹ không ngày nào được nghỉ. Thỉnh thoảng, mẹ nghỉ ngơi trên mặt hồ, trong một nhà hàng ẩm cúng mới phát hiện, hay trong một buồng khách sạn ven đô, với si líp mặc lần đầu, đồ hộp và một người đàn ông thuộc về mẹ một khoảnh khắc nào cũng như mẹ tuyệt đối không thuộc về ông ta. Ông ta là cả một khối dễ chịu đồ sộ, với bàn tay nóng ẩm mơn man lịch sử, không cuống cuồng, không thúc bách, bàn tay biết nghe lời và biết yêu thương đặc biệt những khu vực giàu linh cảm của mẹ, vĩ độ mười hai mười ba, để mẹ nhắm mắt, quên đi, quên đi cái quá khứ nông nổi lỗi lầm, quên đi đứa con gái vị thành niên mắc chứng lãnh cảm, quên đi, hay đừng sống trước những gì chờ đợi, vì em ơi, những nẻo đường của định mệnh làm sao kiểm soát nổi. Em ngốc lắm, em ngu nữa, ông ta bảo mẹ thế, hãy dễ yên, anh thấy dễ chịu. Mẹ và ông ta, họ không tương tư nhau. Họ biết ơn nhau. thế, đối với cuộc đời bị thoá mạ thường trực của mẹ, đã quá nhiều an ủi. Khả năng xúc động của mẹ còn khổng lồ hơn khả năng khâm phục. Mẹ cứ rối rít lên như cần ăng ten, bắt đủ thứ sóng ngắn dài. Những làn sóng lượn quanh nhau, đề lên nhau nỗ lực bực trong lòng em. Lòng em là cái loa hồng từ lâu. Ông số 7, chẳng hạn, đã đánh gục mẹ bằng sự bất hạnh triền miên của ông ta, một sự bất hạnh không cần đeo theo một nội dung cụ thể, một sự bất hạnh có tính nguyên tắc. Ông ta bất hạnh khi ngồi trước mặt mẹ, bên kia bức bình phong, cả hai cùng im lặng thật hồi hộp và sâu sắc, để tránh cho thế giới học trò của em nguy cơ ô nhiễm. Ông ta tiếp tục bất hạnh, khi em trang trọng kiểm có xuống nhà đổ rác, nhân viên mua ô mai. Và tất nhiên, khi ông ta chào mẹ,

để về thuê thằng con trai chín tuổi đi học, cứ điểm mười năm trăm, điểm chín bốn trăm, điểm tám ba trăm từ bảy trở xuống không tính, khi ông ta chào mẹ ở chót vót trên tầng năm, để về thực thi nền giáo dục và nghĩa phụ tử kiểu đó, rồi gặp em mọc rễ bên chiếc xô bần ở đầu đó bên dưới miệng tê dại vì đắng và chua không mở ra chào ông ta được, thì nỗi bất hạnh của ông nhuộm toàn bộ không gian xung quanh khu cầu

thang trong một vầng hào quang đen nhem. Sự bất hạnh là cái gì mà quuyền rũ thế, em hỏi. Mẹ giật cái xô rác trong tay em, ném choang xuống cầu thang: "Nói như thế là sỉ nhục người khác, con không biết à? " Cái xô trống rỗng thoát đầu lao vun vút xuống, ba bậc một, ngập ngừng dừng ở khoảng chiếu nghỉ chật hẹp và hà tiện, rồi quả quyết tự chỉnh hướng, quay lại, khỏ sở leo từng bậc thang và nhẩn nhục đứng trước mẹ, như thềm nói: "Thưa bà, tôi không có sĩ diện". Mẹ ngất. Sau này, ông số 7 cũng nói đại ý, ông ta không có sĩ diện. Ông ta là công nhân của một đất nước ở vào thời buổi không có gì đáng sĩ diện hết.

Mẹ vẫn mở lòng ra, xúc động trước tất cả: những ông khát vọng không chịu già đều cùng tuổi tác, những ông lạc lõng giữa các bầy nhòm và tập đoàn, những ông chỉ sống để trả thù các thành công không xứng đáng của kẻ khác, những ông cao dưới một mét sáu mươi, những ông dờ dang mọi nhẽ, những ông phải tiết kiệm hai trăm gửi xe, những ông lên gân cho các cuộc giao du quý phái, những ông làm cách nào ly hôn được với vợ, những ông đâm đầu vào bệnh lậu trong tinh thần ngơ ngác, những ông vất vả ngược xuôi thu phát các tư tưởng độc đáo, những ông tuyệt vọng chống trả bị kịch bị lãng quên... và ưu tiên số một là những ông công dân bất

hạnh. Hai khả năng của mẹ, khâm phục và xúc động, là hai cánh tay khổng lồ vươn ra ôm trọn thế giới đàn ông, không cho ông nào thoát. Thế, nên khách nhà em thường bắt tay nhau sưng sờ. Người đáng kính ngồi kề kề đáng thương. Ông thành đạt chìa tay cho ông chưa thành đạt và ông không bao giờ thành đạt. Họ khinh trọng nhau ở đâu, chứ ở nhà em, tất cả đều bình đẳng trong vòng ôm khổng lồ, trong gọng kìm của mẹ. Giấc mơ đại đồng của nhân loại được thực hiện phân nửa bởi một phụ nữ nhẹ dạ, làm lỗi như thế.

Cũng không ông nào thoát cơn say đắm của mẹ. Mẹ luôn phải say đắm một người đàn ông nào đó. Mỗi lần mẹ say đắm, em còn lại một mình, hai đầu gối kẹp chặt trái tim. Nhiều lần như vậy, nó đông cứng lại trong một hình số 8 vẹo vọ. "Mẹ sẽ mua một con chó Nhật, nhé, xinh lắm", mẹ nói thế vào một sáng sớm, khi mẹ rón rén trở về và bắt gặp em ngủ ngời đằng sau cánh cửa trông ra cầu thang. Mẹ rón rén trở về guốc cầm trên tay, con hươu ba mươi sáu tuổi, cười bối rối bằng màu môi thật, trông cảm động hơn tất cả những cặp môi rực rỡ của các hoa hậu. Đó là ngoài môi, còn sâu trong cổ họng là những âm thanh bị nén lại theo phép ứng xử, cũng một kiểu tự phụ. Đáng lẽ chúng ta phải được xổ tung ra, kêu lên, gào lên, rằng mẹ đang hạnh phúc. Nhân loại đại đồng và hạnh phúc. Mẹ rất dễ hạnh phúc. Mẹ có thể tự nguyện hạnh phúc trong phạm vi đường kính một mét tư, quay tròn bởi những mảnh bọt và ni lông chấp nối trong khu vườn nhỏ lạo xạo của hầu hết các quán cà phê. Chủ quán ắt phải là một đàn bà còn giữ nguyên vẻ lam lũ đức hạnh của một đời làm cán bộ nhà nước. Bà ta sẽ sốt sắng, gần như xun xoe tuần các đĩa hướng dương, thuốc lá điếu lẻ và kẹo cao su vào từng lỗ ái tình bập bùng kín mít, trong đó có mẹ. Mẹ cũng sẵn sàng hạnh phúc, khi người đàn

ông đi cạnh chỉ đi cạnh, chứ không dắt tay mẹ dung dăng để mẹ được tỏ cho phố phường náo nhiệt vô danh biết, mẹ là người đàn bà được che chở. Mẹ hạnh phúc bất chấp cả ba nhà hàng xóm, thỉnh thoảng nghe tiếng chân ngoài cầu thang lại hé cửa, cho một ví dụ về đạo đức. Em thề, hỡi các người, từ nay ta không sang xin muối nữa. Thậm chí câu hỏi bằng quơ nhiều lần của viên cảnh sát khu vực: "thực ra, chị làm nghề gì nhỉ?" cũng không thể ngăn cản mẹ hạnh phúc. Mẹ có hai bằng đại học, bốn ngoại ngữ, ngoài ra còn làm thơ. Mẹ là trí thức hạng nặng.

Con chó Nhật chưa kịp đến, ông số 7 đã ra đi. Ông ta không có điều kiện hành động giống cái xô rác hôm nào, vì các cuộc chia tay của mẹ bao giờ cũng mang tinh thần chiến tranh: người ta phải dũng cảm và quyết liệt bằng mọi giá. Rồi mẹ sẽ có một say đắm số 8, hy vọng rằng không vẹo vọ như con số 8 của em, tất nhiên. Nếu cần, mẹ rút ngắn các giai đoạn tiền say đắm, để nhanh chóng đạt đến cao trào sung sướng hơn. Đó thuần túy là vấn đề kỹ thuật. Nhưng kỷ nguyên sau ông số 7 bỗng mang một dấu hiệu nguy hiểm: mẹ cũng bắt đầu lơ đãng Hướng nội, lại còn trơ một mình, nhưng không có thời gian quan sát trái tim lập dị của em, vì còn bận canh chừng âm điện, tàu ngầm, máy sấy tóc, bếp đun, bàn là, vòi nước, những vật tẻ cho nội tâm của mẹ. Bất cứ lúc nào, căn buồng ga tàu treo mào hiểm của hai mẹ con cũng có thể bùng cháy hay thê thảm đắm chìm.

Rồi một chiều mẹ ra mắt em và tấm gương Pháp dưới dạng một cuộc cách mạng: mái tóc từng làm khu cầu thang sặc mùi phân chó phải xao xuyến bây giờ là một mớ xoắn tít, cụt lủn, màu móng tay, móng chân thì nhức nhối với màu môi màu mắt và triệt để hơn cả là bộ quần áo lóng lánh nhũn nhùn, toàn bộ giống như một con ngỗng

đang hoang mang giữa một trường giả và một híp pi. Thế là mẹ đã trở thành một phạm trù. Càng ngày càng nhiều phạm trù tương tự xuất hiện trên đường em đi học. Em và tám ượng Pháp lần đầu tiên ngằm đa mắt cho nhau: hãy im lặng, không nhất thiết phải tán đồng, nhưng cuộc cách mạng đáng tôn trọng vì tính chất tuyệt vọng của nó. Mẹ đang phòng lên dữ dội, đang lấn chiếm không gian, đang quyết tâm khẳng định một điều gì đó ghê gớm lắm. Như thể ông số 7 và nỗi bất hạnh của công dân của ông ta chưa từng chiếm một chỗ, rồi đuổi không ra nữa, trong lòng mẹ. Như thể mẹ, trí thức hạng nặng, yên tâm lắm trong cuộc yêu khổng lồ nhưng mãi mãi đơn độc vì bị thoả mạ thường trực của mình. Như thể em không nêu tâm gương về sự lãnh đạm, ít nhất cũng với một nửa nhân loại. Mẹ phòng lên trên sự suy nhược của em mà thôi.

Mẹ kéo về một ông nói liên tục, như sợ ngày mai đột tử không kịp nói nữa. "Ê, này, cô bé" ông ta thò đầu tay qua bức bình phong, nói với em, "Uống một chút chứ! Đừng có làm bộ mặt khó dễ như bà hiệu trưởng thế. Hừm các người tưởng các người đang ở đâu hả? Anh Cát Lợi chắc? Uống đi cháu, bác xin lỗi. Thôi được. Thôi được. Tôi phải đi khỏi đây chắc? Các người mơ màng quá. Cuộc sống của tôi cũng có nhiều ý nghĩa lắm đấy. Em này, cái công ty của anh đang quét vôi lại. Ra phết. Đây cô bé, cô vào lớp chuyên tin đi, chú đảm bảo việc làm. Nhưng dù sao thịt quay ở chợ này cũng khá. anh tưởng đã phải đi xa hơn. Thịt quay là vấn đề không đơn giản. Em này..." Ông ta ngoáy liên tục vào bát nước chấm, ra nhà vệ sinh vài lần và dội nước ồ ồ, chắc cũng sợ ngày mai không kịp. Bên kia bức bình phong, ông ta lệt tạt ở chân mình, tuyên bố rằng trên đời đáng ghét nhất là sự ỡm ờ. Với ông ta, mọi chuyện đều phải rõ ràng, ngay

tức khắc. Mẹ may mắn đi đôi tất chỉ lên tới đầu gối. Mẹ thoả hiệp một chân, chân kia vẫn thủ tiết. Tiếng mẹ khe khẽ đề nghị tới một quán cà phê nào đó. Ông ta quyết đi: "Về chuyện, con bé nhà em vô cảm". Mẹ đứng phắt dậy, mái đầu xoắn tít ném một đồng dấu chấm hỏi rực lửa lên trần nhà. Bên trên là bầu trời bình thường. Ông ta chờ đợi hồi lâu. Khi không thấy lời đáp nào từ trên ấy, ông ta cũng đứng phắt dậy: "Các người tưởng các người đang ở đâu hả? Anh Cát Lợi chắc? " Vì sao ông ta chỉ hâm mộ mỗi nước Anh? Em bước ra nói: "Mẹ, con đi tìm ông số 7". Trời, ai lại dạy con gái đánh số, mẹ ôm mặt lão đảo.

Rồi lần đầu tiên trong căn buồng - ga tàu treo của hai mẹ con xuất hiện khách đàn bà. Họ gồm ba người, đến vào các chiều thứ năm như trong thế giới quý tộc. Đúng năm giờ, ngày đang bước vào thời điểm đực cái bắt đầu quần lấy nhau, thời điểm ông số 7 ghen ngào đi thu tiền điện, những cơn đau nho nhỏ cứ dấy lên khi ông ta khi ngửi mùi da xào chảo lớn, đúng giờ ấy họ tập trung ở nhà em, mít tinh ca ngợi tự do. Họ thi nhau thơm nức. Họ mở bia nước ngọt lấp bốp. Một lát sau, họ sẽ lần lượt khoả thân. Toàn những con ngựa không có người cưỡi, xác thịt chảy buồn bã như suối. Một mợ vượt quá mọi kích thước, trừ đôi cẳng chân bắt đầu teo lại. Một mợ lép kẹp, má lại phính. Cái Xê - ri này cũng đáng tôn trọng vì nhu cầu phản kháng của nó. Nhưng em đã già nua, kiệt quệ vì ký ức quá tải ái tình của mẹ. Thêm những xác thịt gào thét của các mợ, em ắt phải gục xuống. Mợ to béo với cẳng chân teo đến véo vào đùi em. Các mợ khác vừa cười hi hi khích khích vừa sờ khắp người em. "Xem này, không khéo con bé xơ cứng mất". Họ bảo nhau đem lại cho em mùa xuân. Họ, hội từ thiện không tự bố thí nổi cho mình. Có người

nào trong số các mợ ấy không từng bị một ông tàn nhẫn bảo rằng các mợ phòng lên như chiếc chần bông cũ bật lại cũng hết sức vô ích? Cả mẹ nữa, có bao giờ mẹ giật mình bắt gặp những người đàn ông của mẹ

trộm nhìn em? Những người bạn gái phóng túng của mẹ gửi cho em mười tám mùa xuân, bằng đúng nửa số năm tháng sung sướng và đau đớn của mẹ. Anh chàng mười tám tuổi đứng giữa mẹ và em, người đàn ông mới toanh hiện nay của mẹ, và của em. Sự lạnh lẽo của em đẩy anh ta sang phía mẹ. Nỗi hoảng sợ của mẹ lại trả anh ta về em. Thời chiến hết rồi. Bây giờ người ta thanh toán hậu quả. Chẳng còn cách nào khác, mẹ phải chữa bệnh cho con gái mẹ. Liệu thuốc là mối tình xót xa bất đắc dĩ này.

12-1990

Phạm Thị Hoài

Thực Đơn Chủ Nhật

Củ nhật tôi đến thăm bà ngoại trên căn gác không cửa sổ chỉ có một lỗ thông hơi bằng viên gạch đục ra phía trên bàn thờ ông ngoại cho ông ngoại được chút khí trời. Những đám mây bên ngoài trôi qua chỗ ấy như trong tivi. Bà ngoại nằm trên hai tấm ván ghép vào nhau kê bằng kính Phật và rương hòm bé xíu cùng với chai lọ guốc dép bình vôi những quyển sổ những quả cam mốc meo một chiếc bô sứ và một chiếc bô nhựa. Bà nằm đồ sộ trên toàn gia sản nhìn mây trôi. Một nén hương cho ông ngoại mỗi tuần tôi thắp trong chiếc hộp diêm kín mít này cũng đủ để bà cháu nhìn nhau qua khói mù mịt.

Tôi bảo tuần vừa rồi thứ hai có gà kim hoa ngọc thụ, thứ ba phượng hoàng hoài thai, thứ tư long tu, thứ năm bào ngư hoàng sa, thứ sáu cua thiên phù dung, thứ bảy bạch điều quy sào, hôm nay chủ nhật thì vịt hải sâm vạn thọ. Mỗi chủ nhật tôi thay một thực đơn. Như thế trước khi dùng hai mảnh ván vào việc khác bà ngoại được yên tâm là sự nghiệp nấu bếp nhà quan của bà không uổng. Mẹ tôi làm cấp dưỡng mậu dịch bây giờ mở quán cơm xích lô, mỗi chủ nhật đưa tôi

hai tờ năm nghìn bảo: "Hôm nay cho mày nghỉ, về đi du lịch với bà." Bà cháu đi ngược một đời người, đi mãi, bà cứ dẫn tôi đến trước mâm cơm sơn son đầy lồng bàn bằng sa thì dừng lại. Về phần mình tôi cũng tỏ ra xứng đáng bằng những món ăn chẳng biết nội dung ra sao chỉ thấy tên kêu như Viện Hàn Lâm Hán Việt. Rồi tôi rón rén đặt hai tờ năm nghìn lộ phí lên bàn thờ cho ông ngoại có chút bồi dưỡng, tôi nghĩ biểu xén người chết lịch sự hơn biểu người đang sống. Và để bà ở lại ngồi thịch vào những cộng giá đầu thế kỷ.

Cơm xích lô nhà tôi mùa nóng nhiều canh, mùa lạnh nhiều mỡ, món chủ đạo quanh năm là dưa chua và đậu rán, thay đổi thì có khó, thịt kho, tôm kho, trứng tráng, rau xào. Mẹ tôi có bao nhiêu kinh nghiệm của cửa hàng ăn uống mậu dịch đều dùng được, canh nấu một nồi pha thành ba, nước mắm một lít chế thành năm, trứng đánh điều hoa phòng như gói giường cưới, ba miếng thịt bày rằm rộ như tế thần. Hồi mới mở quán tôi nghĩ nhà mình hai chục năm kinh hải nghệ thuật của mẹ, bây giờ lại đem trưng ra ngoài đường cho thiên hạ thưởng thức thì dơ. Mẹ tôi dặn: "Nhỡ bà hỏi thì bảo nhà mở đặc sản." Mừng Hai Tết năm ngoái mẹ nấu mọc đông sai tôi mang cho bà dùng. Lúc bà lật bát thật may mọi thứ cũng thành hình khum khum trên đĩa, bình thường những món đông của mẹ nhão như bùn vầy trong đĩa muốn ngất. Tôi mừng cho mẹ nhưng khắp khởi đọi mãi không thấy bà dùng nên xin phép về. Bà dặn: "Mang về bảo mẹ lấy vải màn lọc nước bì đi đã, tiêu thì rang sốt thôi, hai đảo bắc ra ngay, nắm chặt chân thật sát, mình chính thế này là định đầu độc bà già hay sao." Trên đường về tôi ném đĩa mọc xuống Hồ Hoàn Kiếm. Mẹ hỏi tôi bảo bà khen ngon để bà và mẹ xích lại gần nhau, cơm xích lô bày mâm sơn son là thành tốt một trường phái.

Nhưng tôi đã lo không lâu. Mẹ tôi tự biết mình chẳng phải là nàng dâu đáng giá nhất của trăm họ nên không làm cao. Phương châm của mẹ là vì nhân dân quên mình, hai trăm cũng bán, suýt sang nhất là nghìn rưởi, nên khách đông bàn ghế không đủ phải tràn ra phố đứng ăn rào rào, ở ngoài nhìn vào thấy đũa vung tíu tít chấm chấm mút mút rất vui mắt. Việc ở quán do hai mẹ con và anh Thái là cháu họ đăng bố tôi nhà ở Bưởi đảm nhiệm. Anh Thái làm những việc nặng như phun nước, bê nôi, đổ rác, nhóm lò, rửa bát và giữ trật tự vì khách nhà tôi không thuộc loại ăn uống rón rén như sợ hạt cơm đau, ba chén rượu vài củ lạc và một bìa đậu là đủ cho họ sinh ra những sự không ai lường trước được. Mọi việc anh Thái đều lười, chỉ chăm giữ trật tự, chỗ nào hơi động tĩnh một tí là vác con dao dùng để bổ củi xông ra đứng tấn, mẹ tôi lựa lời can thì dỗi, xuống bếp tè vào nôi nước rau. Mẹ tôi sợ cho anh thôi việc có khi còn nguy hiểm hơn nên gắng nhịn, thỉnh thoảng lại dúm cho vài nghìn bảo anh đi hát karaoke vì nếu để anh xả tâm hồn ở quán thì bắn nước bọt vào mặt khách mất lịch sự. Anh chỉ hát bài "Chiều thu buồn." Tôi bảo bà ngoại là tiệm đặc sản của nhà thuê hẳn một vệ sĩ đã du học ở Nhật. Karaoketoschibaajinomototoyotahondayamahasanyomitschuschubio haiotokyo. Bà ngoại bảo nghe còn hay hơn mệc xì lù bố cu. Bà đổ cho thằng Tây tội hủ hoá khẩu vị nước mình. Tôi phải rất cẩn thận để không hờ ra những món rôtì, phá-xí, cùng là bơ sữa xúc xích dăm bông để lòng yêu nước dậy mùi mắm tôm hành tỏi của bà không bị khuấy đảo. Tội của mẹ còn nặng hơn thằng Tây. Là tội tàn phá. Tôi đoán bà sẽ mang chiếc bồ sứ Trung Quốc mỏng tang có hình những cô tiên xuống mồ để giữ gìn nền văn minh phương đông còn chiếc bồ nhựa để lại cho lũ chúng tôi con cái cháu chắt của một thời đại lai

căng dung tục từ việc ẩm thực đến đại tiểu tiện nói theo chữ của Viện Hàn Lâm Hán Việt.

Những việc còn lại hai mẹ con chia nhau. Đi chợ thì mẹ mặc cả tôi xách làn, nấu nướng mẹ pha chế tôi thực hiện, đúng mười rưỡi hàng ngày mẹ ngự sau quầy còn tôi lo chạy bàn hầu khách và phụ rửa bát cho anh Thái. Khi nào khách đông quá tôi cũng được xới cơm và gắp rau, mẹ độc quyền những món nhiều prôtít vì sợ tôi còn trẻ nhiều sĩ diện gắp quá tay cho khách thì nhà sạt nghiệp. Thực ra những miếng thịt mẹ thái không miếng nào có thể nhỉnh hơn miếng nào, cá và đậu cũng có cỡ chuẩn, tôm nhộng đông sẵn bằng một gạt chén uống trà, mẹ bảo đấy là phần cứng vì ở đó không được mủi lòng, còn phần mềm là cơm, rau, canh, và nước chấm thì thỉnh thoảng cũng có thể linh động để khách hàng được thật sự là thượng đế. Tôi đoán anh Thái đã tiết lộ thông tin nội bộ này cho đám xe thò ở Bưởi. Mỗi lần vào quán họ gọi toàn cơm rau ăn với cá khô mang sẵn và liên tục xin thêm nước chấm thật nhiều chanh ớt rồi còn chê ít mì chính. Mẹ thấy thế đổ sẵn vào mỗi bát nước chấm một muôi mì chính rồi bảo tôi, nghề nào cũng có một nỗi đau riêng, quên đi mà sống con ạ. Tôi sợ đám xe thò làng Bưởi bị đầu độc nên lén chan thêm cho họ mấy muống nước rau muống đánh dấm, ở nhà mỗi lần tôi ghen nắc đau bụng cảm cúm mẹ đều bảo uống nước rau đi là hết.

Nếu mọi sự cứ diễn ra bình thường như vậy tôi không có gì phải phàn nàn. Tôi không mơ mặc váy chèn để đánh mông kiều diễm tiến đến những bàn phủ khăn dăng món khai vị là bánh thực đơn bằng ba thứ tiếng. Mấy cô tre trẻ như tôi làm ở những chỗ ấy thì lộ vẻ hãnh diện, môi ướm như được hôn cả ngày. Tôi cũng muốn biết thế nào là được hôn. Ở quán cơm xích lô ngoài phận đàn bà của hai mẹ con

còn lại toàn đàn ông dữ dằn, tôi được phát vào mông cũng nhiều nhưng những cái hôn đường như bướm, đậu cả vào những hoa khác mất rồi. Anh Thái cũng là đàn ông, một đàn ông tục tĩu hung hăng và hay hờn, lúc quá trớn sục vào bếp luôn trướng sống vào cổ áo tôi để xem tôi cuống quýt cởi áo cứu trứng. Thế thôi. Ở quán cơm này đặc biệt vui sống thì khó, nhưng cũng không buồn, nhiều lúc tôi còn cảm thấy mình có tình ruột thịt với những người đang ăn rào rào kia như thể họ đã chung mâm với tôi từ tấm bé, ngon thì không nhưng no hoàn toàn. Vả lại họ đều là những người bôn ba gánh vác việc của thiên hạ, không ai nhàn ngay cả trong bữa cơm, tôi được lây cảm giác sống gấp rút mê man như lên đồng. Nhiều người trong họ thực ra trong rất mất cảm tình, ngồi chồm hồm trên ghế như đi cầu tiêu và xỉa răng như quét chợ, những câu chửi đời phun ra giữa hai lần và soàn soạt nghe thôi không chịu được, nhưng mẹ bảo, khách đã là thượng đế thì thế chứ bình ra đây mình cũng phải nuốt, quên đi mà vui sống con ơi. Tôi phải nhận là nhân sinh quan nguyên mẫu dịch viên chồng lớn phũ phàng của mẹ bây giờ đã đầy hài hước và tình người.

Ngày ở đây trôi điên hùng hơn mây trong tivi ở nhà bà ngoại, từ mười rưỡi trở đi không có phút nào để nghĩ linh tinh, chỉ buổi sáng ngồi nấu bếp tôi mới vẩn vơ lẩm nhẩm những thực đơn chủ nhật để nhìn vào xoong chảo không bị rùng mình. Tôi biết rõ nồi canh hôm nay là nồi canh hôm qua ngụy trang bằng hành tươi và nồi canh hôm qua là nồi canh hôm kia, còn trong xoong thịt đang vui vẻ sinh sịch màu cánh rạn kia là hai cân mốt ế chợ chiều, ruồi và cúrt ruồi bám như đậu đen vùng đen. Nhưng khách nhà tôi sống gấp vào ngày quá, thức ăn không ở lâu trong miệng cuống cuống chạy thẳng

xuống dưới, chẳng ai có thời gian nhần ra canh hôm qua canh hôm nay. Phần tôi lằm nhằm một lúc giò hoa ám nguyệt, chả cá ngọc lan đình, canh bạch tuyết, gà tần hải sâm ... cũng qua cơn rừng mình. Tôi chẳng biết hải sâm là gì, nhưng nghe rất bổ. Hễ bổ là ngon, bà và mẹ đều nhất trí như vậy. Thế thôi. Tôi không khó khăn như bà không xuề xoà như mẹ. Bếp đầu thế kỷ bếp cuối thế kỷ của mẹ và bà ngoài ra đều nhất trí ở mục đánh lừa người ăn. Cái ruột cá của bà thì nống thành râu rồng. Miếng chả của mẹ thì toàn bột và bột. Bà cho người ta no bằng tai và mắt. Mẹ cho người ta no bằng độn cứng dạ dày. Cả hai đều hết lòng kính trọng prôtít. Đến lượt mình ở thế kỷ hai mốt không khéo tôi kết hợp cả hai nghệ thuật lừa mị, cho bà mẹ thành bất tử trong một trường phái có thể đặt tên là "Việt Nam bếp núc tân cổ giao duyên," tôi sẽ tẩm quất cả tai mắt lẫn dạ dày và cộng thêm lòng sĩ diện của khách, rút cục thì cái đáng ngại là sĩ diện của khách chứ không phải sĩ diện của tôi. Và sẽ viết một cuốn sách dạy dỗ nhiều điều bổ ích hơn tất cả những sách nấu ăn tôi đã học mỗi chủ nhật ở thư viện Hà Nội trước khi đến báo cáo thực đơn trong tuần với bà ngoại.

Cơm xịch lô nhà tôi đang hưng thịnh, nghệ thuật của mẹ đang ở đỉnh cao và tôi đọc vừa hết sách nấu ăn của thư viện Hà Nội thì công an đi chiến dịch "Sạch đẹp thành phố" ào qua khuôn hết lên đồn, tôi từ trong bếp chạy ra thấy mẹ lẫn lộn trên những mảnh bát vỡ trong vũng canh cua xanh xanh xám xám, gạch cua bết vào tóc mẹ như cườm. Lúc ấy còn sớm chưa có khách ăn. Anh Thái cầm vôi cao su lần lượt nhảm vào từng món ngổn ngang trên mặt đất xả như rửa xe máy, mỗi xả một "Ông thì sạch này!", mỗi xả một "Ông thì đẹp này!". Cả quảng phố thành nồi canh thập cẩm lênh láng, mẹ tôi thấy thế thì

nhóm dậy cười rũ rượi, cườm gạch cua dính trong tóc rung rinh rung rinh.

Hôm ấy không có việc nên tôi về thăm bà. Bà ngoại lấy tôi làm lịch, than rằng bà mới chợp mắt một lúc mà đã hết tuần. Thực ra đây là một ngày thứ tư. Tôi không dính chính để bà được thọ hơn nên lại mang thực đơn chủ nhật ra báo cáo. Tuần vừa rồi có bạch hạc hầu cờ, gà chi lan, vịt viên tuyết hoa... Bình thường sau mỗi món ăn bà chỉ "ừ", tôi đoán bà cũng chẳng biết đấy là món gì, sách tôi đọc trong thư viện Hà Nội toàn loại mới soạn sau này, tác giả phần lớn là người trong nam, họ ăn uống hiện đại nghĩa là cho nấm, dấm bông và ngò vào mọi món. Trong quyển "Việt Nam phong tục" tôi thấy ông Phan Kế Bính cũng là người đầu thế kỷ viết rằng việc ăn uống của ta sơn hào hải vị chẳng thiếu thức gì, chỉ hiếm cách nấu nướng thì còn vụng lấm, thợ nấu ăn chẳng qua là mấy tay người nhà đầy tớ theo tục mà làm thế nào cho ăn được thì thôi chứ không ai học nấu ăn cao siêu gì. Mẹ cũng bảo: "Ôi dào tao chém to kho mặn, còn bà thì í à cũng đến ba món xào dấm món nấu, vây cá vịt hầm là hết." Cho nên mỗi chủ nhật nghe bà "ừ" tôi được mừng, nửa phần là xoá bớt tội cho mẹ, nửa phần là thực đơn tôi soạn thế là không chỉ ngon cho riêng mình. Trong cái hộp diêm kín mít khói và mây tranh nhau trôi qua lỗ thông hơi này một miếng ngon tôi nhặt ở đâu mang đến cũng đủ để bà cháu mềm môi cả tuần. Có thể những cố gắng Hán Việt của tôi bây giờ làm cho đầu thế kỷ của bà oanh liệt hơn thực tế. Có thể đầu thế kỷ của bà làm thiên niên kỷ sắp tới của tôi nhớ nhãng hơn tự nó. Tôi không lục vắn, không buồn, chỉ thỉnh thoảng hơi lúng túng vì mỗi người gắn với mỗi thời tự nhiên như tranh gắn vào khung, phần tôi chưa biết gắn vào đâu, cứ vất vả đi vào khung này đi ra khung kia

mãi không được ổn định. Thế thôi. Tôi không khó khăn như bà không xuề xoà như mẹ.

Lúc kể đến món hải sâm hấp chim không thấy bà "ừ", tôi nhìn mặt bà thấy nụ cười là lạ nên chột dạ, sợ bà hỏi hải sâm là cái gì thì có lẽ cả bà lẫn cháu đều khó nói năng. Nhưng bà không hỏi, chỉ cười mãi, rồi nói rất dịu dàng: "Con hải sâm, con đột đột ấy khi ăn lấy nước cua đồng mà ngâm..."

Tôi nhẹ người, trong mâm cơm sơn son đây lòng bàn sa đen của bà thế là cũng có ít nhất con hải sâm. Nhưng bây giờ tôi vẫn không biết con đột đột là con gì. Đột mãi không thấy bà dạy thêm, tôi cúi nhìn mặt bà một lúc rồi co cẳng chạy ra ngoài. Đến Hồ Hoàn Kiếm tôi sợ nhỡ là quên cài cửa nên quay lại. Bà ngoại vẫn nằm đồ sộ trên toàn gia sản nhìn mây trôi. Tôi lưỡng lự rồi xin phép bà vào vuốt mắt. Bây giờ bà có thể chớp mắt một lúc là hết thế kỷ nhưng điều đó chẳng quan trọng, hôm nay là chủ nhật, ngày mai là chủ nhật, ngày kia cũng là chủ nhật, đấy mới là điều quan trọng. Tôi lấy hết sức khế nhấc một đầu ván rút ra được quyển kinh Phật để vào tay bà. Bà nằm hơi cập kênh nhưng không sao, kinh Phật bây giờ chuyển sang chống phần hồn. Hồn bà cũng đồ sộ. Tôi đốt một lúc không biết bao nhiêu nén hương cho bà được thơm rồi cài cửa ra về. Ở quán, anh Thái ngồi một mình hát bài "Chiều thu buồn". Mẹ tôi chắc đã lên đồn mời thuốc ba số. Hai đứa không biết làm gì, tự nhiên đi cả vào bếp. Anh Thái luôn nhiều trứng vào cổ áo tôi. Tôi để anh giúp tôi hứng trứng suốt một chiều buồn. Sau này nhất định tôi sẽ lấy chồng. Những lúc tan hoang như thế này có chút đàn ông bên cạnh nếu được hôn nữa thì ngày cũng trôi qua.

Nhiều ngày trôi qua. Ngày nào tôi cũng đến thăm bà ngoại buổi sáng,

buổi chiều về chơi trứng với anh Thái. Sách nấu ăn cạn rồi, bây giờ tôi lấy dần những tờ năm nghìn lịch sự trên bàn thờ ông ngoại đi mua đặc sản về trình bà. Đặc sản thật. Mỗi hôm một món. Tôi vào những tiệm có mấy cô trẻ trẻ như tôi mặc váy chèn. Tiệm nào cũng na ná nhau, gồm hai ba chục món cố định đặt tên bằng ba thứ tiếng chứ không phong phú và Hán Việt như thực đơn chủ nhật của tôi. Tôi khắc phục bằng cách thêm nấm, dăm bông, và ngò vào mỗi món. Thưa bà hôm nay có kim kê hoàn lạc thủy. Hôm nay có xuân hoa ngũ sắc. Hôm nay có cơm bát bửu lá sen. Bà luôn vừa lòng, người già im lặng thế kia là vừa lòng, nên xong phần chính thống tôi cũng đánh bạo bình luận ngoài lề. Theo tôi thì người ta nhúng tay can thiệp thật lộ liễu vào đồ ăn, nhìn sự chăm sóc cho màu hồng của cà rốt nổi bật cạnh màu dưa chuột xanh và những miếng phồng tôm tênh hênh cườing xoè một vành hoa trắng ngậy tôi thấy lố lờ quá. Theo tôi rút rỗng một con vịt để ngồi vào đó một con gà, trong con gà lại là con bồ câu, và tất cả chín như trong một quả dưa khổng lồ là một cái gì diên đảo đã sáo mòn. Theo tôi âu yếm với đồ ăn không phải là mơn man khắc khắc tĩa tĩa trên những quả cà chua rất vô tích sự, không phải là nhồi thịt vào những cọng giá, còn những kinh nghiệm mậu dịch của mẹ tôi thì khỏi cần trích dẫn, đấy là hành hung. Là tàn phá. Âu yếm với đồ ăn khác xa thần phục prôtit. Khác xa những cái tên kêu quá thể. Tình yêu trong miếng ăn đòi rất nhiều sự nguyên vẹn dịu dàng của cả đôi bên.

Theo tôi... Tôi không có gì mà theo. Tất cả lí thuyết hăng hái của tôi dựa trên suất cơm xích lô đùm vào trang sách nấu ăn của thư viện Hà Nội đặt trong chiếc mâm sơn son. Thế thôi. Thậm chí tôi không biết con đột đột là con gì.

Nhưng bà ngoại không thể nhìn tôi ngược. Khói mù mịt quá và ruồi bu như mưa đen. Mỗi lần mở cửa tôi nép sang bên cho một trận mưa đen thốc ra, cuốn theo một chút của bà và chút lễ mọn của tôi. Tôi thắp thật nhiều hương, đặt thêm một đĩa xuống sàn đã la liệt sơn hào hải vị rồi ngồi xuống báo cáo thực đơn. Tôi không thấy rõ bà, hôm nay dường như bà thêm đồ sộ trương phình, xé quần áo chật mà bung ra, ngày mai dường như sắp tiêu tán, ruồi và kiến sắp khiêng bà đi vào cuộc du lịch xuôi ngược một kiếp người. Dường như bà ngả sang màu Phật, áo phin nỡn trắng bây giờ thành nâu. Dường như nụ cười của bà nở phồng một đóa hoa tím.

Tôi tiêu đến tờ năm nghìn cuối cùng trên bàn thờ thì sàn nhà cũng không còn chỗ để dọn thêm một đặc sản. Bà ngoại nằm nghiêng trên sàn. Mặt hướng ra cửa chờ tôi, miệng kê bát vây cá, một dòng rùng rợn từ bát nấu dâng lên hay từ miệng bà xuôi xuống bát nấu. Tôi cố trấn tĩnh, xin bà lại về chỗ cũ ngoảnh mặt xem mây trôi qua ông ngoại thì hơn, tiếc nằm thế này lộn xộn quá. Nhưng hai tấm ván cập kênh đã ụp xuống toàn gia sản của bà. Những cô tiên nhẹ như bông trên chiếc bồ sứ Trung Quốc nằm quần quai ngổn ngang. Tôi nhắm mắt lại. Lúc mở mắt ra tôi thấy triệu triệu con ròi bện rện.

Tôi co cẳng chạy ra ngoài. Chạy thẳng vào bếp tìm anh Thái không thấy anh Thái. Chỉ có trứng vỡ chưa ai dọn, chiều hôm qua chúng tôi chơi hăng quá trứng rơi nhớt khắp ngưỡng. Mẹ tôi đã được dịp cho hắt anh Thái về làng Bưởi, có lẽ sắp tới anh đi xe thồ. Tôi bảo mẹ bà thêm món mọc đông. Tôi sẽ nấu để mẹ mang cho bà dùng. Để bà và mẹ xích lại gần nhau. Cổ ma tôi dọn xong rồi, còn một món chót xin mẹ tự tay dâng bà với sự chứng kiến của ông ngoại. Vả lại mẹ biết phải làm gì với hai tấm ván. Tôi lấy vải màn lọc nước bì, nắm chặt

chân thật sát, tiêu thì rang sớt...

Mẹ đi thăm bà, tôi không biết làm gì, ngồi hát bài hát nghe lỏm của anh Thái. Tôi hát nhảy cóc từ câu này sang câu kia linh tinh. Những lúc vắng vẻ như thế này hát đi hát lại một bài chỉ thuộc lỏm bõm thì ngày cũng trôi qua.

Tuần sau chiến dịch sạch đẹp thủ đô lắng đi, cơm xịch lô nhà tôi lại mở.

Phạm Thị Hoài

Tiệm may Sài Gòn

Tiệm may Sài Gòn không ở Sài Gòn, không ở Cali. Tôi đứng chờ chắn tàu ở đầu đường Khâm Thiên, ghi đông xe tôi ngoắc vào mẹt của chị hàng thuốc trên vỉa hè, chị hàng thuốc cười tôi là đồ con gì, lúc ấy tôi thấy cái biển to tướng ở trên đầu chị ta: "Tiệm may Sài Gòn, dạy cắt may các kiểu nam nữ hợp thời trang", mở ngoặc bên dưới là có com-lê, vét-tông, áo dài.

Buổi tối gặp Dũng, tôi bảo em đi học may, Dũng bảo thôi thôi xin cô học với hành, tiếng Pháp này, tiếng Anh này, computer này, trang điểm cô dâu này. Chúng tôi uống mỗi đứa một cốc nước mía. Dũng nghĩ thế nào lại gọi thêm một điều Vina, tôi thì được đĩa hướng dương, Dũng hút hết thuốc thì bảo: "Anh nói cho mà biết, nhất nghệ tinh nhất thân vinh". Tôi nói: "Thì lần này em nhất nghệ tinh". Dũng bảo, thôi thôi xin cô, lần nào cũng lần này.

Lúc vào tiệm may tôi thấy một đám con gái hai chục đứa toàn nhà quê ngồi bên bàn máy, chả đứa nào nhìn tôi. Tôi định quay ra ngay, nhưng chị hàng thuốc đã chắn chỗ cạnh xe tôi, xin chị ấy đứng dậy để lấy xe ra là thành đồ con gì, vả lại lúc đó có tiếng gọi: "Này này

em gì ời, học hả?" Đây là bà chủ tiệm đang lách bụng và mông qua đám con gái. Bà vừa lật lật một quyển vở mép cong tướn vừa nói: "Một trăm hai mươi kiểu nam nữ âu phục dân tộc phổ biến thời trang nhất hiện nay, sơ cấp hai trăm rưởi, trung cấp bốn trăm, cả trung cả sơ thì sáu trăm giảm năm chục, cao cấp thì áo dài com-lê, thực hành ngay trên vải giáo viên vào loại tín nhiệm, nào em tên là gì? "Nào em tên gì? Tôi nghĩ chắc bà bận lắm nên lễ nhập học của tôi phải xong ngay trong một tràng tiếng Việt cực trong sáng như thế. Sau này tôi gọi bà là cô Tuyết và thỉnh thoảng cũng gọi là u như cả đám học trò. Tôi rõ là người Hà Nội nên cả đám gọi tôi là chị xưng em. Sang ngày thứ hai, tôi được biết là có bốn giáo viên, hai thầy ở tầng trên dạy cắt, hai thầy ở tầng dưới dạy may, ngoài ra còn có một cô con gái của bà chủ chuyên vắt sổ, hai cô con dâu làm đủ thứ việc và một chị cũng người nông thôn lo cơm nước. Tôi không thấy có chút gì của Sài Gòn ở đây. Lúc ngồi vào cái máy Trung Quốc tập đánh suốt bằng chuỗi kéo, tôi nghĩ mình vẫn có thể bỏ chạy. Những lớp học tiếng Pháp tiếng Anh và computer toàn dân thành phố có học và có tiền hoặc làm ra vẻ lịch sự có tiền. Lớp trang điểm cô dâu cũng lịch sự đúng là nghề son phấn. So với những chỗ ấy thì cái tiệm may Sài Gòn này là một toa tàu đen chật ních ước mơ; tôi đang mua vé đi suốt vào một tương lai treo đầy sơ mi hàng chợ và áo gió đóng mác Nam Triều Tiên. Buổi tối Dũng hỏi học hành thế nào. Tôi bảo hay lắm, ba tháng thì em có thể mở tiệm. Tôi nghĩ việc đầu tiên là may một đôi quần đùi. Sẽ bọc vào giấy báo bảo Dũng về nhà hãy mở. Cả họ hai chục đứa tên toàn dấu sắc nghe phát ngót. Tuất, Bích, Trúc, Đất, Phúc, Thoát, Ngát, Thám, Bắc... Bà chủ là Tuyết, cô con gái Xuyên, hai cô con dâu Phấn, Đức, bốn thầy Quýt, Túc, Chiến, Thắng.

ở tầng trên suốt ngày vang vang chia mông cộng ngực trừ nách, mông ngực nách. ở dưới nhà chả ai nghe rõ ai nói gì, có hét lên thì quạt trần cũng vãi tung tiếng hét thành hạt vụn. Tôi nghĩ mình đi Trâu Quỳ trước khi kịp may đôi quần đùi. Cho nên khi con bé ấy bảo tên em là Lan thì tôi mém ngay. ở chỗ khác bọn con gái tên Lan toàn bọn vô vị. Nhìn kỹ con bé ấy quả là không giống bọn tên dẫu sắc còn lại. Nó đang ngồi cạnh tôi khều khều những ngón tay búp măng, ngon như mật cườì đường may của tôi lên bờ xuống ruộng, thì bố nó ở quê ra bước vào tiệm. Cô Tuyết hỏi: "bác mua sơ mi hay quần thụng, hay xin học cho cháu? " Bố nó bảo dạ không dám, rồi mếu máo kể lể là đi tìm đứa con gái lên Hà Nội học may, ba tháng không thấy về, sáu tháng không thấy về. Cô Tuyết bảo: "Bác ơi Hà Nội này hàng trăm tiệm may". Bố nó đáp: "Tôi đi tiệm này là thứ mười chín". Bố nó đã ra đến cửa cô Tuyết hỏi với: "Thế em nó tên là gì nhớ đâu". "ở nhà gọi là con Chút". Con bé Lan từ gầm bàn chui lên bảo tôi, bố em đấy. Hoá ra nó cũng tên dẫu sắc.

Những ngày đầu tôi nghĩ mình dốt nhất lớp nên chỉ để ý vào việc học. Thứ tự công việc là tập may thẳng hàng trên vải vụn, rồi may cổ sơ mi, rồi may măng sét. Sang ngày thứ ba cô Tuyết bảo tôi lên gác học cắt sơ mi cơ bản. Hai thầy Quyết và Túc hướng dẫn cho cả bọn không có tổ chức gì. Đứa nào ới thầy ới thì thầy đến, nếu không thì thầy Quyết còn trẻ nằm ngay trên bàn để hát, còn thầy Túc ngồi rung đùi tán chuyện. Thầy Quyết cởi trần. Thầy Túc áo chỉ khoác hờ để lộ bụng rất phệ. Thầy Quyết trông xinh trai. Thầy Túc nghề chính là giáo viên trường Đại học Mỹ thuật, nên thường nói những chuyện làm cả đám học trò nhà quê không biết đường nào mà tin. Thầy Quyết chủ yếu dạy cắt cơ bản. Thầy Túc dạy những cách mốtphê ăn chơi

nghệ sĩ. Lúc tôi lên gác thì con bé Lan đang ướm một chiếc áo khoác màu hồng, thầy Túc vuốt mãi chỗ ngực áo, bảo chỗ này còn nhăn lắm phải lược lại, xong thầy ảo: "Xin lỗi nhé", rồi luồn tay vào trong để kiểm tra lần lót. Thầy quyết đang nằm ca cái lương nhòm dậy bảo: "áo này mà mặc với bộ đầm bảy mảnh thì chết người!" Thầy Túc xi một cái, bảo đầm bảy mảnh quê bỏ mẹ, em Lan phải díp trắng đến đây này. Thầy khum hai bàn tay lượn một khoanh đùi con bé Lan để minh họa, rồi lại bảo: "Xin lỗi nhé, ở đây chẳng ai biết gì về nghệ thuật chán lắm em ơi". Tôi học toàn những kiểm may cơ bản của thầy Quyết. Theo cách cắt của thầy thì áo nào cũng giống áo nào, áo đàn bà thêm chút ngực, áo đàn ông bớt xệ vạt trước, áo trẻ con không trừ eo. Cho nên tôi học một buổi được hơn chục kiểu, một trăm hai mươi kiểu chắc là xong trong mười ngày.

Xong áo cơ bản thì đến quần cơ bản, áo màu xanh nhòn nhọt còn quần màu tím, cô Tuyết bảo như thế bán cho người nhà quê mới hợp. Ngoài tiệm may cô là chủ nhiệm câu lạc bộ thơ Thăng Long, hai thầy Chiến và Thắng dạy may ở tầng dưới cũng là hội viên. Hai thầy đều già, thường dọa chúng tôi là cái nghề may này công phu lắm không phải chuyện đùa. Có hôm cô Tuyết cầm tờ Hà Nội mới đọc ngân nga một bài thơ lục bát. Tôi vừa nghe thấy loáng thoáng thấy cổ xanh rờn với nhịp cầu thân tình thì cô Tuyết la ầm lên: "Chết tôi không ân tình lại đánh thành thân tình, con Xuyên đâu lên toà soạn bắt họ đích chính, chữ nghĩa của người ta chứ phải chuyện đùa!" Hai thầy Chiến và Thắng cũng gật gù, ừ thân tình thì còn ra cái gì. Tám bằng khen của câu lạc bộ thơ Thăng Long treo lẫn trên tường với những mẫu cổ áo, phải nhìn kỹ mới thấy.

Dù sao mặc lòng tôi đã không bỏ chạy. Khai câu chuyện tiệm may đã

qua những tiếng Pháp tiếng Anh, computer và trang điểm cô dâu, tôi lại chăm chỉ đến cơ quan ngồi đọc báo, có thể sắp tới tôi đi học lớp thư ký giám đốc, nhưng cái tiệm may cái toa tàu chợ chật ních ước mơ nằm cạnh chỗ chắn đầu đường Khâm Thiên ấy cứ rõ mồn một trong đầu. Ngồi ở cái bàn máy sát vỉa hè, tôi nghĩ khi nào tàu thống nhất bò qua có thể móc cái toa đèn nào vào cho chạy thẳng đến Sài Gòn. Sài Gòn thật. Ở đó những cái tên toàn dấu sắc sẽ mất dấu sắc. Chúng nó, những con bé bỏ làng đi hy vọng tạo mẫu thời trang bằng màu xanh nhơn nhợt và màu tím, sẽ học được nhiều hơn một trăm hai mươi kiểu, và tôi sẽ được chia tay có ưu thế với Dũng. ở đây tôi chỉ mong Dũng cưới tôi mà chưa xong. Dũng là người thực tế. Hai đứa cùng đọc báo ở hai cơ quan thì không có gia đình. Tôi không đòi hỏi Dũng ngoài cơ quan phải biết chữa tivi hay rửa xe máy. Nhưng Dũng có những đòi hỏi. Tôi nghĩ truyền thống nước mình là đàn bà phải nỗ lực nên quyết đi học may.

Học được một tuần thì các thầy đều khen tôi thông minh. Tôi chia môn công nghệ trừ nạch đầu ra đáy, đám con gái tên dấu sắc nhiều đứa chưa hết lớp bốn tính mãi không ra. Con bé Lan đã xong lớp mười quả thực không ugiống bọn còn lại. Cả bọn cứ say đắm vào những cái áo có cổ sếp nếp và tay bông thật nhiều trông như những chiếc đèn lồng sắp bay lên trời. Tôi thường phải đứng mẫu cho những áo quần hơn hở của chúng, thụng, lửng, chun, ly, cánh dơi, đầm xoè, cổ Đức, cổ Nhật... Chúng nó lấy cái dáng thành thị của tôi làm chuẩn, chuẩn rồi thì giành nhau mặc vào người, suốt ngày khúc khích cười ra mặc vào tông hồng giữa phố xá, bao nhiêu then thùng xấu hổ đã gửi trả về thầy u ở quê hết rồi.

Con bé Lan một hôm bảo tôi là trên phố có bộ đồ chín trăm ngàn,

chắc tiền công phải tám trăm, ở quê ăn chơi nhất là áo hai chục, tiền công được năm ngàn nhưng còn hơn làm ruộng. Sau áo khoác hồng nó đã may díp trắng đến đúng khoanh đùi mà thấy Túc đánh dấu.

Thầy Túc bảo em Lan có gù lúm. Cô Tuyết thấy nó từ tầng trên xuống, xẹt qua tầng dưới để kiêu hãnh ra phố như cục phấn hồng viên một mẩu trắng thì gào lên: "Này đóng nốt tiền học đi chứ!" Con bé Lan ngoảnh đầu điệu nghệ như nghệ sĩ trên sân khấu bảo u ơi con có đâm vào xe lửa chết đâu mà u lo. Cô Tuyết quay ra bảo cả bọn: "Biết thế tao đã nộp quách cho bố nó xong, khổ thân ông già, con với cái học chả học chỉ xí xón".

Từ bàn máy sát vỉa hè tôi thấy nó chui qua thanh chắn, nhún nhảy trên đường ray. Giày cao gót của nó bị vướng. Nó ngã soài ra mà không chịu dậy, cứ nằm thế nhe răng cười với cái đầu tàu đen sì đang sinh sịch tới. Hôm sau nó bảo tôi, em chả việc gì phải tránh tàu nó tránh em chứ chị. Tôi chẳng còn chút tin tưởng nào vào mình sau tất cả những lần thử vận may bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, computer và trang điểm cô dâu nên thấy nể lòng tự tin mù quáng của con bé. Nó thì lấy tiệm may Sài Gòn rởm này làm điểm xuất phát. Tôi thì lấy đây làm chỗ dừng. Tình bạn của chúng tôi ngắn ngủi như vận may. Hai tháng trời tôi chẳng được gì ở nó ngoài cái tên giả không có dấu sắc. Nó cũng chẳng được gì ở tôi. Cái con bé này cần nhất là trút bầu tâm sự. Nhưng luôn tâm sự vào tôi như luôn chỉ vào kim được mỗi một sợi vát vã. Cho nên con bé Lan ở lì trên gác, chỉ xẹt qua tầng dưới để băng ra phố mỗi hôm một xống áo. Rót lòng vào thầy Túc trên gác như rót vàng vào khuôn, thêm cái miệng xinh trai của thầy. Quyết đem nhạc mùi, con bé Lan đến ngồi cạnh tôi khều khều những ngón búp măng ngon như mật, là chỉ để hỏi phăng ta đi là gì

hở chị. Và băng ra phố. Bao nhiêu tâm sự còn lại trút cả vào xiêm y. Tôi cũng thử một hôm ngênh ngang trên đường ray lúc chần tàu. Buổi tối tôi bảo Dũng đây là cảm giác mạnh, em chả việc gì phải tránh tàu, tàu nó tránh em. Uống xong nước mía bỗng nhiên Dũng ôm hôn tôi. Lưỡi hai đứa cùng ngọt như kẹo và môi rất dính, tôi cố gỡ môi ra bảo nếu dám cưới thì tiền mừng chắc đủ mua một cái máy. Dũng bảo tôi thôi thôi lúc nào cũng nếu. Tôi nghĩ đã đến lúc may đôi quần đùi nên mang vải lên gác nhờ thầy Túc. Vải cũng tầm thường, nhưng có ai ngoài thầy Quyết đang nằm trên bàn ngay dưới cái quạt trần vỗ bụng hát bài Lá diêu bông. Vài sợi tóc thầy bay trong bát nước rau ở mâm cơm cũng dọn trên bàn. Thầy hỏi cất gì. Tôi bải đôi quần đùi. Thầy bảo: "Như cơ bản, ống ngắn đi là được". Tôi nghĩ không phẩn ta ri vào thì chẳng ra gì nên kiếm có sắp đến giờ thầy ăn cơm để rút lui. Nhưng thầy Quyết ngồi dậy bảo đưa đây nào, rồi cất xoẹt xoẹt, xong lại nằm xuống, tóc bơi trong nước rau.

ở dưới nhà cô Tuyết đang lên cơn. Tháng trước cũng có một cơn. Một trong hai đứa cháu nội của cô được mới bốn tháng thường bò dưới những găm bàn, thỉnh thoảng chúng tôi đập máy nghiền vào nó chỉ bị nghe khóc đíếc tai một lát, hôm ấy nó nhặt được hai cái kim đút vào mồm, lúc cô Tuyết cho uống sữa đậu nành mới nhè ra. Cô Tuyết lên cơn thì đám con gái tên dẫu sắc hết cời ra mặc vào, đứa nào đang cời trường là vô phúc. Hai cô con dâu mỗi cô lên một bên gác xép, từ trên đầu chúng tôi cô bên trái và cô bên phải thay nhau trả miếng mẹ chồng và tranh thủ móc kháy nhau. Dưới đất thì giầy đánh đập, lơ lửng trên không thì bóp chát rào rào, bao nhiêu của quý lẽ ra chỉ dùng riêng cho mình đem ra ấn vào mồm nhau, cô Xuyên là con gái ngồi vắt sổ thỉnh thoảng lại bình luận rất chua, hôm ấy tôi được

biết cái tiệm may này thật sự có máy văn nghệ. Hai thầy trên gác một thầy hát, một thầy mỹ thuật. Dưới nhà thì thơ và thỉnh thoảng lên cơn. Lúc tôi cầm đôi quần đùi mới cắt đi xuống, mấy đứa con gái tên dẫu sắc đang giữ bụng cô Tuyết cho nó khỏi bung, nhưng miệng cô thì không ai giữ được. Bình thường những tràng tiếng Việt cực trong sáng của cô còn kết thúc ở đâu đó, khi lên cơn chúng không bao giờ chấm hết, phải là người của tiệm Sài Gòn này mới thấm thía, các chị hàng thuốc và mấy bà bán đồ điện Liên Xô từ vỉa hè bên kia kéo sang cũng không chia sẻ được gì. Tôi từ trên gác bước thẳng vào giữa câu của cô: "... xong không dọn bàn là, là xong không rút rư đây, cút để gái già này vác bụng đi hầu mấy con đĩ non kia thì xí xón học chả học, may lên bờ xuống ruộng đơm cúc vênh váo như các 1 cái khuyết thừa toe toét chỉ xí xón tôi thì đuối tuốt, nhà này là nhà làm ăn tử tế toàn là người có học có văn thở hắt hơi chứ là cái nhà thổ à, không phải cái nhà thổ à, không phải cái nhà thổ, không phải cái chợ ai muốn ra thì ra vào thì vào, thời buổi này không ai nuôi không ai, tôi đây chẳng thương thì chó nó thương..."

Tôi dầm chân đứng mãi trong câu nói của cô chẳng muốn bước ra vì tự nhiên tôi thấy mình thật hạnh phúc, đời tôi về mọi phương diện so với cô Tuyết là một chuỗi may mắn, bụng tôi mới sáu hai rưỡi và tôi nói một tiếng Việt thông thả có dấu ngắt. Đôi quần đùi bị thầy Quyết cắt như quần cơ bản đánh xoẹt không sáng tạo gì chỉ là một bi kịch rất nhỏ, nhờ con bé Lan may hộ có thể vẫn cứu vãn được, đường may của nó nuốt như vế. Con bé Lan ở đâu bước vào có thầy Túc theo sau. Nó chạy bán xuri lên gác, thầy Túc ở lại. Bụng thầy và bụng cô Tuyết là kì phùng địch thủ. Thầy bảo, này chị người ta cười cho đấy. Cô Tuyết vẫn ngâm tiếp bài thơ hiện đại phát khiếp của cô, chỉ tạt ra

ngoài lề làm một chú thích rằng "anh tưởng anh có cái tài muốn làm gì thì làm hả, tôi trả lương để anh đi dạy hay đi ngồi quán cà phê, đây không phải cái nhà thổ, đây không phải cái chợ". Con bé Lan từ trên gác đi xuống. Nó lại mặc bộ tử, áo khoác hồng và mini trắng. Giày cao gót. Môi son. Tóc đỏ như thác. Nó thả từng bước xuống, hai đùi hé so lo, dừng lại trên mỗi bậc, hai đùi khép lại, cứ hé ra khép vào mê hồn như thế con bé tiến đến trước mặt cô Tuyết. Nó bảo: "U không thôi thì con ra đâm đầu vào xe lửa".

Cô Tuyết cũng muốn lăm mà không thôi được. Khi lên cơn những tràng tiếng Việt của cô không thể tự chấm hết. Con bé Lan băng ra phố, chui qua thành chắn vắt ngang đường ray. Lúc chúng tôi nghe tiếng tàu phanh xô cả ra thì đã muộn. Nó đứt thành ba đoạn, cặp đùi mê hồn xuôi về phía tiệm may, mái tóc đỏ về phía dãy hàng hoa, áo váy một màu đỏ thắm phải nhìn kỹ mới thấy màu hồng và màu trắng. Chắc nó đã nằm ngửa mặt lên trời, chỗ ấy có chùm đèn giao thông treo lủng lẳng vào đường dây điện. Nó nằm đấy mỉm cười đếm nhẩm một hai ba sẽ có ai đó xông ra bồng nó dậy... Con bé mới ở Hà Nội sáu tháng, nó không biết là ở đây chẳng ai buồn dây với họạ. Giả sử lúc đó đang đứng sau thanh chắn tôi cũng chỉ giương mắt nhìn thôi. Lần này tàu không tránh nó. Đây là tàu Thống Nhất chạy suốt vào Sài Gòn . Con bé Lan còn nợ tiền học bây giờ có thể gửi ba khúc thân lại Hà Nội mà đa linh hồn lậu vé vào thẳng Sài Gòn. Ở đó nó có thể dùng tên thật. Ở đó bố nó tìm đảng trời. Tôi nhớ có người bảo con gái Sài gòn đã đẹp thì đẹp hiện đại phô phang, con gái Hà Nội đã đẹp thì đẹp cổ điển quý phái. Con bé Lan chẳng có chút quý phái cổ điển nào nên phải bỏ Hà Nội này mà đi. Cái khuynh hướng trưng bày sột sắng và hơi điên điên của nó, Hà Nội này không biết thưởng

thức.

Tiệm may nghỉ việc một ngày để làm đám tang. Con bé Lan không có hộ khẩu Hà Nội nhưng chẳng ai biết địa chỉ của nó ở quê mà gửi xác nên cô Tuyết nhận là con nuôi để chôn ở Văn Điển. Cô mang hương hoa ra cúng ngay trên đường ray. Mỗi lần tàu chạy qua hương hoa nát bét, cô lại mang hương hoa mới ra cúng, một ngày mùng mấy lần. Vừa cúng cô vừa vả đôm đốp vào mặt mình để xin con bé Lan tha cho. Một ngày ăn tát mười mấy lần để chừa cái tội ác mồm chứ không ác bụng. Từ trong tiệm may đưa con gái tên dấu sắc đứng nép vào vai nhau nín thở nhìn ra, cả đời chúng nó chưa được thấy cảnh nào hồi hộp như vậy. Tôi thấy con bé Lan đang chu du trong Nam cứ chốc chốc lại phải lộn về Hà Nội để rộng lượng. Thầy Túc bảo hôm đó thầy dẫn nó đi trường mỹ thuật thăm quan, trong ấy có khoa design thời trang, xong hai thầy trò ngồi quán cà phê để bàn xin cho nó bước đầu tạm vào ngôi mẫu rồi sau sẽ tính. Thầy không ra ngoài đường ray thắp hương mà đến nằm cạnh thầy Quyết trên bàn khóc: "Em ơi sao em phải tự trọng chết người thế em!" Tôi nghĩ mình chẳng còn chút tự trọng nào sau những gợi ý kết hôn chưa thành với Dũng, nên thấy sợ lòng tự trọng mù quáng của con bé. Chốc chốc tôi lại sờn gai ốc tưởng nó lộn về Hà Nội, không phải vì khổ nhục kế của cô Tuyết mà chỉ để hỏi tôi dãi dãi là gì hở chị.

Hôm sau tôi mang đôi quần đùi đến may. Ở tầng dưới có chín bàn máy nhưng chỉ một chiếc không làm đứt chỉ, bình thường đưa nào đã chiếm được thì không chịu nhường. Hôm ấy tầng dưới vắng tanh. Tôi cầm kim, hạ chân vệt xuống xí chỗ ở chiếc máy tốt rồi lên gác. Đám con gái tên dấu sắc đang bao vây thầy Túc đòi thầy cắt cho áo khoác hồng. Mỗi đưa một chiếc. Tôi nghĩ cả thầy lẫn trò đã hoá rồ.

Kiểu này xong áo thì đến lượt hai chục chiếc mini trắng và cái dáng thành thị của tôi đương nhiên phải đứng ra làm chuẩn. Hai chục lần làm phần hồng viền một mẫu trắng suông tình. Rồi chúng nó sẽ cải tên một lượt, bao nhiêu dấu sắc như kim gãy vút xuống gầm bàn cho thằng bé mười bốn tháng nhặt đút vào mồm. Tôi tự nhủ phải bình tĩnh đừng cuống lên đi thăm quan trường mỹ thuật như chúng nó, nên xuống nhà may đôi quần đùi. Cắt đầu chỉ. Là. Rút bàn là. Luồn chun. Xong tôi lấy một tờ Hà Nội mới có đăng tin buồn về con bé Lan gói lại cẩn thận. Sẽ bảo Dũng về nhà hãy mở. Tôi biết đấy là một đôi quần đùi xấu như cái ngã tư chắn tàu này.

Hôm sau nữa tôi vừa đến rơi ngay vào cuộc cời ra mặc vào trắng hồng của bọn con gái tên dấu sắc. Cô Tuyết, cô con gái, hai cô con dâu, chị người ở và bốn thầy đứng ngây cả ra nhìn, đàn bướm cái rào rào này hình như vừa dùng thuốc phiện, trong ngõ chợ cách tiệm mấy bước chân chuột cũng say thuốc lão đảo qua đường. Tôi xong việc làm chuẩn hai chục lần đi ra thì cô Tuyết đưa cho gói giấy báo, bảo có anh gì gửi lại. Dũng chỉ viết là "Cảm ơn nhưng hiện không có nhu cầu". Tối hôm qua lười hai đứa lại ngọt như kẹo và môi rất dính. Tôi đã không gỡ môi ra để nhắc chuyện cưới xin, tôi biết đấy là lần hôn cuối.

Tôi định xin cô Tuyết trả lại một phần tiền học, sẽ nói thác là phải đi công tác đột xuất. Biệt phái Sài Gòn. Nhưng cô lại lên cơn, tôi không ngắt câu của cô được. Cô cứ chấp tay lạy bọn con gái tên dấu sắc mỗi đứa một áo khoác hồng, một mini trắng đung đưa cười với phở xá. U lạy con u cần rơm cần cỏ con sống khôn chết thiêng. Lan ơi, chút ơi đừng xí xón cho u nhờ...

Tôi ra phố biệt phái Sài Gòn. Sắp tới có lẽ tôi đi học lớp thư ký giám đốc.

Phạm Thị Hoài

Trong Cơn Mưa

Cơn mưa cuối thu kéo dài tám tiếng đồng hồ, bao nhiêu năm nay tôi không có một cuộc ngồi trọn ca như thế. Kỷ lục ngồi lần thứ nhất của tôi ở thời thơ ấu, kỷ lục lần thứ hai thời trai tráng, lần thứ ba này tôi đã ngoại tứ tuần. Tám tiếng đồng hồ này là của trời cho, chỉ có trời hiểu rõ rằng tôi đến điểm hẹn trắng tay và lúc đi khỏi vẫn thế.

Điểm hẹn là một quán cà phê bình thường, sạch sẽ vừa phải, phục vụ vừa phải, cũng nhạc cũng đèn màu chung chung, cũng nâu đen đá chanh cam xoài và côla côla, trên tường cũng ảnh gái trai ngoại quốc cười phô phang, dưới đất bàn ghế cốc chén cũng mỗi chiếc một kiểu tạm bợ. Tôi ngồi xuống một trong những chiếc ghế nhỏ thấp, bất tiện, khi giọt mưa đầu tiên rơi xuống và thềm hoang: chính Vì đã chủ động chọn nơi này. Nàng quá nhạy cảm, quá hồn nhiên hay thậm chí vô tình? Thành phố này chỉ chít quán cà phê, nếu cho mỗi quán một chấm nâu thì bản đồ sẽ toàn một màu sôcôla như thế đấy là màu dân tộc. Tôi từng biết trong số đó vài quán đặc sắc. Một quán nổi tiếng vì tiên phong trong việc rải sỏi và kê những gốc cây phật phẳng làm bàn ngoài vườn. Công cuộc thơ mộng hoá ấy bây

giờ đã lạc hậu, cạnh hồ Thiền Quang có hai cái quán sát nhau khách ngồi tràn ra vỉa hè, mỗi quán một chấm nâu thì bản đồ sẽ toàn một màu sôcôla như thể đây là màu dân tộc. Tôi từng biết trong số đó vài quán đặc sắc. Một quán nổi tiếng vì tiên phong trong việc rải sỏi và kê những gốc cây phật phẳng làm bàn ngoài vườn. Công cuộc thơ mộng hoá ấy bây giờ đã lạc hậu, cạnh hồ Thiền Quang có hai cái quán sát nhau khách ngồi tràn ra vỉa hè, mỗi quán gầm rú một chương trình video, bên này tung trường vèo vèo, bên kia lắc mông gân cổ, rơi ngẩn ngơ giữa hai quán là lập tức sẽ được hai đội phục vụ bên một tay giăng như xé xác phanh thây. Gần sứ quán Thụy Điển thì có một dãy quán gồm mấy dãy nhà gỗ sơn xanh chia thành vô số buồng bé xíu cách nhau một tấm cốt. Tôi đã thử một buồng. Buồng bên trái và buồng bên phải trình diễn stereo những pha giật gân chẳng kém hồ Thiền Quang. Buồng nào cũng có then cài. Muốn nói gì thì nói, đứng trước những dãy buồng biệt giam loã lồ không lời nào tả tôi đã được bật còi. Một quán nữa ở gần Viện Văn, ông chủ mắt kèm nhèm có bộ sưu tầm nổi tiếng vì vài ba học sĩ tài ba nghiện ngập. Một quán nữa ông chủ là thi sĩ quốc cấm. Một quán nữa bà chủ ngoài nâu đen đá... còn nói được dăm câu tiếng Pháp và biết pha cốc tay. Thiếu gì những cái chấm nâu lừng danh, sao Vi chọn nơi này? Có người bạn mở tiệc sinh nhật thập thập, tôi đến, lẫn trong những tên tuổi va leng keng vào nhau, bản thân tôi cũng có một cái tên vượt quá mọi tầm kiểm soát của tôi, mỗi ngày vang lên ít nhất dăm ba lần trên các kênh thông tin đại chúng. Ba cô con gái của chủ nhân khác nhau kỳ lạ, như theo một kịch bản cố tình. Dễ thế lắm. Ông bạn tôi là kịc tác gia ăn khách, giường ngủ của vợ chồng ông phải là một sân khấu tại gia. Cô đầu nổi nghiệp bố, ba mươi lăm tuổi

đã là một nữ tác giả giàu bản lĩnh, độc đáo bậc nhất đương thời. Cô có kiểu đi lại chào hỏi trong đám đông gồm toàn những người hâm mộ và những người dè bủ như đi chợ khảo giá, hàng nào cũng ghé mà chẳng mua hàng nào. Cặp mắt thông minh và bình thản, dáng vẻ đài hoàng và cô đơn, chẳng phải nữ hoàng quyền uy, chẳng phải người đàn bà có bộ ngực phả mùi thơm của bếp, may ra có chẳng một chút huyết tộc xa xôi với tôi? Cô thứ hai đẹp hiếm thấy, vẻ đẹp, vẻ đẹp nhờ phúc tổ tông, không mất công gì mà sang trọng quý phái. Loại phụ nữ này bị nhầm thời đại. Hoặc nhầm quê hương. Nổi danh và tốt mã như tôi cũng chẳng bao giờ dám hạ một câu tán tỉnh.

Trước cái cần cổ thẳng vút như ngó sen và vàng trán được tuyển chọn cho vương miện ấy tôi cứ thấy mình là một thằng vô sản lưu manh,

Chẳng lẽ tôi phải đứng cách một sân rồng, úp mặt xuống đất để tâu lên rằng, bẩm người nữ, sắc đẹp của nàng làm chúng tôi xấu hổ! Nghe thôi lắm. Không trách đến giờ nàng chưa lấy được chồng. Vì, cô gái út, thật nhỏ nhoi so với hai người chị, nhưng chính nàng mới là phát hiện đầy ân huệ của riêng tôi. Nàng không đẹp, không sắc sảo, nàng dễ lẫn trong đám đông. Cái duyên bề nổi của nàng chỉ toả ra từ sự trẻ trung không vướng bận khiến những kẻ từng trải nao lòng. Văn nghệ sĩ chúng ta những kẻ trải đời đau đời đã viết đã ca đã hoạ đã diễn đủ điều quanh cái sự trẻ trung tươi rói ấy rồi, nhắc lại cũng thôi lắm. Nhưng tôi vẫn nao lòng: nàng nhiều tin cậy quá! Một chàng tốt số nào đó chỉ cần cầm tay nàng, nhìn sâu vào mắt nàng, bảo đi với anh nhé, là nàng sẽ cứ thế mà đi, cứ thế áo chẳng thay chẳng xin tiền bố, nếu hấn bảo, chờ anh nghe chừng, là nàng sẽ cứ thế mà chờ đợi suốt đời. Tuổi trẻ chỉ góp vốn phần nào cho sự cả tin

trong vất ấy. Tôi biết khối em gái đa nghi như Tào Tháo, nói câu nào các em ấy cũng nhắc: "Ông anh cứ đùa!"

Người chị cả với cái nhìn xuyên thấu muôn thuở và bộ óc siêu phàm hẳn là hoài nghi tất cả rồi chấp nhận tất cả như một giả thiết. Và lại cô ấy đã quen trong giới nghi kỵ và bảo vệ lẫn nhau. Không có món ứng xử cực kỳ tế nhị ấy văn nghệ chúng ta thành công nông bình ngay. Người chị hai thì cần gì một niềm tin hỗ trợ, sắc đẹp dễ sợ của cô ấy thay thế hết, chỉ không thay được một tấm chồng. Cô ấy là đại diện lòng lầy cho một nhóm càng ngày càng đông phụ nữ Việt Nam độc thân vì lý do danh dự. Ông bố có lẽ chẳng còn gì hơn ngoài một đám tang nhiều vòng hoa hơn tang thủ tướng để chờ đợi, các nghệ sĩ bước vào tuổi chầu giời thường nhắm trước mình sẽ tổng cộng các khoản bao nhiêu vòng hoa. Và tôi cùng đám khách khứa, chúng tôi có nhiều đấy chứ. Anh nào cũng có tiếng và một chút miếng, chính thất và những mối tình phụ cấp giữa thời lạm phát toàn diện. Đôi khi chúng tôi có cả quyền lực, thứ quyền lực rơi vào tay kẻ nghệ sĩ bao giờ cũng méo mó tội nghiệp. Chỉ thiếu vắng lòng tin cậy, mà lại kiêng không nhắc đến nó để khỏi mang tiếng cổ hủ hoặc cải lương.

Mưa ào một đợt, rét ào theo. Phố đã lên đèn, mưa thành từng chuỗi cườm ánh sáng. Đài nhà ai phát bản nhạc sáu giờ quen thuộc. Cùng với khúc "Hồn từ sĩ", đó là tác phẩm giàu sức thuyết phục nhất trong nền âm nhạc thiếu tự tin của chúng ta. Tôi là khách duy nhất. Chủ quán ngán ngẩm đặt một ly cà phê đen xuống rồi bỏ vào nhà trong. Chiếc đồng hồ to tướng tích tắc ngay sau gáy tôi, tôi sẽ thành chuân vị cho con lắc, thời gian sẽ bò từng giây, mưa từng chuỗi thế nào Vi cũng tới. Nàng đã cho ngay địa chỉ này, nàng rút nó ra từ trí nhớ, đặt

vào tay tôi, tự nhiên như thò tay vào túi lấy kẹo cho trẻ. Tôi không dám rủ nàng đi với tôi, tôi không dám dụ nàng chờ tôi suốt đời, tôi chỉ xin nàng một cái hẹn, lấy cơ có một bài hát viết cho riêng nàng. Tôi ca sĩ quốc gia từng hát cho du lịch Vũng Tàu, cho dâu tơ tằm Bảo Lộc, cho thuốc lá Thăng Long, cho Thủy điện Sông Đà, cho hoả táng Hoàn Viên, cho sinh đẻ có kế hoạch... Bây giờ một bài hát cho Vi... Thêm hai khách rũ mưa bước vào. Họ không phải vợ chồng. Vợ chồng thường hằn những nếp gấp của mình lên nhau. Hai mươi năm, không, chỉ mười năm, thậm chí năm năm cộng hưởng vợ chồng hao hao nhau, chung một vốn từ vựng, một trường cảm xúc, một kho hành vi biểu đạt, một quy định bất thành văn cho các phản ứng. Cứ nghĩ bà vợ thần phần con én là y như ông chồng mặc Slip Thái Lan. Quá trình thẩm thấu ấy diễn ra tự nhiên, ăn mòn cả khoảng cách cuối cùng giữa họ. Họ cư xử như những kẻ hoàn toàn miễn dịch, miệng người này hôi mùi vì đêm trước thì dáy tai người kia đóng cặn từ Tết năm xa, em ợ chua công khai, anh trung tiện bữa bãi, và không hiếm người hiển nhiên cho đấy là chuẩn mực của hôn nhân. Cặp này không thể. Họ cũng chịu đựng nhau, người này cũng vô tình mang chút gì của người kia, cũng thuộc về nhau theo một nghĩa nào đó, nhưng khoảng cách giữa họ rõ ràng quá. Lại càng không phải cặp tình nhân thuở ban đầu, cử chỉ của họ quá thân mật, họ trao nhau âu yếm theo lệ thông, và điều quan trọng là gương mặt người thiếu phụ mặt mọi không có cái ánh sáng làm tôi nhói tim ấy, tạm gọi ánh sáng Vi. Gương mặt chị ta đã tắt ngấm, mồi vào đấy bao nhiêu núi lửa nó cũng chẳng bùng lên nữa.

Bây giờ tôi vỡ lẽ, gương mặt vợ tôi cũng đã tắt ngấm, mọi trạng thái tình cảm không thể xuyên thủng lớp da căng thẳng thường trực,

thỉnh thoảng may ra đắp đổi bằng vẽ lãnh đạm thoát nhìn đầy mình triết, để bày ra dù chỉ một lần. Vợ tôi hẳn cũng lo âu phiền muộn, cũng sượng như bất kỳ ai. Nhưng sượng ở đâu, tủi chỗ nào tôi không còn sờ được, chúng tôi nằm bên nhau đêm đêm như hai trái mít ruột thịt, gai gài vào nhau mà chẳng biết bên trong thế nào. Truy tìm thủ phạm rồi cũng chẳng cứu vãn được gì. Và nỗi xót xa trong trái tim có thể rất cải lương của tôi, và ánh sáng khiếp đảm của các sân khấu sót lại từ thời Pháp thuộc, và bầu không khí vô chính phủ trong những phòng thu thanh nửa thủ công nửa hiện đại, và công chúng. cái khối chất lỏng có thể chảy tràn bất kể loại khuôn nào và chỉ ưa rủi ro hay bị chọc ngoáy vào chỗ kín, công chúng vĩ đại ít tiền ít thời gian của chúng ta, và giới phê bình khổ sở cha bao giờ thoát khỏi mặc cảm nghiệp dư, và bạn bè đồng nghiệp những Bá Na sinh ra không có Tử Kỳ và toàn bộ họ hàng gần xa với cái quyền của máu mủ là vợ vào mà chẳng hiểu gì, và giọng hát của tôi, nghệ sĩ nhân dân, hát cho tất cả mà chẳng cho tôi... mọi thứ ấy có thể cứu vãn được gì?

Vậy mà bây giờ tôi trông chờ ở cái ánh sáng hạnh phúc và tin cậy bùng lên trên một gương mặt mặt thiếu nữ. Giá tôi ngỏ lời, người chị cả chắc chắn sẽ bảo: "Tôi chả giúp được gì anh đâu" kèm theo nụ cười cảm thông, tôi sẽ phải cảm ơn dù bị từ chối. Người chị hai chắc sẽ bảo: "Cảm ơn anh xin hẹn dịp khác", cô này thì vừa từ chối vừa cảm ơn. Vợ tôi chắc sẽ bảo: "Trời ơi lại chuyện gì thế này!" để tôi biết rằng nên để cô ấy yên, tồn tại như hai trái mít cạnh nhau thì không nên hẹn hò. Còn Vi nhận lời, tôi đã nói tuổi trẻ chỉ góp vốn phần nào cho sự cả tin trong vắt, còn lại khó mà giải thích.

Thêm một khách, một cô gái, một người đàn bà thì đúng hơn, tôi

thích chữ đàn bà vì cái âm hưởng u trầm và nâu xám của nó. Tóc ướt từng lọn tôn gương mặt nhợt nhạt, có lẽ đẹp nếu cặp môi không tô chói chang như thế kia. Cô ta lướt nhìn ba con người im lìm, cặp mắt dạn dĩ, gọi to một câu: "Ông chủ đâu rồi!", tới ngồi góc đối diện tôi, chưa ấm chỗ đã rút bao thuốc từ chiếc túi nhựa Liên Xô xỉn màu, nâng niu rít từng hơi, hai đường chỉ chạy dọc khoé miệng hiện rõ trong đốm sáng đầu điều thuốc. Là dấu hiệu của tổn nhiều nước mắt. Cặp tình nhân lâu năm lập tức chụm đầu to nhỏ, câu chuyện ướt sũng nước mưa của họ được lau khô, họ phục hồi lòng tự tin cũng nhanh như khi đánh mất. Mặc kệ trời đất trời cuối thu vằn vố, mặc kệ những hăm hiu của người đời, thế giới của họ lại viên tròn.

Cô gái nhìn tôi. Tôi cự tuyệt bằng cách nhìn trời. Các vị muốn gì nào? Phân tích tâm hồn các vị không phải việc của tôi, vả lại điều đó thật lố bịch trong cảnh mưa như xóa mọi hên hò toan tính ham hố của cả đám chúng ta, như lối đùa cao ngạo đầy rắn dầy của các thế lực siêu nhiên, rằng đám chúng ta rút cục cũng nên biết thế nào là tín ngưỡng. Phân tích tâm hồn tôi cho các vị lại càng lố bịch. Tôi đã hát từ năm mười ba tuổi cho một nhân loại mà tôi thực lòng yêu, trong đó có các vị. Nhân loại đáp lại tôi bằng vỗ tay và tiền, thế là sòng phẳng, nhưng chẳng vị nào ban cho tôi cái ánh sáng hạnh phúc và tin cậy không vương bận ấy, tạm gọi ánh sáng Vi. Cầu cho nàng không biết gì về cái nghề dễ loè người ngoại đạo và dễ hời hợt am tường nhất này. Lũ ca sĩ chúng tôi nào khác những lang băm thọc bừa giọng hát đầy vi trùng của mình vào màng nhĩ người ta. Cầu cho nàng không biết gì về những cuộc công diễn trong đó các nghệ sĩ nhân dân cứ phải nhòm mồm nhau cho xong một sự hài hoà chấp vá. Không biết gì về công nghệ sản xuất và tiêu thụ hàng ngàn ca khúc giống nhau

như một đàn nòng nọc. Cứ lấy âm nhạc mà nghiền...

Bảy tiếng đồng hồ sau gáy tôi. Tôi từng lập những kỷ lục chờ đợi cao hơn. Lần thứ nhất khi mẹ tôi người hát hay nhất thế gian qua đời. Tôi đã bắt chước tất cả các nhân vật bị lừa trong những câu chuyện cổ, vùi mình vào góc vắng khóc ròng để chờ Bụt hiện. Tôi khóc thật nhiệt tình. Khi trong người không còn giọt nước nào và tôi thấy mình nhẹ đến nỗi phải ôm khuỷu khuỷu một hòn gạch để khỏi bay mất thì tôi gào, rồi cuối cùng không còn một âm thanh nào ra hồn và tôi thấy mình tan nát như cái trống éch tã bục, đến nỗi phải ngậm chặt miệng để khỏi vỡ nứt theo cái lỗ thủng xấu xí ấy thì thôi rên ử, vì dứt khoát phải gọi Bụt hiện, mà Bụt chỉ nghe tiếng khóc, tiếng gào, tiếng rên. Tôi đã phát hết mọi tín hiệu và chờ vô vọng, mẹ tôi nhập quan, rồi nhập mộ, người hát hay nhất trần gian vẫn bỏ tôi mà đi vào lòng đất.

Lần thứ hai khi tôi đã trưởng thành, tình cờ giữa đường gặp người bạn quý. Đó là người duy nhất có thể ngồi bên tôi hàng tiếng đồng hồ, cả hai không cần nói gì mà vẫn dễ chịu. Chúng tôi nhìn sửng nhau sau ba năm bất tin, cười vang đường phố, rồi anh ấn tôi vào một quán trà ven đường, hẹn đi gặp một công chuyện ở gần, chậm nhất chỉ mười lăm phút. Tôi đã ngồi suốt buổi chiều, uống đến độ không còn là máu mà là nước trà chảy xanh lè trong huyết quản. Bạn tôi chẳng bao giờ quay lại. Mười lăm phút đầu tôi giữ nguyên nụ cười trên môi, mười năm phút sau bồn chồn, mười lăm phút sau nữa lo âu, mười lăm phút sau nữa hoảng hốt. Rồi một buổi triền miên van nài số phận đừng chơi ác thế, và cuối cùng là đầu hàng, chấp thuận. Bạn tôi mất tích hàng tiếng đồng hồ, không cần nói gì mà vẫn yên lòng.

Lần này không phải nước trà mà cà phê sẽ chảy trong huyết quản.

Tôi chẳng khóc, chẳng gào, chẳng rên mà im lặng tuyệt đối, lẽ nào số phận lại chơi ác tôi lần nữa? Tôi có đòi hỏi nhiều lắm đâu, chỉ cần nàng tới, để tôi khẳng định rằng gương mặt trẻ trung, giản dị, hạnh phúc và đầy tin cậy của nàng là có thật, không phải một khái niệm siêu hình, không phải sản phẩm của những hoang tưởng chấp chới như phép tồn tại của kẻ nghệ sĩ bất đắc dĩ và bất đắc chí là tôi. Rằng bài hát nằm trong túi áo tôi không theo đơn đặt hàng. Nàng phải tới, để tôi hát một lần không múa may không đèn chiếu không dàn nhạc ào ào như đội cùng một thứ nước sốt lên mọi món ăn. Tám, chín, rồi mười tiếng đồng hồ lần lượt điểm huyết gáy tôi. Mưa vẫn thế, đều đều, như chứng tỏ trời còn sung sức lắm, trời không phải kẻ đầu tiên bỏ cuộc. Vậy tôi cũng không được phép bỏ cuộc, bắt chấp cái linh cảm quái ác bắt đầu ngấm lạnh vào lục phủ ngũ tạng, rằng toàn bộ cuộc hẹn hò bất lợi này chỉ bám vào một câu nói vô tình, một địa chỉ vu vơ. Tiệc tùng át nháo khiến người ta nói năng như nhấp rượu, ghé môi vào rồi quên mình đã uống ở cốc nào. Rất có thể nàng đã chân thành trong phút ấy, rồi đã tắc lưỡi, thậm chí đã quên. Hay đơn giản chỉ vì thời tiết. Các thiếu nữ mỏng mảnh lắm, mưa gió thế này họ sợ trôi thẳng ra biển.

Nhưng được chờ còn hơn chẳng có gì mà đợi. Cơn mưa này hoá ra niềm ưu ái trời dành cho tôi. Nếu tôi quyết định nên biết thế là tín ngưỡng thì niềm tin đầu tiên của tôi cụ thể là về già tôi sẽ được thêm một lần đợi chót. Bốn cuộc chờ làm mùa cho một đời tròn. Chủ quán cau có xuất hiện, chửi đồng một câu về thời đã khó, trời lại chó má thế, làm bầm môi khách ra cho nhà đóng cửa và vung chổi, xô bàn ghế ầm ầm. Cặp tình nhân mệt mỏi đỡ đau đứng dậy, người đàn bà liếc nhanh tôi, người đàn ông liếc nhanh cô gái rồi cả hai nhìn nhau ý

nhị. Bây giờ họ ra mưa, mỗi người một xe, đạp về cái tổ khô ráo của mình. Chưa bao giờ người Hà Nội ngoại tình ồ ạt, ngoại tình lấy được, ngoại tình mệt mỏi như bây giờ. Tôi nép dới mái hiên chật, mùi nước hoa sát bên cạnh. Cô ta lại châm thuốc, băng quơ: "Chưa về à? " Tôi nhìn kỹ. Quả là một gương mặt biết quá đủ thế nào là nước mắt, và bất giác đáp: "Chưa". Mùi nước hoa bắt đầu bủa vây tôi. Chẳng lẽ mọi kết thúc đều như trong văn chương lá cải thế này sao? Câu chuyện của tôi đã mở đầu đâu đến nỗi! Hút xong điếu thuốc, cô ta quăng tàn đánh vèo vào ma. Lại băng quơ: "Thế nào?" Tôi im lặng. Chẳng lẽ lại thú thật rằng cả cái ham muốn ấy tôi cũng không còn nữa, và xin cô một lời phán xem thế là ổn hay thế là đáng tuyệt vọng lắm rồi.

"Gần đây thôi...", cô ta lẩm bẩm như hết kiên nhẫn rồi bỗng vùng vằng: "Mất đứt buổi tối..." và dần dỗi bỏ đi. Thực ra tôi có cảm tình với cô. Cô đầu tư thời gian cho nghề của cô, không tranh thủ chụp giật như mấy chị ven hồ Thiền Quang. Các chị ấy bình thường bán một mẹt thuốc lá, khách yêu cầu thì bỏ mẹt đứng lùi vào một gốc cây, xong xuôi trở lại mẹt, khách thường lấy thêm một điếu châm lửa rồi thông thả đạp xe đi, điếu thuốc ấy các chị cũng tính tiền. Tôi gọi: "Cô đi đâu? Mưa lắm!". Cô ta đứng lại, cười khích lệ: "Gần đây thôi..." Tôi chìa tay, nhận được năm ngón tay phụ nữ rất mềm. Đúng lúc tôi bắt đầu xúc động vì những ngón tay tự nhiên và ngoan ngoãn ấy thì cô ta nhích ra, từ từ, thận trọng, như sợ bị giữ lại. Khi đã cách tôi ba bước, trong a, cô ta nói: "Ông anh cứ tâm trạng đi, còn mưa hết đêm cơ đấy! Gì chứ tâm trạng thì đây cũng khỏi!". Tôi nhìn cô ta. Cô ta nhìn tôi. Cả hai cười phá lên. Rồi cô gái lao mình vào mưa, miệng "bái bai", tay vẫy vẫy.

Tôi vẫn đứng như thế, chân tê lạnh, người trống rỗng không một cảm xúc hay ý nghĩ nào hết. Một lúc nào đó từ trong quán vọng ra tiếng chuông thứ mười hai. Vì không đến. Nàng vừa là người hát hay nhất trần gian, vừa có thể ngồi bên tôi hàng tiếng đồng hồ, không cần nói gì mà vẫn dễ chịu.

Nhưng nàng không đến. Giọt mưa cuối cùng rơi vào khoảng hai giờ đêm.

Những đêm mưa lạnh lạnh thế này các thiếu nữ thường ngủ say lắm.

Phạm Thị Hoài

Văn Và Số

Nghề văn và nghề tử vi có những tương ứng kỳ lạ. Mới vào thì hăng hái say mê như không thể dứt. Cái say của kẻ tin rằng số phận là thứ có thể lĩnh hội, văn nghiệp là thứ có thể thủ đắc. Vậy hãy khao khát bằng tới đích, hãy tràn trề tham vọng, hãy ham muốn đạt được một cái gì.

Tất nhiên có một số đông trong văn giới bẩm sinh là những vị tuấn nạn, say mê của họ thuần là khổ hạnh vì chữ nghĩa; một số đông nữa là những bậc thánh đã rửa hết tục, lòng sạch còn lại chỉ dành cho cái vĩnh cửu của văn chương mà thôi; và một số đông khủng khiếp nữa là những văn nhân luôn luôn thuộc về phe bại và đã giải hoà với số phận đen đui của mình từ lâu, họ là tổng hoà thành công của những vị tuấn nạn và những bậc thánh. Nhưng số đông ấy đáng kính tới mức không có gì để bàn đến nữa. Ta hãy xem cái say mê tầm thường, hạn hẹp, người ngợm hơn của thiểu số còn lại, trong đó hình như có mình, biến đổi theo thâm niên nghề nghiệp như thế nào.

Ta vào nghề viết với lòng khát khởi, rằng văn chương là một pháo đài có thể chinh phục. Chính ta chứ không phải gã hàng xóm có cái điểm phúc làm một vị hoàng đế, một nguyên soái, một đại tướng, mềng thì làm một tay cầm cờ hay thổi kèn gõ trống, tề nhất cũng làm chân xung phong Chưa hẳn hiểu danh, nhưng ta thành thực hiểu thắng. Dĩ nhiên không mấy ai ưa vỗ ngực khoe mình hiểu thắng. Nếu phải lý giải, ta sẽ tìm rất giỏi những nguyên cớ phần lớn là cực sâu xa, cao thượng, phức tạp, quyết định cái hành vi đơn giản, là viết. Những nguyên cớ đó nếu không thực có trong bản thân ta cũng không hề gì, chúng là những thứ có thể vay dễ dàng ở mọi nơi Ai dùng cũng thế. Vậy là ta đã đầy nguyên cớ. Nhưng gã hàng xóm cũng hoàn toàn có quyền đầy nguyên cớ như thế, ngoài ra gã cũng chăm đọc văn lắm, cũng tu dưỡng tư duy nghệ thuật, cũng ôm ấp những lý tưởng, cũng cho Truyện Kiều là bất hủ, cũng kính chữ như kính trời... Vì sao gã không viết? Chẳng phải lòng tin vào thành quả, niềm hy vọng ở tài năng mình và ham muốn được kẻ khác thừa nhận, nếu không muốn nói thêm là cả lòng ham đua tài độ sức, đã đẩy ta, chứ gã thì không, qua cái cổng dẫn vào làng văn đầy ử Không ai lỡ sẩy chân sa vào rồi đành mắc kẹt ở đó. Không ai, nhất là những kẻ một mực tuyên bố rằng mình chỉ thuần túy rong chơi trong nghệ thuật, và những kẻ than phiền rất khổ sở rằng mình bất đắc dĩ mà dụng văn, không ai bước vào đó mà không giắt sẵn trong những khe ngách kín đáo nhất của tâm hồn mình một chút hy vọng và khao khát thành cộng Không thành công thì cũng thành nhân, nghe khiêm tốn lắm. Vậy sao chẳng thành người ở chỗ khác? Nghệ thuật nào phải chỗ dễ thở nhất trong nhân gian

Nhưng thành công trong văn chương còn lắm vẻ hơn thành công trong cuộc đời. Sớm thì ngay lập tức. Muộn thì ba trăm năm sau. Một lời khen của bạn vàng có khi đủ, một chỗ đứng trong lịch sử có khi chưa thoả lòng... Tôi không muốn phải bàn về nổi ngậy ngất khi ta đuối theo một dấu phẩy như cái đuôi tuyệt mỹ của con chồn tinh quái. Một cuộc săn bền bỉ và hùng tráng. Dấu phẩy ơi, hãy đợi đấy! Hoặc phải bàn về lòng hân hoan của kẻ đang nối mạch cuối cùng ở quả bom nghệ thuật sẽ nổ vào rạng sáng ngày mai, khiến bầu trời văn chương quá tròn còn thêm thiếp ngủ của chúng ta rạn nứt và méo theo chương trình thẩm mỹ đầy sừng sốt của hình bát giác... Vậy chỉ xin bàn về cái triển vọng khiến ta hoa mắt ở đầu đời văn: rằng ta đã bước qua đúng cánh cửa phải bước, đã nhắm đúng hướng. Ta nhất định làm nên một cái gì. Còn lại chỉ là sức lao động và thời gian. Nói cách khác, ta đã vững tin ở thành quả văn chương của mình tới mức có thể rộng rãi tuyên bố về hai yếu tố không mấy quan trọng còn lại: "nghệ thuật là một phần trăm tài năng cộng chín mươi chín phần trăm lao động" và "thời gian sẽ phán xử". Thật là một sự rộng rãi khinh suất và tai hại, nhưng vào thời điểm này, đầy lòng tin, ta còn hào phóng tuyên bố vô số chân lý bất diệt hơn nhiều.

Người mới nhập môn tử vi cũng sốt sắng tin tưởng như vậy. Y xoè bàn tay trái ra, thoăn thoắt dùng đầu ngón cái lướt trên mười hai ô viên bốn ngón còn lại để an sao lập số. Chỉ cần xong vòng Tử Vi và vòng Thiên Phủ là y đã hình dung ra đại cương của một số phận. Đã vẽ được chút tính tình và diện mạo của đương số. Cứ đà này, đủ 110 vì sao, thì chân tơ kẽ tóc của số ấy nằm trong tay y. Văn chương thông qua hình tượng nghệ thuật mà miêu tả, tái hiện, bình luận và tân tạo cuộc sống thì tử vi thông qua hình tượng tinh tú mà miêu tả,

tái hiện, bình luận và tân tạo cuộc đời. Nhưng có khi chưa cần thông qua một hình tượng nào hết, mới lập xong lá số lắm người đã thấy mình là thầy tử vi. Ở cái thuở toàn dân còn mãi học chữ to trên bảng, có lẽ những người chép được chữ nhỏ lên giấy đã nghiệm nhiên thành văn sĩ.

Lập một lá số cần những công thức nhất định. Đôi khi người ta cãi nhau về cách an vòng Tràng Sinh, bộ Kinh Đà và bộ Hoả Linh trong trường hợp âm nam dương nữ. Với Lưu Hà, Khôi Việt, La Vọng và cả Tứ Hoá cũng không hoàn toàn thống nhất. Bộ sao Giải phần lớn chỉ ghi nhận Giải Thần và Thiên Giải. Thêm vào đó Địa Giải là tăng toàn lá số thành 111 vì sao Nhưng Kim Thánh Thán chẳng bình rằng "Thuỷ Hử truyện tả nhất bách bát cá nhân tính cách, chân thị nhất bách bát dạng", khiến ta truyền tụng về Thi Nại Am dựng 108 nhân vật theo 108 tinh tú trong lá tử vi đó sao. Vậy lượng sao trời quyết định số phận ta cũng co giãn lắm. 108, 110, 111, hay thêm 9 vị sao lưu là thành 120? Song các môn đệ của tử vi biết rõ, đường đến nghệ thuật lớn phải gian truân, những hòn sỏi len vào giày chưa làm ai nản chí.

Chép chữ lên giấy nào có khác. 29 chữ cái trong tiếng Việt có luật của chúng. Ta cũng cãi nhau về việc cho CH, GH, GI, KH, NG, NH, PH, QU, TH và TR quyền tự quyết, tiếng Việt vậy có thể giàu thêm 10 chữ cái. Thỉnh thoảng ta giật mình vì gặp Z, như một ngôi sao lạc (Địa Giải chẳng), rất có thể là chữ cái thứ 40. (Không có chữ ấy không có nhà thơ Hồ Dzếnh.) Cách dùng I với Y mãi không thống nhất nổi, các giải pháp xung quanh bộ D-GI-R, bộ C-K-QU, bộ X-S, thậm chí cả bộ

CH-TR cũng đành để ngỏ, chưa kể mấy loại quy tắc đánh dấu khác nhau, mấy quan điểm ngữ pháp, mấy quy định viết hoa và dùng gạch nối, mấy phép phiên âm/không phiên âm tiếng ngoại quốc... Vô số biến thể của các phương ngữ làm nốt cái nhiệm vụ là khiến ta từ bỏ mọi ý định tìm kiếm một quy tắc hợp lý. Tài trí xuất chúng và đảm lược phi thường như cố Alexandre de Rhodes mà còn bị các phương ngữ Việt thao túng, vậy nhĩa độ của ta là đầu hàng. Miền Bắc đương nhiên biết vợ lẽ khác vợ lẽ, miền Nam cũng chắc rằng la ve chứ không la dẹ Nhưng phải viết thầy hay thày, y chang hay y trang, xí xoá hay xuý xoá, trần sì hay trần xì, giông bão hay đông bão, hổ lớn hay hầu lớn, vớt bỏ hay vát bỏ, cà rớn hay cà giởn hay cà trớn, layơn hay laydon hay đơn hay glaieul hay Gladiole hay gladiolus, rút cục, rớt cuộc, rút cuộc hay rớt cục, của đáng tội hay quả đáng tội, riêng tư hay riêng tây, đảng nào hay đảng nào, dẫn thân hay dẫn thân, manh mối hay manh mối, trụ sở uỷ ban hay trú sở uỷ ban, khuyến mại hay khuyến mãi, lai căng hay lai căng... Tưởng ăn hoa hồng là phải, hoá ra ăn hoả hồng cũng là phải, tưởng miệng còn hơi sữa, nhưng miệng còn hơi sữa và miệng còn hơi sữa cũng xọng Rởm đúng rồi, nhưng dỏm cũng đúng lắm. Phải viết bất thành linh hay thành linh, gây sức ép lên ai đó hay gây sức ép với ai đó, trong giấy hay trên giấy... Tra tiếng Việt cần lắm mưu mẹo và cảnh giác cao độ. Chẳng hạn cuốn Từ Điển Tiếng Việt của Trung Tâm Từ Điển Học do Hoàng Phê chủ biên, in lần thứ sáu năm 1998, không ghi nhận những từ như chuyển giao công nghệ, công ty trách nhiệm hữu hạn, vốn pháp định, khuyến mại/mãi, tiếp thị, Việt kiều, thuyền nhân, trại cải tạo, toàn trị, quốc xã, đa đảng, kẻ sĩ, phân tâm học, tâm thức, thiện nguyện, chống cộng, đĩa bay, đường cao tốc, kẹo cao su, karaôkê, thăm nuôi, đánh quả,

trúng mảnh, ôsin, gái cave, cừu vạn, xe ôm, chợ đuối, cơm bụi... Bù vào đó, từ điển này chính thức cho tiếng Việt thêm bốn mục chữ cái là F, J, W và Z. Còn ai dùng cuốn Từ Điển Chính Tả Tiếng Việt của Nguyễn Trọng Báu do nhà xuất bản Giáo Dục cho in năm 1997 lại không biết viết những từ như à, ách, am, anh, ánh, áp, âu, ầu, ấu, bạch, bám, banh, bành, bánh, bạnh... cà, cá, cam, cám... Ít nhất hàng trăm từ thông dụng đều vắng mặt không xin phép như vậy. Lẽ nào trong tiếng Việt đã xảy ra một exodus, một cuộc đào thoát? Bệnh vọng ngoại của tôi thường phát mạnh ở những chỗ thật khó hiểu, chẳng hạn cứ khi nào bế tắc trong từ điển Việt của người Việt tôi lại mò vào quyển Annamite-Francais của J.F.M. Génibrel. Năm nay ta đã chê Britannica năm trước là cũ. Quyển Génibrel xuất bản cách đây 101 năm. Thày tử vi ta cãi nhau có thể lôi sách Tàu ra dựa. Sách Tàu nhiều như muối biển, bảo quyển này đúng, quyển kia sai, là quyền ở thày. Nhà văn ta cãi nhau không dựa vào đâu được, nhưng bảo chữ này đúng, chữ kia sai, cũng là quyền ở mình.

Vậy mà chưa ai non gan đến mức buông bút vì phép chép chữ. Các nhà thơ có thể nhờ vào phép tắc. Thơ hay là thơ nằm ngoài ngôn từ, mới bập bẹ xếp vần ta đã nghe dạy thế. Vậy ngôn từ sai cả cũng không ảnh hưởng. Sai tới mức không biết hiểu thế nào cho phải là có thể thành sấm truyền. Tiểu thuyết hơi khác, hổng vài trăm chữ cũng còn mấy chục vạn đáng đọc, vả lại những tác phẩm vĩ đại thường không hoàn toàn. Truyện ngắn ở vào thế bất lợi hơn cả, sai một li đi một dặm. Nhưng nhà văn Việt vốn ưa thử thách, thường nhè việc khó nhất mà đảm đương. Như thày số hăng nghề giết mất vào lá số, trước hết là lá số của chính mình, ta cũng nôn nóng chúi mũi vào

trang văn, trước hết là văn mình. Hấp dẫn biết bao! Kỳ diệu biết bao!
Chẳng lá số nào giống lá số nào Văn chương muôn nhà muôn cách.
Vậy số ta thế nào và văn cách ta thế nào

Bất luận thế nào, đằng sau một lá số phải là một số phận sinh động, đằng sau trang văn là cuộc đời thực, ta thuộc lắm cái nguyên tắc chán ngắt đó. Giá nhanh chân hơn, được đầu thai vào thuở các văn nhân nước Việt nhiệt đới còn được phép sáng tạo những mùa đông có cây tùng đội tuyết và tự do so những mỹ nữ không thể có trong hiện thực với những loài hoa chưa ai từng biết..., giá được như vậy thì thoải mái biết bao Nhưng lịch sử không thể quay ngược. Đã từ lâu, trước khi các nhà văn Việt Nam biết phục tùng hiện thực trong những căn nhà gương do thuyết phản ánh của mỹ học Mác-Lê thiết kế, ta đã dọn sẵn mình để sống dưới quyền năng của hiện thực. Nhưng nó có gì đáng sợ đâu Dù ai mang cả bộ Hồng Lâu Mộng ra dạy rằng văn chương cổ điển phương Đông từng theo sát cái bản lai diện mục của cuộc đời như thế nào, dù ai lấy thêm bộ Đi Tìm Thời Gian Đã Mất ra dọa rằng hiện thực cũng ngồn ngộn trong văn chương hiện đại phương Tây, dù ai khuân toàn tập Kim Dung ra chứng minh rằng bỏ qua những đoạn phi thân độn thổ thì mọi thứ trong đó đều như thật, đều theo phép tả chân cả, và cuối cùng, dù ai đem ngàn trang Chiến Tranh và Hoà Bình ra đòi cho được một tác phẩm tầm cỡ tương tự xứng đáng với thực tế chiến tranh và cách mạng vĩ đại của dân tộc Việt Nam, vâng, dù lẽ phải hiển nhiên đứng về phe những kiệt tác như thế của văn chương nhân loại, tôi dám đoán rằng ngày nay không một nhà văn nào vào nghề bằng cách nghĩ nhiều hơn một phút về hiện thực. Ta bận tâm đến đủ mọi sự, trừ một sự đương nhiên: đương nhiên văn chương xuất phát từ cuộc

đời, dù đây là một cuộc đời nhạt nhẽo và bé tí. Chẳng lẽ còn một điểm xuất phát nào khác nữa Ở tác phẩm đầu tay, đời sống hay chỉ ít cái ta cho là đời sống lại thường có vẻ thừa thãi tung toé trên giấy Lắm người tiếc của trời, đúng hơn phải gọi là của đời, nhạt những mảnh vãi mà làm tiếp, cũng thành một tác phẩm thứ hai Tôi hiểu ra rất chậm, rằng văn chương không đương nhiên có cái bản phận quái quỷ là xuất phát từ cuộc đời như vậy Câu hỏi về hiện thực không hẳn là vô cớ, nhất là khi những đòi hỏi của chủ nghĩa hiện thực không hề là điều kiện nguyên uỷ của văn chương Song vô nghĩa chủ yếu là những câu trả lời Đời sống và nghệ thuật biết những cách ràng buộc nhau thông qua vô vàn tầng môi giới mù mịt, được một tầng minh bạch đã là nhiều Trăm giọt sữa rỏ từ vú đời xuống giấy mà giấy vẫn tro màu giấy, đến giọt nào giấy bỗng chuyển thành màu vắn Có thứ vắn ngẫu nhiên từ đời mà ra Có thứ vắn tuyệt nhiên cứ dầm chân tại chỗ trong đời Có thứ vắn hiển nhiên cho đời với mình là một. Có thứ vắn siêu nhiên, hẳn xuất phát từ siêu đời Có thứ vắn thuần túy từ vắn mà ra Lại có thứ vắn rõ ràng không sinh ra từ đâu cả... Một mô hình giữ không nổi mà bỏ cũng không nổi như mô hình Chân Thiện Mĩ rút cuộc cũng dùng được vào một việc: để xác định ba vấn đề căn bản, một là cơ sở, điểm xuất phát của văn chương; hai là mục đích, điểm đến; và ba là bản thân sự vận động của nghệ thuật ở khoảng giữa Ta đã thấy cơ sở của văn chương, đi liền với cái Chân, chẳng có gì là đương nhiên và chắc chắn cả. Cái Thực và cái Thật không đồng nhất đã đành, mà khi lấy Chân đối với Hư là lịch sử văn học thành ngay một mớ bong bóng Các nhà lãnh đạo nghệ thuật xưa nay không gỡ rối Họ chỉ chặt phăng tất cả những gì không nên lọt vào các đề cương và tuyên ngôn luôn hết sức ngay ngắn gọn gàng của họ. Xung

quanh hai vấn đề còn lại, đi liền với Thiện và Mĩ, tình trạng không sáng sửa gì hơn

Nhưng trước khi thầy tử vi ngờ rằng số phận là nguyên mẫu của lá số hay lá số mới thật là nguyên mẫu của số phận, trước khi thầy hoảng hốt thấy mỗi lúc một trùng điệp những yếu tố trung gian che mờ mọi tương quan giữa một nhóm ký hiệu lập trên bàn tay trái hay trên màn hình máy tính với một đời sống nào đó, trước khi thầy chán nản quẳng túi càn khôn với 108, 110, 111 hay 120 tinh đầu vào một xó bụi, trước khi như vậy thì khoa tử vi còn đầy vầy gọi Máy ngàn câu tử vi phú và tử vi diễn ca chẳng lẽ vô dụng cả sảo Bao nhiêu kinh nghiệm chung đúc, bao nhiêu chỉ dẫn và nhắc nhở của những người đi trước, bao nhiêu công thức, bao nhiêu bí quyết... Tất cả đều hứa hẹn và khích lệ đừng bỏ cuộc.

Bao nhiêu phương châm và lời chỉ giáo ta cũng từng tuân thủ, để viết? Bao nhiêu điều kiện và những phẩm chất ta đã buộc phải có, bao nhiêu lý tưởng phải noi theo, bao nhiêu lý thuyết rồi lại bao nhiêu chủ trương, đề cương, tuyên ngôn, phong trào, trường phái Chắc không ai đếm nổi Những bí quyết thành công của cái nghề văn càng ngày càng khó thành đạt này chắc chắn nhiều hơn của cả nghề luyện đan và thuật giả kim gộp lại Ta có thể bảo, vì thế mà văn chương thỉnh thoảng đạt đến độ hoàn thiện và bất tử, còn vàng ròng chưa ai chế được, linh đan càng không Vậy luyện văn theo bí quyết nào

Ta thử bắt đầu với một bí quyết có vẻ giống thứ thần dược ở chợ phiên: mọi cuốn sách hướng dẫn viết truyện thành công ngay đều khuyên, hãy để nhân vật chính ở ngôi thứ ba Điều hết sức đơn giản

ấy với các nhà văn Việt lại có vẻ phức tạp không ngờ. Truyện Việt Nam dù nôm hay Tàu, văn xuôi hay văn vần, từ thuở nào đều để mọi nhân vật ở ngôi thứ ba Đến Hồ Biểu Chánh, Khái Hưng, Nhất Linh... cũng thường như vậy. Trừ Nguyễn Tuân, đối với các nhà viết truyện Việt Nam thời 1930-1945, "thời đại cái Tôi" theo lời Hoài Thanh, ngôi thứ nhất đảm nhiệm đầy đủ chức năng nhân vật nghệ thuật vẫn là điều không thể, dù Hoàng Ngọc Phách từng đi trước một chút với Tố Tâm, thực tế đã là giọng kể từ ngôi thứ nhất. Phạm Quỳnh trong bài diễn thuyết về văn học nước Pháp tại Hội Trí Tri năm 1921 có tha thiết lưu ý giới thưởng ngoạn Việt Nam đến Montaigne với bộ Cảo Luận (Essais) chỉ thuần nói về mình, kể chuyện mình, lấy mình làm đích. Thời của Montaigne, hơn bốn trăm năm trước, là thời văn chương Việt còn ém mình kĩ lưỡng trong những cách khiêm danh và khiêm xưng Có lẽ nhà văn nước ta những năm 20 chê Montaigne là quá cũ, hoặc có lẽ ông chủ Nam Phong đã gây đủ ác cảm trong những giới thức giả nhất định, Cảo Luận không tìm được hồi âm Tuy bút của Nguyễn Tuân chắc chắn có những người cha tinh thần khác. Theo tiết lộ của Nam Cao trong "Đường Vô Nam" (1946), đấy có thể là Paul Morand.

Trở lại với các ngôi nhân vật, độc giả Việt Nam cho đến nay vẫn hâm mộ truyện tiền chiến, cũng do công lao của các nhân vật chính ở ngôi thứ ba chẳng Vậy vì lẽ gì mà nhà văn Việt sau này càng ngày càng xa rời cái bí quyết thành công ấy Trong văn học Việt đương đại, xu hướng dùng ngôi thứ nhất đã áp đảo tới mức có thể thành một thông lệ. Tác giả mới hầu như chỉ dùng ngôi Tôi Tác giả lâu năm cũng chuyển ngôi từ lúc nào không rõ. Có những tác giả chưa bao giờ

dùng một ngôi nào khác Tội Cuộc Tôi hoá tập thể này hẳn có bối cảnh phức tạp và trái khoáy, bản thân tôi đã bao lần thử viết một cuốn truyện kiềng ngôi thứ nhất, lần nào cũng không thành. Chẳng hạn tôi muốn theo cái mốt khả ái là nữ lưu viết truyện trinh thám, chỉ vì không chọn nổi một đại từ nhân xưng cho nhân vật nam chính mà đành bó tay Chàng chắc chắn là hồng. Không phải văn chương tiền chiến mà văn chương miền Nam trước 1975 đã thoả mãn vĩnh viễn nhu cầu dùng chàng-nàng trong văn học Việt Nam, cũng như nhu cầu về đồng chí đã cạn kiệt sau văn chương hiện thực xã hội chủ nghĩa. Anh chẳng Tôi không dám hứa với độc giả là nhân vật này đáng gọi là anh như vậy, anh theo nghĩa cụ Trần Trọng Kim dạy trong Việt Nam Văn Phạm không được, anh theo nghĩa anh Kim Đồng, anh Trỗi sau này càng không. Anh ta cũng không ổn, độc giả sẽ lập tức nghi anh ta chính là thủ phạm. Hẳn là đại từ ưa thích của các nhà văn, song độc giả chẳng ưa: không nghi ngờ gì nữa, hẳn là thằng tội phạm! Các đại từ nhân xưng đã phá án ngay từ đầu như vậy thì tác giả còn việc gì mà làm? Nhân vật nữ chính ở ngôi thứ ba lại càng rắc rối. Hãy hình dung, chị Dậu của Ngô Tất Tố mà thành cô Dậu thì sự thể ra làm sao! Nam Cao hẳn đã khổ nhiều về niêm luật đại từ nhân xưng, giải pháp thứ nhất của ông là cho phát cả nam nữ ngôi thứ ba một cách gọi duy nhất: y. Sinh trong Sống Mòn cũng y, mà vợ y cũng y. Giải pháp thứ hai, nam là hắn, gã, thằng, nữ đơn giản là thị. Chẳng lẽ thị Nở có thể là chị Nở, ả Nở, cô Nở, nàng Nở? Những đại từ ấy dùng cho thế giới nhân vật của Nam Cao, đám người khốn nạn mọi đường, có vẻ đích đáng lắm. Song không dùng được cho những trai tài gái sắc, Lan và Điệp, Loan và Dững... Lẽ nào lại có một thị Kiều và một thị Vân dang tay dạo bước trên đồi thông

Đà Lạt, một thị Sứ trong Hòn Đất, một thị Út Tịch? Tiếng Việt tuy dành ra một giải pháp bất ngờ, lấy ngay khái niệm người để chỉ những nhân vật đáng kính. Chỉ có điều từ khi người (viết thường) - chứ không phải ngài - thành Người (viết hoa), cơ hội vốn đã nhỏ của đại từ này hạn chế hẳn ở một vài nhân vật hưởng chế độ ưu tiên, cũng như khi bác thông thường thành một Bác duy nhất. Những sáng kiến táo bạo như vậy không có nhiều và đâu dễ áp dụng trong văn học. Phan Khôi từng đề nghị dùng va cho ngôi thứ ba, song đến thế hệ tôi thì chữ ấy đã xa xôi như nghĩ, chỉ mở Kiều ra mới gặp. Giải pháp tiện hơn cả cho nhà văn Việt là thay đại từ chỉ ngôi thứ ba bằng tên nhân vật. Tên nhân vật lặp đi lặp lại dày đặc: "Người u già này ở nhà Dung đã lâu lắm, đã nuôi và săn sóc tất cả anh chị Dung từ lúc bé. Nhưng, không biết vì có phải thấy Dung ra đời trong sự lãnh đạm, mà u già đem bụng thương yêu Dung chẳng" (Thạch Lam, "Hai Lần Chết"); "Tết năm nay Trâm đẹp lắm, mà Trâm sung sướng quá vì Trâm đã mười sáu tuổi.." (Khái Hưng, "Ngày Xuân Lễ Chùa"); "Chị Thờ mền Nhị, khen Nhị hiền lành, ngoan ngoãn, để cho Nhị hoàn toàn tự do" (Mai Thảo, "Những Tám Hình Của Chị Thờ"); "Jean thì chưa được chứng kiến cảnh tượng đó bao giờ. Bố mẹ Jean có thể yêu nhau từ kiếp trước chứ đời Jean thì chỉ thấy bố mẹ chửi nhau" (Lê Đạt, "Con Báo Hoa Xứ Tuyết")... Những tác giả vừa dẫn đều nổi tiếng với một văn cách riêng, song tôi có cảm tưởng rằng, khi họ phải dùng đến cái giải pháp phổ thông nêu trên, họ bỗng cùng nhau hoà vào một giọng. Tôi đành xin lỗi mà gọi giọng ấy là giọng tuổi mợ Thật khó mà bi tráng, từng trải, gân guốc, dũng mãnh, bạo liệt, dữ dội, cuồng nhiệt, sắc sảo, chua chát, cay đắng, riết róng, siêu thoát, phóng túng, khinh bạc, ngạo nghễ..., thật khó mà đi tới những giới

hạn cuối cùng của mọi cung bậc tình cảm bằng giọng tuổi mơ ấy. Chỉ có thể lãng mạn nhỏ nhẹ, mãi xanh tươi, mãi ngọt ngào, thoang thoảng một chút suy tư đầu đời, man mác những nỗi đau mới lớn.

Văn chương mỗi nước có lúc già lúc trẻ, ấy là lẽ tự nhiên Văn học của xã hội Việt Nam cổ truyền chưa bao giờ thực sự trẻ. Trong bốn tài năng xuất chúng sinh ra từ đó: Du, Hương, Khiêm, Quát, chỉ có Cao Bá Quát và Hồ Xuân Hương từ chối giọng đạo mạo muôn thuở và cho phép mình hưởng một chút bông bột nhất định của tuổi trẻ. Cao Bá Quát không kịp già. Còn Hồ Xuân Hương, thật may là ta không bao giờ biết rõ tuổi bà nữa Tuổi không hề đóng một vai trò nào trong gần một ngàn năm nước Việt có văn học viết. Lê Ngọc Hân mới ngoài hai mươi, còn Phan Huy Ích đã ngoài bốn mươi khi Nguyễn Huệ mất. Giọng một người vợ trẻ nhất định không giống giọng một ông nho nòi đã chín muối, vậy mà không thể dựa vào tuổi để xác định bản quyền trong vụ án Ai Tư Văn. Trần Tế Xương ở lúc giao thời rõ ràng có khuấy đảo cảnh nghiêm trang nề nếp của một thời đại văn học đã xế chiều, song dù mòn mỏi cấp lều chõng đi thi và không thọ quá tứ tuần, ông tú ấy có thể là một ông cụ non và một thầy đồ gần chứ không đời nào là cậu học trò tinh nghịch. Văn học Việt Nam quả thật như thay da đổi thịt với Thơ Mới và văn xuôi lãng mạn tiền chiến, song bất chấp mọi cái non nớt, ấu trĩ, chông chênh, thời đại văn học ấy cũng không hoàn toàn trẻ. Sinh khí mới mẻ của nó trước khi tìm được những cơ thể trẻ trung tương ứng đều ngụ nơi những đại diện chín chắn của nền cựu học ở buổi hoàng hôn Văn đàn sôi nổi thuở Việt ngữ vừa mới lớn, thời hiện đại vừa mới chớm và thế kỷ vừa bắt đầu ấy phần lớn vẫn giữ giọng mực thước, nghiêm

ngại, thận trọng, già cả, của những tiên sinh và phu nhân, những ông những bà những thầy chững chạc đến mức khiến ta quên rằng, nhiều vị trong số họ còn chưa đầy tuổi lập thân theo quan niệm truyền thống. Rồi một lúc nào đó, hương tuổi mơ cũng theo những cơn gió lãng mạn của thời đại mà sức dằn vào chốn lâu văn thâm nghiệm Nhưng phải đợi đến cơn bão lãng mạn của Cách mạng Mùa Thu, văn học Việt Nam mới thực sự cải lão hoàn đồng. Như tiền bối của nó không bao giờ trẻ dù có thể xuân sức, nó không bao giờ già dù đã mệt mỏi, đã thôi chí thanh tân, đã hết lửa lòng từ lâu Thế kỷ đã tàn, Cách mạng đã về hưu, Việt ngữ đã trưởng thành nhiều và thời hiện đại đã đứng bóng, lẽ nào cái văn chương sinh ra từ đó mãi ngây thơ, nhí nhảnh? Mãi tuổi mở Mãi học trò? Mãi vị thành niên Mario Puzo khi đã thành danh cũng kiên quyết mách các đồng nghiệp kém may rằng, hãy viết bằng ngôi thứ ba Bí quyết ấy có thể dùng với tiếng Anh chẳng Trong tiếng Việt đương đại, ngôi thứ ba chỉ giới trói nhà văn vào những thứ tình bất đắc dĩ. Như tình tuổi mơ

Mọi kinh nghiệm đúc kết trong nghề văn thật ra đều có thể vô ích tương tự, dẫn đầu là lời khuyên điên rồ, rằng hãy lắng nghe và chỉ nghe theo tiếng nói tự đáy lòng mình. Có một chỗ xứng đáng để tin cậy quả nhiên là may mắn hiếm có. Lại là chỗ gần nhất, ngay trong chính mình, thật tiện lợi biết bao Vả lại khi dư luận cứ nhất định im ắng ghê rợn thì tiếng lòng mình càng vô cùng cần thiết! Bạn văn cũng sẽ đồng ý ngay với tôi rằng, sau bao nhiêu nao núng và thất bại thì cuộc phấn đấu của giống nòi nghệ sĩ chống lại tất cả những áp đặt từ bên ngoài đối với bản thân mỗi cá nhân cuối cùng đã thành tựu Mọi thế lực từng hoành hoành trên sự thui chột thảm hại của cá

tính sáng tạo đã lần lượt bị thanh toán. Ở đâu đó, nơi những trật tự cố hữu nào đó vẫn sót lại, rất có thể còn những thi sĩ phải gọt thơ cho tròn, những tiểu thuyết gia phải đúc nhân vật cho vuông vắn, những nhà phê bình phải mài luận lí cho nhẵn thín, và tình yêu văn chương phải là thứ tình chân chính trong vòng xếp đặt của những bậc trưởng thượng... Nhưng xu thế chung là sự toàn thắng của một thế giới nghệ thuật tuyệt đối chủ quan Chỉ còn tiếng lòng của chính mình. Thế giới khách quan dường như cũng đã tận diệt. Ở thời buổi này, lấy bất kỳ một chuẩn mực từng biết nào để định giá tác phẩm sẽ ló bịch biết mấy Đúng như vậy: đừng theo Kinh Thi, đừng dựa vào Kinh Thánh, đừng bói trong Kinh Dịch, đừng nương Kinh Phật, đừng nghe Marx, đừng căn cứ vào nghị quyết của Ban văn hoá và tư tưởng, đừng đặt cược vào chủ nghĩa tự do, đừng lấy Nguyễn Du làm chuẩn, đừng trông vào truyền thống, đừng tin những ông trùm văn chủng và nhân chủng của các đế quốc văn hoá, đừng làm nô lệ cho bon gout, đừng học Trần Dần, đừng ngã vào vòng tay hậu hiện đại, đừng tìm lời đáp trong thiên nhiên, đừng vì trách nhiệm với cộng đồng, đừng để thẩm mĩ toàn cầu mua chuộc, đừng chạy theo khoa học, đừng quan tâm đến các festivals, đừng để giải Nobel lung lạc, đừng chú ý đến các tập đoàn xuất bản khổng lồ, đừng ghé thăm hội chợ sách Frankfurt, đừng gửi tác phẩm mới in cho các nhà phê bình danh tiếng, đừng yên tâm khi được đăng trong The New Yorker, đừng đọc Liber, tất nhiên là đừng theo dõi báo Nhân Dân và báo Văn Nghệ, đừng hài lòng khi ở hải ngoại được trong nước xuất bản và ở trong nước được hải ngoại xuất bản, đừng thất vọng khi kẻ thù bỗng dưng dựng, đừng yếu lòng vì thư độc giả, đừng sồn lòng khi mọi bản thảo gửi đi lại quay về... Tôi từng dịch thư của R.M. Rilke gửi một

nhà thơ trẻ, trong đó có những dòng như sau: "Không ai có thể khuyên ông và giúp ông, không một ai Chỉ có một cách duy nhất mà thối Ông hãy đi vào chính mình...- và khi thơ bật lên từ cuộc hướng nội, đắm mình trong thế giới của riêng mình đó, ông sẽ không còn nghĩ đến việc hỏi ai rằng thơ ấy có được không Ông cũng sẽ không tìm cách bắt các tạp chí phải chú ý đến thơ mình nữa.." Song không xa đoạn trích ấy là bao, Rilke lại viết: "Ông đang trông cậy vào bên ngoài, mà đấy chính là điều không nên làm trong lúc này" Không nên làm trong lúc này! Vậy lúc nào nên làm cái việc trông cậy vào bên ngoài Lúc nào thì cái thế giới tuyệt đối chủ quan của mỗi chúng ta lại cần đến một công cụ ít nhiều khách quan hơn Lúc nào thì tiếng nói tự đáy lòng ta bỗng mất tăm, chẳng phải vì sự ồn ào bên ngoài lấn át, mà đúng hơn vì tự huỷ trong một không gian cách âm ngày càng thu nhỏ? Lúc nào ta lại sẵn lòng đánh đổi tất cả những thành quả đắt giá của tự do sáng tạo lấy một chút câu thúc tự bên ngoài Có cái coóc-xê nào bó buộc và thít chặt như bộ nịt của luân lý và đạo đức? Cởi ra đã vất vả lắm, xong lại thêm đeo ngay vào Văn chương đại chúng ở phương Tây, giữa cái thời đại được coi là không còn gì thiêng liêng và ràng buộc này, thời đại của tự do và phá phách, chẳng do dự gì hết khi phải vượt qua những giới hạn nào đó, càng quá càng tốt, miễn sao mê hoặc được lòng người! Nếu cần thì nó dùng luôn những thành tựu của nghệ thuật tiên phong, chẳng quản gì cấm kỵ. Nhưng rường cột của nó, nguyên tắc sống còn của nó, bí quyết cốt lõi của nó lại là cái sơ đồ luân lý bất di bất dịch về cái Thiện rồi sẽ thắng cái Ác. Thắng. Ở phút cuối cùng. (Tôn giáo cũng chẳng cho cái Thiện thắng ngay từ đầu Nghệ thuật theo gương ấy là khôn ngoan lắm.) Hãy quảng người đọc xuống biển, vì hẳn thích được ngụp lặn trong

kích động như vậy. Hãy lừa đến đó một đàn cá mập, một đội hải tặc, một chiếc tàu ngầm khổng lồ của thằng cha mắc bệnh vĩ cuồng nguy hiểm nhất thế giới, thêm một đám thủy quái bày nhầy phát sinh từ một trận thử bom Mỹ hay bom Nga... Chỉ có điều đừng quên cấp cho người đọc chiếc phao thô sơ nhưng an toàn của cái Thiện để dùng vào phút chót. Khi chăm chỉ nhấn mạnh đến lần thứ bao nhiêu không đếm nổi tính tất yếu ấy của luân lý, khi thắt chặt hơn nữa chiếc coóc-xê đáng ghét ấy, các phát ngôn viên của văn hoá Việt lấy văn chương bán chạy của phương Tây làm mẫu chẳng Đông đảo độc giả Việt Nam đang chờ để được quẳng xuống biển Đông, với mọi nguy hiểm tương tự và sẵn sàng để cái Thiện bao trọn gói như vậy. Mọi điều kiện cho văn chương bán chạy ở Việt Nam cũng đã chín muồi. Tiêu chuẩn của đám đông ngày nay đối với cá nhân nghệ sĩ có lẽ đã thành thiên mệnh. Chữ Thiện đã đủ tầm vóc siêu thị. Nếu còn muốn theo đuổi nó thì quày ướp lạnh với những gói luân lý hạng nhất đông cứng là điểm đến của văn chương.

Một người như Nguyễn Tuân thuở trẻ, sợ đến cả cái ràng buộc của đồ dùng - khi nền văn minh đồ dùng còn chưa kịp đến, sau một đám tang liền tính chuyện phơi dãi mình ra một chỗ thoáng - khi nền văn hoá hiếu lễ còn chưa kịp đi, người ngang trái khác thường ấy, riêng một mình một cõi, nhất nhất một tinh thần cá nhân thượng đẳng, cũng là người suốt phần đời còn lại chỉ lo tẩy xoá vết vả chính cái cá nhân đó. Đừng trông vào riêng mình, và tốt nhất là đừng trông vào mình, lời khuyên ấy có lẽ thiết thực hơn chẳng.

Khoa tử vi cũng dạy ta sợ phép biện chứng chẳng kém. Tử Vi đức hạnh đủ đầy ử. Tất nhiên như vậy. Nhưng Đế toạ La Võng hoàn vi phi

nghĩa chi nhân, chớ tưởng để tinh không lâm bại địa Nhật Nguyệt
Sửu Mùi của ông mờ ám xấu xa, của bà muôn phần rực rỡ quý hiển.
Song Lộc bó nhau lại không bằng Song Hao chúng thủy triều động
Đắc Không, ngộ Không và kiến Không là ba số Không không chung
nhau điều gì... Sau những bài học chưa đáng tuyệt vọng gì như thế,
các môn đệ tử vì may ra mới bắt đầu ngờ rằng mình vừa mất mấy
tháng trời để múc một giọt nước giữa đại dương Biết bao giờ đông
đủ? Biết thế nào là đủ? Không phải khoa tử vì chỉ ra quá nhiều cách
mà một số phận có thể rơi trúng. Trái lại thì đúng hơn Nhưng chính
số lượng hạn chế của các mẫu lí lịch trữ sẵn trong cái chương trình
đã hình thành gọi cho là từ đời Tống của nó mới là đầu mối của mọi
sự rắc rối Mỗi cách buộc phải toả thành nhiều cách nhánh. Đến lượt
mình, mỗi nhánh lại phải thu tóm nhiều nhánh cọng Cứ như vậy, cho
đến khi mỗi cách số là một bản đồ chằng chịt, lan sang những bản đồ
bên cạnh, đè lên, che mờ, cộng hưởng, triệt tiêu, sinh sôi những nẻo
mới... Tinh đầu trong tử vì vì thế có vẻ thành viên mafia, đều chính
thức có chân trong một tổ chức nào đó, một bộ, một nhóm, một gia
đình, song hành tung chông chéo, hoạt động chân rết và liên hệ đa
phương của mỗi vị khiến thế giới ngầm ấy mãi mãi là trùng trùng bí
ẩn. Rút một dây động cả rừng. Nhưng dây nào đáng rút? Chẳng
trách có thầy cuối cùng chỉ xem một cung Nô cho là đủ. Có thầy chỉ
luận thẳng Phá Quận Có thầy đặt mọi hy vọng ở Đào-Hồng. Có thầy
chỉ còn trông vào các sao Hoá. Và rất nhiều thầy đã mất lòng tin từ
lậu Lòng tin dường như cũng như lợi nhuận ở thị trường chứng
khoán. Có thể được, có thể mất. Nhưng lấy lại thì không thể.

Bản đồ văn học cũng chằng chịt như thế và nỗi sợ của nhà văn cũng

dày lên cùng với lòng tin thưa dần. Chẳng trách có nhà cuối cùng chỉ cậy vào cái gọi là Đẹp. Chữ Mĩ trở thành trại tị nạn cho những kẻ trốn chạy khỏi ngõ cụt của vô cùng.

Vào nghề thì văn học không thể thiếu tạ Bỏ nghề chẳng được, hoá ra chính là ta không thể thiếu văn học.

Berlin, 10. 1999

Nguồn: sad-river

Người đăng: Thành Viên VNthuquan

Thời gian: 27/12/2003 9:26:54 SA